diễn đàn

Số 160 / 3.2006 ISSN 1164-2378

F O R U M

Vật liệu tre ở V.N. (Ảnh của G. Langlais)

Mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

Thời sự, những vấn đề

1 Sức ép đổi mới — Hoà Vân
4 Tin tức
9 « Tâm thư » của ông N. Trung — Phong Quang
12 Thời đại Islam chính trị — Nguyễn Quang
15 Anh S., bạn tôi — Nguyên Ngọc

Văn hoá, Khoa học, Nghệ thuật

18 Tám mươi phần trăm — Nguyễn Ngọc Tư
19 Dựng phim — Việt Linh
23 Đọc « Đất Ải » của Đào Vũ Hoài — Văn Ngọc
25 Vó Bò (truyện ngắn) — Phan An Tuân
29 Sổ tay — Kiến Văn
30 Một chuyến tàu nữa sắp đi — Điệp Giang

Thơ : Aragon, Hàn Thuỷ dịch và bình (tr. 26 - 27), Hà Huy Tuấn (tr. 27), Nguyễn Trọng Tạo (tr. 28)

Chuẩn bị Đại hội X ĐCSVN

Sức ép đổi mới

Hoà Vân

Đảng CSVN đang chuẩn bị đại hội lần thứ 10 của mình trong một khung cảnh khác khá xa so với lần trước (tháng 4.2001, xem Diễn Đàn số 107 và vài số trước đó).

Dĩ nhiên, cuộc thảm sát ngày 11.9.2001 và những phản ứng của Mỹ sau đó (tiến hành chiến tranh ở Afghanistan, rồi ở Iraq, đưa « chống khủng bố » lên thành ưu tiên số 1 trong chính sách ngoại giao của mình...) đã làm thay đổi khá nhiều các mối tương quan trên chính trường quốc tế. Song, « Dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội » (dưới đây sẽ gọi tắt là « dự thảo ») do Ban chấp hành trung ương khoá IX đưa ra ngày 3.2 vừa qua để « lấy ý kiến nhân dân » không hề nhắc tới sự kiện đó mà tập trung hơn vào những vấn đề nội tình đất nước. Cái câu về những « *hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, hoạt động khủng bố... tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp* » -, giống gần như y chang câu trong báo cáo chính trị ở đại hội IX.

Nhưng như thế thì khung cảnh chung có khác gì lắm đâu so với năm năm trước ? Thật ra thì khó đo đếm những đổi thay (nhất là về mặt tinh thần, tâm tư của người dân – về mặt vật chất thì tương đối dễ hơn) trong một xã hội mà đảng cầm quyền vẫn dành cho mình độc quyền chân lý, quyền hạn chế tối đa (nếu không muốn nói là bóp nghẹt) tự do ngôn luận, tự do hội họp của công dân. Câu hỏi đặt ra ở đây là : có phải hiện nay, cũng như 5, 10 năm trước, tinh thần chung của người dân – kể cả không ít người trong tầng lớp cán bộ – vẫn chỉ là hối hả lao đầu vào làm ăn, bù lại những năm dài đói kém, gạt sang bên mọi suy tính chung cho xã hội, bỏ mặc Đảng muốn làm chi thì làm miễn là đừng trở lại những chính sách kinh tế của thời « bao cấp » ?

Vậy mà không phải vậy ! Năm năm trước, ngoài những bài viết đòi cải tổ được « phát tán » không công khai của những Trần Độ, Lê Hồng Hà v.v., người ta không thấy trên mặt báo trong nước một bài nào đụng tới những vấn đề cơ bản của hệ thống chính trị.

(*xem tiếp trang 11*)

Tiểu thuyết mới
của ***Dương Thu Hương***

CHỐN VẮNG

xuất bản tại Pháp và Mỹ

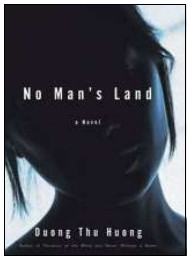

Chốn Vắng, cuốn tiểu thuyết mới nhất của **Dương Thu Hương**, cũng như các tác phẩm ***Tiểu thuyết vô đề, Lưu ly*** không được xuất bản ở Việt Nam. Nhưng cũng như hai cuốn này, ***Chốn vắng*** đã được dịch ra tiếng Pháp và tiếng Anh. Bản dịch tiếng Anh của **Nina McPherson**, ***No Man's Land***, đã được nhà xuất bản **Hyperion East** (New York) phát hành từ tháng 4.2005. Bản tiếng Pháp của **Phan Huy Đường**, ***Terre des oublis***, do **Sabine Wespieser** vừa xuất bản tháng 2 năm nay. Nhân dịp này, nhà xuất bản SW đã mời nhà văn sang Pháp.

Hai bản dịch đã được báo chí Mỹ và Anh tiếp nhận nồng nhiệt. Các báo *Le Monde, Libération, Le Figaro* và nhiều đài truyền hình, truyền thanh đã phỏng vấn Dương Thu Hương. Có thể tham khảo các bài báo tiếng Pháp trên mạng http://amvc.free.fr/Damvc/GioiThieu/DuongThuHuong/TerreDesOublis/TerreDesOublisTab.htm

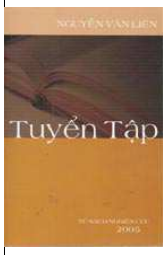

Nguyễn Văn Liên
Tuyển tập

Tủ sách Nghiên cứu 2005, 462 trang.

Lời giới thiệu của Vũ Huy Quang

Sinh năm 1914, ông Nguyễn Văn Liên bị cưỡng bức đi lính thợ (ONS) sang Pháp năm 1939. Giải ngũ năm 1949, làm việc tại các nhà máy xe hơi cho đến khi về hưu năm 1978. Ông tham gia phong trào công binh từ năm 1944 và hoạt động trong phong trào trốt kít liên tục từ năm 1947 đến nay. Đặt mua (séc 18 € đề tên Mme Nguyen Annie-Flore) : Mme NGUYEN Annie-Flore, 6 Allée Serpentine, 77200 TORCY, France.

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đỗ
Tổng biên tập : Hà Dương Tường
Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao, Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc
Ban biên tập, quản lí, kĩ thuật :
Vũ An, Trần Hữu Dũng, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lệ, Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Thoại Phong Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm, Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyên Thắng, Hàn Thuỷ, Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn, Hải Vân, Hoà Vân

Bạn đọc & Diễn Đàn & Bạ

Melbourne, chuyện chống cộng đến chiều

Ở Úc này, không những đài SBS mà các cơ quan truyền thông người Việt hình như theo một cái mốt, mốt chống Cộng. Mở các tờ báo, các tin nào có vẻ bôi nhọ Việt nam đều thấy họ hoan hỷ phổ biến, giọng điệu môt chiều khá nhức đầu. Không biết những người này họ nghĩ gì mà khi bôi tro trát trấu vào mặt Việt nam trước mặt ngoại quốc họ lại cảm thấy hân hoan thế.

Khoảng năm 1990, có ông luật sư Nguyễn Tấn Hải lúc đó là chủ tịch cộng đồng, vẫn thường luôn giương lá cờ chống cộng. Sau cơ quan của ông gửi ông về VN làm. Một bữa có buổi họp mặt với môt số quan viên ở VN qua, ông đại diện hãng tiếp đón, gặp người trong cộng đồng tại cuộc họp. Tối đó ông tuyên bố từ chức chủ tịch cộng đồng, tức là từ chức trước khi báo chí " kể tội " giao dịch với VN. Nhưng sau đó ông vẫn bị báo chí đưa lên báo chỉ trích một thời gian, rồi đâu cũng vào đó.

Lúc mới qua Úc, có một thời gian tôi làm bưu điện, trong đó có vài người, xưng là thiếu tá, trung tá hồi xưa, ngồi vào làm việc mà cứ thấy nói toàn chuyện lớn, toàn bàn về đề tài phục quốc. Có một anh VN làm cùng trong đó, anh ấy nói với tôi thế này : " Thân tôi đây hồi xưa là đại uý, bây giờ ai hỏi tôi không dám nói. Oai phong gì mà nhắc lại, mình có làm gì được cho nước với chức vụ mình, bây giờ phải bỏ nước mà đi, nghĩ tới chức tước thêm ngượng. Vậy mà mấy ông này còn cứ vênh vang. Thương người Việt thì mình cố làm việc chăm chỉ cho tụi supervisor nó trọng người Việt mình, chứ tụi nó đã kỳ thị mà mình cứ ngồi nói chuyện, không chịu làm việc nó nghĩ VN mình làm biếng, mang tiếng người mình lắm."

Sau đó tôi đi học đại học lại, học full-time, làm việc gần như full-time, 2 đứa con còn nhỏ xíu, trong 3 năm mỗi ngày chỉ ngủ từ 2 đến 3 tiếng. Vậy mà các cô cậu bé bé trong lớp có khi lại : Chị ơi, chị ghi bài, làm bài dùm tụi em tại tụi em... bận đi biểu tình chống Việt Cộng.

Cách đây vài năm có cô Hồ Mai (cô này khoảng đầu thập niên 90 có tên trong cuốn sách Vẻ Vang Dân Việt *của nhà*

Tin buồn

Được tin

Ông **Lê Thành Gia**

đã từ trần tại Việt Nam ngày 26.1.06, thọ 80 tuổi.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng chị Hoa Mỹ và toàn thể gia đình.

Được tin

Bà **Nguyễn Thị Thanh Thuỷ**

đã từ trần tại Toulouse sau một cơn bệnh nặng, thọ 65 tuổi. Tang lễ đã cử hành ngày 4.2.06.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng anh Nguyễn Thanh Vân và toàn thể gia đình.

Trọng Minh nhờ những việc cô đã làm cho cộng đồng VN ở đây). Cô được trúng cử nghị viên vào thành phố Maribyrnong ở đây. Khoảng cuối thập niên 90, thành phố này về kết nghĩa với Tp HCM, cô Hồ Mai dĩ nhiên làm đại diện phái đoàn, và có xin viện trợ cho phòng nhi khoa của bệnh viện Từ Dũ. Bắt đầu lúc đó dậy lên một làn sóng chống đối cô ta. Người con gái cô được giải The Young Australian of the Year cũng bị chĩa mũi dùi không thương tiếc. Lúc đó họ bắt đầu đem cuộc sống riêng tư của cô Hồ Mai phanh phui trên cả báo Úc. Đúng là khi không vạch áo cho người xem lưng. Cô này lúc đó cũng bắt đầu phản công dữ dội. Hai bên lôi cái xấu của nhau ra mà nói, báo chí Úc lại có đề tài để viết. Coi thấy mà buồn cho người Việt mình.

Mỗi 30 tháng 4, lại thấy người Việt ở đây hô hào đi từ Melbourne lên Canberra để biểu tình trước nhà đại sứ VN. Chính phủ Úc cho tiền trợ cấp xã hội đầy đủ quá nên nhiều người thấy dư thì giờ dễ sợ. Hình như nghe nói cũng có người chỉ cốt lên chụp hình để nộp đơn xin tị nạn chính trị nữa.

Mấy năm nay không còn thấy hiện tượng các shops treo cờ ba sọc đỏ mỗi 30 tháng 4 và Tết. Hồi trước, cứ tới những dịp này các shops lại được các đoàn thể cộng đồng tới "mời" mua cờ để treo. Vài năm nay có vẻ không thấy hiện tượng mời này nữa, không biết tại sao.

Mới hôm vừa rồi, vụ hội chợ Tết cộng đồng ở Sandown Park (4 & 5 Feb 06) mới vui. Ban tổ chức (ban chấp hành cộng đồng người Việt tự do) ở Victoria chơi sang, mời ca sĩ hải ngoại qua hát. Năm nay có Tommy Ngô, Lynda Trang Đài và Henry Chúc. Thứ bảy hội chợ, thứ sáu ban tổ chức triệu tập cuộc họp khẩn cấp vì Lynda Trang Đài đã về VN hát trong Duyên dáng VN 15 ở VN. Cuộc họp quyết định phải tẩy chay cô ta, không để cô ta hát hội chợ sợ sẽ có người biểu tình chống đối. Không biết vụ huỷ hợp đồng này ban tổ chức phải bồi thường bao nhiêu, tiền đó chắc lại trong quỹ cộng đồng mà ra. Vụ Lynda Trang Đài hát ở Duyên Dáng VN 15 đã công bố ầm ầm trên báo trong và ngoài nước từ tháng 10, mà các ông lại để tới phút chót mới trở tay. Well planning tới cỡ này là cùng !!!

Nhân chuyện này, kể chuyện chợ tết ở Melbourne các bạn nghe. Ở đây thiên hạ ăn Tết kỹ quá, từ 8 tháng 1, mỗi cuối tuần lại có một hội chợ Tết ở các khu tập trung nhiều người Việt : St Albans (8.1), Richmond (15.1), Footscray (26.1), Sandown Park (Chợ Tết chung cho cộng đồng, 4-5.2). Các chùa thì lập Hội Hoa Xuân vào ngày 30 tết, chùa Linh Sơn lập lễ Hội Trăng Rằm (11-12.2). Các hội chợ và các lễ hội hầu hết có các sinh hoạt chính : văn nghệ, thi karaoké, thi cho các bé chúc tết, các gian hàng cộng đồng, các gian hàng chơi games, các gian hàng bán đồ ăn và DVD/CD lậu. Thị trường DVD/CD lậu ở Úc công khai, $A20 7 cái DVDs, có lúc hạ giá chỉ có $2 một DVD. Mỗi hội chợ có khoảng 5, 7 gian hàng bán thứ này, người đông nườm nượp.

Chợ Tết ở các khu nhiều người Việt thường làm trong các khu thương mãi, block một khoảng đường chính và các con đường nhỏ bắc ngang. Ở các chùa thì trong khuôn viên chùa. Lên chùa thấy trai thanh nữ lịch, cải lương, karaoké, hát hò anh anh... em em mùi mẫn. Mỗi năm chắc Phật lấy holiday đi vắng mấy hôm đó để các thày kinh doanh. Chợ tết cộng đồng thì thường tổ chức ở các parks, năm nay ở sân vận động đua chó Sandown Park.

Thường Nhiên (*Melbourne,* Úc)

Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Email : .....

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng ..... (số .....)

Kèm theo đây là ngân phiếu : ..... €

Giá mua 1 năm báo (11 số)

Pháp (các tỉnh, lãnh thổ DOM TOM) : 40 €

Châu Âu ngoài Pháp : 45 €

Các nước ngoài Châu Âu : 50 €

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào trương mục của Diễn Đàn : CCP 4 416 14 W PARIS-DIENDAN (nhưng xin báo cho toà soạn tên và địa chỉ).

Châu Âu thuộc khối Liên hiệp Âu châu UE : có thể chuyển số tiền 45 € vào trương mục của DIENDAN FORUM, số IBAN (International Bank Account Number) đầy đủ là : FR 90 30041 00001 0441614W02076 Bank Identifier Code : PSSTFRPPPAR

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 45 € cho ông Trần, Am Stadtpark 6, D-92237 SULZBACH-ROSENBERG, hoặc chuyển khoản vào trương mục (Uberweisung) DIENDAN-FORUM (Bank: SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto: 380 48 94 76, blz 752 500 00).

Bạn đọc ở **Thuỵ Sĩ** có thể thanh toán (70FS/năm) vào trương mục JOURNAL DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1. Xin viết thư để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi séc 70$ CND đề tên ông DUNG TRAN và gửi về MR TRAN, 4817 Lalande Blvd, Pierrefonds, QUEBEC H8Y 3H4.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 50$ US đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về tòa soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

Úc và các nước khác : xin gửi 50 € bằng *money order* đề tên Diễn Đàn về địa chỉ toà soạn :

DIỄN ĐÀN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)

FAX : 33 1 43 68 91 44 (quốc tế), 01 43 68 91 44 (Pháp)

Email : diendan@diendan.org

Địa chỉ mạng : www.diendan.org

Tin Tức - Tin Tức
Tin Tức - Tin Tức
Tin Tức - Tin Tức

Đình công « bất hợp pháp » : đợt 2

Bùng nổ trong đầu tháng giêng, làn sóng đình công của công nhân khu vực đầu tư nước ngoài đã lắng dịu sau quyết định của chính phủ nâng mức lương tối thiểu lên 40 % (*Diễn Đàn* số 159). Song, trong tháng hai, công nhân ở các tỉnh phía Nam đình công trở lại ở hàng loạt doanh nghiệp nước ngoài không thực thi các quy định tăng lương. Đồng thời, đợt đình công lan sang khu vực doanh nghiệp trong nước không có tăng lương. Hơn thế, nó còn lan ra các tỉnh phía Bắc. Trong lúc đó, bộ Lao động đưa ra một dự án sửa đổi Luật lao động theo hướng hạn chế quyền đình công của công nhân !

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai, cuộc đấu tranh « tự phát » của công nhân - ngoài sự lãnh đạo của công đoàn - đã làm tê liệt các doanh nghiệp nước ngoài như Alexander (5000 công nhân), Astro (700), Vina Duke (600), Sun Glory (400), Vinawood (360)... là những công ty hoặc không điều chỉnh lương vào đầu tháng 2 như qui định, hoặc nếu có tăng lương thì đồng thời lại cắt giảm tiền phụ cấp.

Đợt đình công lần thứ hai này còn chứng kiến công nhân của nhiều *doanh nghiệp trong nước* vào cuộc và đòi tăng lương ngang bằng các doanh nghiệp nước ngoài : Thanh Bình (1100 công nhân), Gia Định (400), Hoàng Anh (300)... Ở khu vực doanh nghiệp trong nước, tiền lương tối thiểu vừa qua chỉ được điều chỉnh có 20 % và mức hiện nay của nó chỉ bằng 40 % mức lương tối thiểu của khu vực đầu tư nước ngoài. Cuộc đấu tranh của công nhân đã đặc biệt mạnh mẽ ở các công ty « núp bóng » pháp nhân doanh nghiệp trong nước mà chủ đầu tư thật ra là người nước ngoài : Huê Phong (10 000 công nhân), Vyfaco (800), Sumina (300).

Làn sóng đình công « bất hợp pháp » - ngoài những qui định của bộ Luật lao động - lại lan rộng trên qui mô cả nước : điển hình là doanh nghiệp giày da Sao Vàng (8000 công nhân) ở Hải Phòng và Đỉnh Vàng (1000) ở Quảng Ninh. Các doanh nghiệp này trả lương cơ bản ở mức 420 000 đồng/tháng, cộng thêm các phụ cấp là xấp xỉ 600 000 đ/tháng và sau khi trừ đi các khoản (tiền ăn ca, bảo hiểm xã hội và y tế, công đoàn...) thì phần lớn công nhân chỉ lãnh trên 500 000 đ/tháng (tương đương 33 USD). Trước đòi hỏi tăng lương cơ bản lên 710 000 đ theo mức của doanh nghiệp nước ngoài, giám đốc nhà máy và công đoàn cho rằng công nhân đã « *hiểu nhầm* » quyết định của chính phủ, bởi Sao Vàng và Đỉnh Vàng là doanh nghiệp « *100 % vốn trong nước* ». Phía công nhân đã làm lộ ra rằng núp bóng Sao Vàng và Đỉnh Vàng là công ty Đài Loan Stella : điều khiển trực tiếp doanh nghiệp hiện nay là hơn 100 chuyên gia quản lý người Đài Loan ; hơn thế, ký duyệt bảng chi trả lương cho công nhân là người trách nhiệm của Stella, chứ « không hề có chữ ký của giám đốc nhà máy ».

Một lần nữa, công đoàn đã đứng ngoài cuộc, đôi khi còn đứng về bên giới chủ trong cuộc tranh chấp với công nhân. Đó là thời điểm mà bộ trưởng Lao động và Xã hội Nguyễn Thị Hằng đưa ra dự án sửa đổi các qui định về đình công của bộ Luật lao động cho công đoàn góp ý kiến, trước khi trình kỳ họp quốc hội tháng 5 sắp tới. Không ngờ cán bộ của Tổng liên đoàn lao động (LĐLĐ) đồng thanh bác bỏ văn bản này mà mục đích công khai là « hạn chế » các cuộc đình công của công nhân. Dự thảo bị đánh giá là « *'đi trên mây' vì hoàn toàn không phù hợp với thực tế, không khắc phục được những bất cập của luật hiện hành ; trái lại còn làm cho rối rắm, phức tạp hơn* ». Theo ông Mai Đức Chính (phó chủ tịch LĐLĐ TP Hồ Chí Minh), « *luật đi một bên và thực tiễn cuộc sống đi một bên* ».Ông Huỳnh Tấn Kiệt (chủ tịch LĐLĐ tỉnh Đồng Nai) cho rằng « *càng sửa, càng sai* ». Ông Lê Thanh Khương (trưởng ban pháp chế Tổng LĐLĐ) nhận định « *phòng ngừa, hạn chế việc đấu tranh của người lao động là dung túng cho người sử dụng lao động phạm pháp* ».

Bản dự thảo không cho phép đình công trong tranh chấp « về quyền » giữa người lao động và người sử dụng lao động, như khi chủ doanh nghiệp vi phạm cam kết với công nhân hay vi phạm quy định của pháp luật lao động : các trường hợp này thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà nước, công nhân đình công là « *bất hợp pháp* » và công đoàn mà đứng ra tổ chức đình công thì sẽ phải « *bồi thường thiệt hại* » cho chủ doanh nghiệp ! Theo ông Trần Huy Hồng (phó chủ tịch LĐLĐ tỉnh Hải Dương), không khác nào pháp luật bắt công đoàn « *phải im lặng mặc dù quyền hợp pháp, chính đáng của đoàn viên bị vi phạm* ». Trong một cuộc họp với lãnh đạo của 25 công đoàn, chủ tịch Tổng LĐLĐ Cù Thị Hầu đặt câu hỏi « *có chủ tịch công đoàn nào có thể tổ chức lãnh đạo đình công không ?* » : cả 25 chủ tịch công đoàn đều trả lời « *không thể* » nếu tôn trọng pháp luật. Kết quả có thể dự kiến được, theo ông Nguyễn Văn Khương (phó chủ tịch LĐLĐ tỉnh Bình Dương), là « *người lao động tiếp tục đình công tự phát, doanh nghiệp tiếp tục vi phạm pháp luật và cơ quan chức năng tiếp tục... lúng túng* ».

Song, bất luận nhà nước có thay đổi luật pháp hay không và như thế nào, có một điều cơ bản thay đổi trong xã hội : đó là, qua hai đợt đình công đầu năm, công nhân đã nhận thức sức mạnh của chính mình trong hành động tập thể.

[Hải Vân - theo tin của các báo *Lao Động, Người Lao Động, Tuổi Trẻ, Vnexpress* từ ngày 8 đến 23.2.06]

Toà án không độc lập xét xử theo luật

Theo hiến pháp Việt Nam, toà án xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Trên thực tế, việc chỉ đạo xử án từ bên ngoài và bên trên làm cho các thẩm phán có muốn độc lập xét xử theo luật cũng thể được. Đại biểu quốc hội tỉnh Kontum Nguyễn Đức Dũng đã xác nhận thực trạng này trên báo điện tử *VietnamNet* ngày 17.2.2006.

Nói về sự can thiệp của Đảng uỷ, ông Dũng nhận xét, trong những vụ việc cụ thể, « *có những đồng chí bên cấp uỷ Đảng tác động làm cho quyết định của thẩm phán không theo được quy định của luật pháp* ». Thẩm phán buộc phải theo ý của lãnh đạo Đảng « *bởi vì không nghe thì rất tế nhị* ». Còn về sự can thiệp của cấp trên đối với cấp dưới trong toà án, ông Dũng cho biết « *người thẩm phán cấp dưới khó độc lập nếu anh cấp trên không trong sáng, có ý đồ tác động buộc cấp dưới phải xử vụ việc đó như thế này, thế kia* ». Nếu cấp dưới không nghe thì cấp trên lại dùng « biện pháp tổ chức » để tác động, cho nên « *người thẩm phán không dám quyết theo ý mình mà vẫn phải dựa vào ý kiến cấp trên* ».

Vừa qua, nghị quyết 49 của bộ chính trị xác định rằng toà án là đối tượng trọng tâm của « *chiến lược cải cách tư pháp* », song không nêu lên vấn đề cốt lõi là thẩm phán phải được độc lập xét xử theo luật. Theo ông Nguyễn Đức Dũng, nguyên tắc hiến định đó đòi hỏi phải thực hiện hai điều kiện. « *Cái chính là cơ chế Đảng lãnh đạo với toà án làm sao đảm bảo không can thiệp vào công việc chuyên môn của toà án : đảm bảo để cho lãnh đạo Đảng, dù cấp thấp hay cấp cao, không có điều kiện can thiệp vào hoạt động toà án* ». Mặt khác, do trình độ nghiệp vụ yếu kém, thẩm phán hiện nay « *không dám quyết những vấn đề mà đáng nhẽ ra mình hoàn toàn có thể căn cứ vào luật mà quyết ; cho nên cứ phải xin ý kiến chỗ này, chỗ kia* ». Ông Dũng nhấn mạnh điều kiện « *phải nâng cao được trình độ và bản lĩnh của người thẩm phán : có trình độ, bản lĩnh, dũng cảm thì sẽ độc lập xét xử được, ít bị tác động bởi những ngoại lực* ».

APEC, WTO, OECD…

Nhiều sự kiện kinh tế đối ngoại đang mở ra với VN trong năm nay.

Trước hết, việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) có vẻ như tiến triển thuận lợi. Vòng đàm phán Việt-Mỹ kết thúc ngày 18.1 vừa qua ở Hà Nội đã tạo một không khí lạc quan, tuy chưa đạt được thoả thuận cuối cùng, khi trưởng đoàn đàm phán Hoa Kỳ, bà Dorothy Dwoskin, cho biết « *hai bên đã tích cực thu hẹp khoảng cách còn lại* », và cam kết « *sẽ hoàn tất việc đàm phán song phương* » sau khi tham vấn Quốc hội và những thành phần liên quan tại Hoa Kỳ. Không khí lạc quan tăng thêm khi trang web của thượng viện Mỹ đăng lời phát biểu của thượng nghị sĩ Max Baucus, nói rằng ông « *hài lòng được biết các cuộc đàm phán gia nhập WTO với VN sắp kết thúc* », và tỏ ý hi vọng thượng viện sẽ thông qua Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn dành cho VN trước hè này. Bài nói của ông Baucus được đưa ra sau khi uỷ ban tài chính thượng viện Mỹ họp nghe đại diện thương mại Rob Portman điều trần về chương trình nghị sự thương mại của chính phủ (ngày 16.2).

Ngày 15.2, tại cuộc họp báo giới thiệu về hội nghị APEC 2006, nhân một câu hỏi của báo *Tuổi Trẻ*, phó thủ tướng Vũ Khoan cho biết chính phủ « *đang cố gắng phấn đấu để gia nhập WTO trước hội nghị cấp cao APEC* ». Ông Khoan cũng cho biết « *đến nay chỉ còn hai thành viên của APEC chưa kết thúc đàm phán song phương về việc VN gia nhập WTO là Mỹ và Mexico* », nhưng quá trình đàm phán với hai đối tác này « *đang có những tín hiệu rất đáng khích lệ và tích cực* ». Trước đó, bộ Thương mại cho biết đã kết thúc cuộc đàm phán với Úc ngày 9.2. Như vậy, ngoài Mỹ và Mexico, VN chỉ còn phải đàm phán song phương với hai nước nhỏ là Honduras và Dominica. Việc Việt Nam là nước tổ chức Hội nghị cấp cao APEC (Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương) tháng 11 năm nay, và việc tổng thống George Bush nhận lời thăm chính thức Việt Nam nhân dịp sang dự hội nghị này tất nhiên cũng là những nhân tố thúc đẩy Hoa Kỳ sớm kết thúc đàm phán, mở đường cho VN vào WTO.

Ngoài hội nghị cấp cao, Việt Nam còn là nước chủ nhà cho toàn bộ các sự kiện APEC diễn ra trong năm 2006, với 4 hội nghị các quan chức cao cấp (Senior Officials Meeting, hay SOM) của 21 nước thành viên, các hội nghị cấp bộ trưởng về phòng chống cúm gia cầm, tài chính, thương mại và du lịch…, cùng hơn 100 cuộc họp khác. Uỷ ban quốc gia về APEC 2006 ước lượng sẽ có hơn 10 000 đại biểu tham gia các cuộc họp này, trong đó hàng ngàn doanh nghiệp nước ngoài, với nhiều công ty tên tuổi lớn trên thế giới, được chờ đợi trong hội nghị các tổng giám đốc và triển lãm EXPO 2006 dự kiến sẽ tổ chức tại TP Hồ Chí Minh trong tháng 10. Riêng SOM1 và các cuộc họp liên quan (của các nhóm đặc trách về « minh bạch hoá và chống tham nhũng », « chính sách cạnh tranh và tự do hoá », « chống khủng bố », « thương mại điện tử »…), diễn ra tại Hà Nội từ ngày 20.2 đến 3.3, đã có 1200 người đăng ký tham dự. Việc cấp visa du lịch vào Hà Nội trong tuần lễ diễn ra hội nghị cấp cao có thể sẽ bị hạn chế để dành ưu tiên cho các đoàn khách APEC.

APEC gồm 21 nền kinh tế thành viên, hiện chiếm 57 % tổng kim ngạch thương mại toàn cầu, trong đó có nhiều đối tác quan trọng của VN như các nước khối ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Úc, Tân Tây Lan, Hàn Quốc ... VN là thành viên chính thức của diễn đàn này từ năm 1998. Xuất khẩu của Việt Nam vào các nền kinh tế thành viên APEC chiếm 70 % sản lượng xuất khẩu vào thị trường thế giới.

Hoạt động chuẩn bị hội nhập kinh tế thế giới của VN đầu năm nay còn được đánh dấu bằng việc tiếp đón ông Donald J. Johnston, tổng thư ký Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), tổ chức quy tụ 30 nền kinh tế mạnh nhất hoàn cầu (trừ Trung Quốc, Ấn Độ). Nhận lời mời của phó thủ tướng Vũ Khoan, ông Johnston đã đến thăm VN ngày 7.2.2006. Sau cuộc hội đàm với tổng thư ký OECD, ông Khoan cho biết OECD đã đồng ý giúp VN xây dựng một khuôn khổ chính sách đầu tư, nhằm « *sắp xếp mọi thứ vào đúng chỗ của nó, xác định mọi tác động , cũng như những biện pháp cụ thể để thực hiện những chính sách thu hút đầu tư với những mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn* », thay cho cách thu hút đầu tư mang tính tự phát của VN hiện nay. Phó thủ tướng cũng cho biết, VN đã đề nghị OECD và các thành viên của mình « sớm công nhận qui chế kinh tế thị trường » cho VN. Một sự công nhận nếu được sẽ có hiệu quả không nhỏ khi người ta liên hệ tới những vụ kiện « bán phá giá » mà VN đã hay đang phải đương đầu, như vụ cá basa, tôm ở Mỹ hay vụ giày da đang đặt ra đối với EU. Trong cả hai trường hợp, các đối tác của VN đều cho rằng kinh tế VN chưa phải là kinh tế thị trường. Đáp lại đề

nghị này, ông Johnston hứa « *sẽ cung cấp cho VN những nghiên cứu đã thực hiện* (liên quan đến cải cách thể chế hướng tới kinh tế thị trường ở những nước cùng xuất phát từ "một nền kinh tế dựa vào nông nghiệp" giống Việt Nam như Trung Quốc, Brasil, hay Nam Phi) ».

(theo tin Tuổi Trẻ, VietnamNet, Thanh Niên… 19.1, 8, 9, 16,18, 20.2.2006)

Vua Tây Ban Nha…

Nhận lời mời của Chủ tịch nước Trần Đức Lương, nhà vua Tây Ban Nha Juan Carlos và Hoàng hậu Sofia đã đến thăm Việt Nam trong 2 ngày 20-21.2. Đây là chuyến thăm cấp nhà nước đầu tiên của nguyên thủ quốc gia Tây Ban Nha kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1977.

Tây Ban Nha hiện là nước đứng thứ 6 thế giới về viện trợ phát triển cho Việt Nam. Mới đây, trong kỳ họp thứ 2 Uỷ ban hỗn hợp hai nước tại Hà Nội, phía Tây Ban Nha đã cam kết tiếp tục ưu tiên viện trợ phát triển cho Việt Nam, với khoản viện trợ không hoàn lại 40 triệu euro và viện trợ có hoàn lại 15 triệu euro trong giai đoạn 2006-2009, bình quân 10 triệu euro/năm, tăng gần gấp 2 lần so với mức viện trợ năm 2005 (là năm cao nhất của thời kỳ 2002 - 2005). Trao đổi thương mại giữa hai nước tăng bình quân 30 %/năm, năm 2005 đạt gần 500 triệu USD, trong đó xuất khẩu từ TBN chỉ đạt 75 triệu USD.

Nhân dịp này, hai nước đã ký " *Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư* ". Mặt khác, tập đoàn công nghệ dịch vụ viễn thông đa quốc gia lớn thứ ba Tây Ban Nha - Soluziona đã ký biên bản thoả thuận với Cục Điều tiết điện lực Bộ Công nghiệp giúp VN thực hiện dự án tư vấn về điều tiết điện, trị giá 200.000 euro do Liên minh Châu Âu tài trợ và dự án nghiên cứu về 3 vấn đề sản xuất, phân phối và thương mại hoá thị trường điện, trị giá 100.000 euro do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tài trợ.

... và thủ tướng Nga thăm VN

Ngày 16.2, thủ tướng Nga Mikhail Fradkov bắt đầu chuyến thăm Việt Nam " *nhằm tăng cường cơ chế tiếp xúc chính trị, thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận đã đạt được, đồng thời đẩy mạnh hợp tác hai nước trên các diễn đàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Đông Á và ASEAN* ".

Trước đó, trong cuộc phỏng vấn với hãng tin *Ria Novosti* (Nga), thủ tướng Phan Văn Khải tỏ ý tin tưởng rằng hai nước sẽ tiếp tục phát triển những dự án ngang tầm với mối quan hệ chiến lược giữa hai bên như Liên doanh dầu khí Vietsovpetro và Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Ông Khải khẳng định Việt Nam luôn ủng hộ mối quan hệ đối tác chặt chẽ giữa Nga và ASEAN mà Việt Nam là một thành viên.

Nhân dịp này, hãng tin *RBC* của Nga dẫn lời một nguồn tin trong chính phủ Nga cho biết Nga sẵn sàng xây dựng nhà máy điện hạt nhân ở Việt Nam và hy vọng Việt Nam sẽ sớm tổ chức đấu thầu các dự án này.

Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Nga liên tục tăng trong những năm qua, từ 573 triệu USD năm 2001 đến năm 2005 lần đầu tiên vượt mức 1 tỉ USD. Tính đến hết năm 2005, Nga có 47 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn 278 triệu USD.

Việt Nam cũng có 11 dự án đầu tư sang Nga với tổng số vốn 38 triệu USD. Hợp tác năng lượng, dầu khí là lĩnh vực hợp tác truyền thống giữa hai nước. Hiện nay, hai bên đang nghiên cứu khả năng mở rộng hợp tác đầu tư chế biến nông sản, lắp ráp ô tô, khai thác than đá ở Việt Nam.

(TTXVN 19.2, Lao Động 22.2, VnExpress 16.2.2006)

Intel đầu tư 605 triệu USD vào VN

Hãng sản xuất chip máy tính số một trên thế giới Intel sẽ đầu tư hơn 600 triệu USD vào Việt Nam. Bản tin do AFP đưa ngày 5.1 không được dư luận đặc biệt chú ý, nhưng gần hai tháng sau, sự việc đổi khác, khi dự án này được thông qua (ngày 24.2) và tin chủ tịch tập đoàn Intel Craig Barret đã tới VN được đưa ra. Các hãng thông tấn Reuters, AP, Dow Jones... đều đưa tin về quyết định đầu tư công nghiệp cao lớn nhất ở VN này. " Lễ trao giấy phép đầu tư " đã được tổ chức trọng thể tại TP HCM ngày 28.2, với sự có mặt của chủ tịch Barret và phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Giai đoạn đầu của dự án này được triển khai với khoản đầu tư 300 triệu USD để xây dựng nhà máy lắp ráp và thử nghiệm chip bán dẫn (Assembly and Test Manufacturing - ATM) tại TP.HCM, với quy mô nhân sự dự kiến khoảng 1200 người. Đây là dự án đầu tư công nghệ bán dẫn đầu tiên tại Việt Nam và hỗ trợ cho chiến lược đầu tư phát triển của Intel đáp ứng những nhu cầu về chip bán dẫn. Việc xây dựng nhà máy sẽ được tiến hành ngay sau khi dự án được công bố. Trong giai đoạn đầu, dự án sẽ đầu tư 300 triệu USD, khi hoàn tất sẽ lên đến 605 triệu USD.

Dự án tại Khu Công nghệ cao TP.HCM cũng là nhà máy mới nhất của Intel trên toàn cầu về lắp ráp và thử nghiệm chip bán dẫn. Nhà máy này sẽ góp phần hỗ trợ cho các hoạt động của Intel đang tiến hành tại khu vực Đông Nam Á, và là một phần trong kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất toàn thế giới của Intel. Từ nay đến cuối năm 2006, tập đoàn Intel có kế hoạch đầu tư hơn 6 tỷ USD trên toàn cầu.

Khi việc xây dựng nhà máy tại Việt Nam được hoàn tất, đây sẽ là nhà máy lắp ráp chip thứ 7 trong mạng lưới các nhà máy của Intel trên toàn cầu.Các nhà máy ATM hiện có của Intel được đặt tại: Penang, Kulim (Malaysia), Cavite (Phillippines), Thành Đô và Thượng Hải (Trung Quốc), San Jose, Costa Rica.

Ngoài lý do đã công bố là Intel đánh giá cao tốc độ tăng trưởng và tiềm năng phát triển kinh tế của Việt Nam, ông Craig Barrett, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Intel khẳng định : " *Cơ sở hạ tầng thuận lợi, nền tảng giáo dục tốt, lực lượng lao động năng động, chi phí sản xuất thấp và sự hỗ trợ tối đa của chính phủ chính là những nguyên nhân thúc đẩy Intel đầu tư vào Việt Nam* ".

"*Ở VN tất cả nhân tố đó đều tốt, mọi thứ đang trong quá trình phát triển. Sự có mặt của chúng tôi tại Việt Nam sẽ kéo theo sự có mặt của nhiều nhà đầu tư khác. Thông thường, cùng với sự có mặt của Intel sẽ là các nhà cung cấp nằm trong quan hệ với chúng tôi*". Ông Craig Barrett khẳng định.

Về phần mình, ông Walter Blocker, chủ tịch Phòng Thương mại Mỹ tại TP.HCM, cho rằng " *Quyết định đầu tư vào VN của Intel là con dấu đảm bảo bằng vàng xác nhận VN là điểm đầu tư có đẳng cấp của thế giới... Giờ đây các công ty Mỹ cũng như các công ty nước ngoài nói chung chắc chắn sẽ coi VN là một quốc gia mà họ có thể đến và đầu tư công nghệ thông tin* ".

(theo *Tuổi Trẻ, VietnamNet, AFP, Reuters* 28.2.2006)

Đưa vụ kiện da cam lên Cao uỷ LHQ về nhân quyền

Chiều 22.2, gặp gỡ báo chí tại Hà Nội, ông Jitendra Karma - Chủ tịch Hội Luật gia Dân chủ quốc tế (IADL) - cho biết : IADL ủng hộ vụ kiện của các nạn nhân da cam/ dioxin Việt Nam kiện các công ty hoá chất Mỹ.

Việc sử dụng chất diệt cỏ trong chiến tranh đã gây tổn thương to lớn, là một tội ác đối với người dân Việt Nam; do vậy, các công ty phải có trách nhiệm bồi thường cho nạn nhân. Theo ông Karma, IADL sẽ đề cập về vấn đề của các nạn nhân Việt Nam lên Cao uỷ LHQ về nhân quyền khi diễn đàn nhân quyền họp tại Geneve (Thụy Sĩ) vào tháng ba tới. Ông Karma cho rằng, Việt Nam cũng nên nêu vấn đề này ra trước Cao uỷ LHQ về nhân quyền.

Trước đó, từ ngày 20 đến 22.2, đoàn đại biểu IADL gồm các luật sư từ Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ đã tham dự "Hội nghị luật gia quốc tế ủng hộ vụ kiện của các nạn nhân da cam/ dioxin Việt Nam" tại Hà Nội.

(*Lao Động* 23.02.2006)

Bỏ án tử hình với tội đưa hối lộ

Bộ Công an vừa hoàn tất đề án về hình phạt tử hình. Theo đó, Bộ đề xuất bỏ hình phạt tử hình với 9 loại tội : phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược ; chống loài người ; tội phạm chiến tranh ; lừa đảo chiếm đoạt tài sản ; buôn lậu ; đưa hối lộ...

Ba tội còn lại là sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh ; làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả ; và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Theo Bộ Công an, việc lựa chọn những tội danh cần loại bỏ hình phạt tử hình được dựa trên 3 tiêu chí. Thứ nhất, là những tội mà nếu nhà nước nỗ lực trong quản lý kinh tế, xã hội thì sẽ hạn chế được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hạn chế sự gia tăng của tội phạm. Thứ hai, là tội chỉ xâm phạm tài sản và có thể khắc phục hậu quả. Cuối cùng, những tội rất ít khi xảy ra hoặc nếu có thì thực tế tòa cũng không áp dụng hình phạt tử hình.

Về hình thức, trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tử hình, bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành chỉ quy định hình thức xử bắn. Theo bộ Công an, biện pháp này làm cho thi thể tử tù không nguyên vẹn và gây ảnh hưởng tâm lý nặng nề đến những người thi hành án. Bộ đề nghị cải tiến hình thức xử bắn bằng bắn gián tiếp với súng điều khiển tự động, và dần dần thay thế bằng hình thức tiêm thuốc độc. Đề án của Bộ cũng đề cập tới việc giao tử tù cho thân nhân, và đáp ứng nguyện vọng của một số tử tù và gia đình họ được hiến xác cho y học.

Báo chí trong nước cũng đã có đăng bài của bạn đọc đề nghị bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình.

(Theo *VnExpress 10.2.2006*)

Miền Trung : Lũ lớn, sụt đất chưa từng thấy trong 30 năm qua !

Rạng sáng ngày 18.2, do ảnh hưởng của không khí lạnh, tại các xã phía nam của huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và vùng phía bắc huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế, mưa lớn trên diện rộng đã gây ra một trận lũ lớn bất thường chưa từng thấy trong vòng hơn 30 năm trở lại đây. Tại vùng lũ sáng 19.2, nước sông Ô Lâu đã rút nhưng dòng chảy vẫn còn cuồn cuộn. Hai bên tuyến quốc lộ 49 từ Mỹ Chánh dọc xuống các xã Phong Hòa, Phong Bình (huyện Phong Điền, Thừa Thiên - Huế) thẳng xuống Ngũ Điền, những đồng ruộng mênh mông vẫn còn trắng một màu nước. Chiều 18.2, các tuyến đê Siêu Quần (xã Phong Bình), đê Chính An (xã Phong Chương) và đê Nhất Đông (Phong Hòa)... đã bị vỡ. Rất may, chưa có thiệt hại về người.

Cùng với mưa lũ hoành hành, vào hồi 20 giờ 45 phút ngày 18.2, một *hiện tượng lún đất kỳ lạ* đã xảy ra ở thôn Tam Hiệp, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ (bên bờ sông Hiếu), tỉnh Quảng Trị làm người dân hoảng loạn. Ông Nguyễn Vinh, phó chủ tịch UBND huyện Cam Lộ cho biết, cơn sụt lún đất xảy ra hầu như trên toàn bộ một ngôi làng Tam Hiệp, trong đó có nhiều vị trí sụt sâu từ 3 đến 5m. Nhà cửa đổ nghiêng, có ngôi nhà sụp xuống sâu tới 2m. Nhờ có sự ứng cứu kịp thời của các lực lượng vũ trang, trên 122 hộ di dời khẩn cấp nên không có thiệt hại về người. Qua khảo sát sơ bộ, tại thôn Tam Hiệp hiện có 122 hộ dân có nhà cửa bị rạn nứt do lún đất. Có khoảng 30 hộ nằm trong vòng bán kính rộng hơn 300m bị lún nứt nghiêm trọng, trong đó có 7 ngôi nhà bị đổ nát hầu như toàn bộ. Toàn vùng có 19 hố đất bị lún sâu hàng chục mét, rộng cả héc-ta, làm thiệt hại nhiều diện tích hoa màu và cây trồng của người dân.

Trao đổi với phóng viên *VietNamNet* sáng 20/2, TS Trần Trọng Huệ, viện trưởng Viện Địa chất, cho biết do chưa vào Tân Huyền, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ khảo sát nên các chuyên gia của Viện chưa khẳng định được nguyên nhân cũng như định vị chính xác tai biến địa chất này. Tuy nhiên, ông cho biết, tai biến sụt đất thường xảy ra ở những vùng đá vôi mà Cam Lộ lại nằm trên vùng đá vôi hình thành cách đây chừng 260- 380 triệu năm. Tai biến này là nguyên nhân hình thành các hổng hốc và hang động, những dòng sông ngầm.

TS Huệ cho biết thêm khi xây dựng những công trình lớn, quá trình khảo sát dễ dàng phát hiện được nguy cơ sụt lún, từ đó có biện pháp xử lý. Tuy nhiên, hiện VN vẫn chưa có điều kiện để khảo sát nguy cơ sụp lún cho từng khu dân cư nhỏ.

(theo *Thanh Niên* 19.2, *VietnamNet* 20.2.2006)

Xe khách chở 22 người trong hầm hành lý

Trưa ngày 7/2, trực ban phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Ngãi nhận được cuộc gọi từ điện thoại di động của

một hành khách đang đi trên chuyến xe khách vào TP.HCM khẩn cứu vì đang phải đi trên một chuyến xe chở người như chở "động vật". Đội tuần tra kiểm soát 11/1 CSGT tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng triển khai lực lượng chốt chặn, bắt giữ chiếc xe số 92K-4221. Đây là xe ôtô chở khách 51 ghế ngồi, nhưng qua kiểm tra phát hiện trên xe có tất cả 65 hành khách. Lực lượng tuần tra tiếp tục mở nắp khoang hành lý dưới hầm xe, và sửng sốt phát hiện có 22 con người đang co rúm, chui nhủi chật kín tại khoang thùng chứa hành lý !

Được biết đây là xe khách chạy tuyến Quảng Nam - TP.HCM. Trên tuyến đường từ Quảng Nam vào Quảng Ngãi, xe liên tục dừng dọc đường bắt khách, dù đã hết chỗ ngồi từ khi xuất bến. Theo một hành khách nằm "khoang hầm", để được có "chỗ" trong khoang này phải mất số tiền 100 nghìn đồng, trong khi đó muốn có chỗ ngồi ở khoang hành khách chính thức phải mất 300 nghìn đồng.

Theo báo *VietnamNet*, sau các thủ tục lập biên bản, tạm giữ giấy tờ xe, điều xe tiếp nhận hành khách của xe 92K-4221, chiếc xe vi phạm này được... tha do không đủ căn cứ tạm giữ.

Lý giải về quyết định nói trên, lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông (Công an tỉnh Quảng Ngãi) đưa ra lý do... thiếu chế tài. Căn cứ theo Nghị định 152 của Chính phủ, thì hành vi vi phạm nói trên không đến mức phải tạm giữ xe. Mức phạt hành chính tối đa (đã tính yếu tố tăng nặng) cũng chỉ 1 triệu đồng. Hơn nữa, đến nay Nghị định này vẫn chưa có hướng dẫn chi tiết, nên hành vi chở người trong hầm xe khó có cơ sở để xử lý !

"Mốt mới" của côn đồ : dùng bơm kim tiêm đe dọa !

Theo tin từ cơ quan công an, gần đây, việc kẻ xấu dùng bơm kim tiêm như một "vũ khí" để đe dọa ngày càng xảy ra nhiều và táo tợn hơn...

Chỉ riêng trong ngày 13/2/2006 vừa qua, tại 2 địa bàn cách xa nhau là Lạng Sơn và Quảng Ninh cùng xảy ra việc đối tượng côn đồ dùng bơm kim tiêm dọa nạt để tống tiền giữa thanh thiên bạch nhật.

Tại Lạng Sơn ngày 13.2, anh Nguyễn Văn Minh làm nghề xe ôm, bị một thanh niên dùng bơm kim tiêm đe dọa cướp mất chiếc xe mô-tô hiệu HanLet trị giá khoảng 5 triệu đồng. Cùng ngày, tại thôn Đông Thịnh, xã Đông Xá (Vân Đồn, Quảng Ninh), một đối tượng nghiện ma túy đã giơ bơm kim tiêm chứa máu ra đe dọa để chị Nguyễn Thị H. - nhân viên thu tiền điện. Tuy nhiên, Công an huyện Vân Đồn đã kịp thời phát hiện và bắt giữ.

22h khuya 17/2, lại thêm một cháu bé đang đi xe đạp một mình trên đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa (Hà Nội) đã bị 2 đối tượng dùng bơm kim tiêm dọa, cưỡng đoạt chiếc xe và thoát êm...

(theo *VietNamNet* 16, 20.2.2006)

Hà Nội : đường vành đai III lỗi hẹn 3 năm

Sau gần năm năm khởi công, đoạn đầu tiên công trình đường vành đai III đã lỗi hẹn gần ba năm và vẫn chưa biết khi nào hoàn thành...

Đường vành đai III với chiều dài toàn tuyến 65 km, sau ngày khởi công đoạn từ Mai Dịch đến khu đô thị Bắc Linh Đàm năm 2001 (10,2 km), người dân Hà Nội cứ nghĩ rằng sắp có thêm một tuyến đường hành lang để góp phần giảm tải giao thông nội đô. Tuy nhiên...

Theo chủ đầu tư (Ban QLDA Thăng Long, Bộ GT-VT)) tại lễ khởi công, đường vành đai III đoạn 10,2 km đầu tiên dự kiến hoàn thành vào tháng 6-2003 (trước Sea Games 22 tổ chức tại VN). Sea Games 22 đã kết thúc được ba năm nhưng đoạn đường này mới hoàn thành được 4,3 km từ ngã tư Mai Dịch đến nút giao với đường Láng - Hòa Lạc. Ngay cả đoạn đường 4,3 km này vẫn còn những hạng mục dang dở. Trong đó phải kể đến hệ thống hầm bộ hành đoạn Mai Dịch - Láng Hòa Lạc bị bỏ hoang và tàn phá.

Theo các quan chức hữu trách, vấn đề vướng mắc chính là chuyện giải phóng mặt bằng phục vụ thi công. Tại cuộc họp giữa UBND TP Hà Nội và các ngành liên quan ngày 9-2, đại diện chủ đầu tư (Ban QLDA Thăng Long) cho biết có khoảng 1.500 trường hợp chưa giải quyết được do còn nhiều điểm chưa đồng thuận về chính sách đền bù và chỉ giới qui hoạch. Ngay cả việc chuẩn bị quĩ nhà tái định cư cho dự án này hiện vẫn thiếu khoảng 700 căn. Tuy nhiên Sở Tài nguyên - môi trường & nhà đất Hà Nội lại cho rằng hiện vẫn còn khoảng 500 căn chưa bố trí dân cư, số còn lại khoảng 200 căn sở giải quyết được ngay.

Những hộ dân trong diện giải tỏa nói rằng : " *Chúng tôi sẵn sàng nhường nhà đất nhưng cần phải có một cơ chế chính sách đền bù thỏa đáng, nhất là phải tránh trường hợp giải tỏa trước tái định cư sau, như vậy khác nào đem con bỏ chợ* ".

(theo *Tuổi Trẻ* 21.2.2006)

Phạm Linh Đan đoạt giải César

Nữ diễn viên Pháp gốc Việt Linh Đan Phạm đã được trao giải César "nữ diễn viên có triển vọng" trong « đêm César » chủ nhật 26.2 vừa qua.

Bộ phim cô tham gia *De battre mon coeur s'est arrêté* của đạo diễn Jacques Audiard đã được nhận đến 8 giải trong 10 lần được đề cử của giải César, giải thưởng điện ảnh lớn nhất của Pháp.

Trong phim, Linh Đan thủ vai cô giáo dạy dương cầm người Hoa Miao Lin, người có nhiệm vụ phải nhanh chóng khơi dậy trong nhân vật chính Thomas khả năng tiềm ẩn về âm nhạc. Mối giao tiếp giữa họ là một mối giao tiếp kỳ lạ bằng âm nhạc vì Miao Lin không biết nói tiếng Pháp và lại vừa đặt chân đến Paris.

Trả lời phỏng vấn một tạp chí điện ảnh, Linh Đan cho biết để vào vai Miao Lin, cô đã phải học lại dương cầm, nhạc cụ cô đã học từ bé. Lần này cô đặc biệt học về cách dạy dương cầm vì vai của cô là cách truyền đạt tính nhạy cảm về âm nhạc cho học trò.

Linh Đan theo gia đình rời Sài Gòn sang Pháp năm 1975, khi cô mới một tuổi. Lớn lên ở ngoại ô Paris và năm 18 tuổi cô để lại ấn tượng ngay lần đầu bước chân lên màn ảnh với vai cô con gái nuôi Camille trong phim *Đông Dương* cùng đóng với minh tinh Catherine Deneuve.

Nhân Đại hội X của ĐCSVN
Tâm thư của ông Nguyễn Trung

THỜI CƠ VÀNG
hay
HIỂM HOẠ ĐEN ?

Ngày 3.2.2006, Đảng Cộng sản Việt Nam công bố bản dự thảo « báo cáo chính trị trình đại hội » lần thứ X (dự trù họp vào tháng 6 tới). Cùng ngày, tờ báo mạng Vietnamnet (VNN) công bố phần 1 bài viết của ông Nguyễn Trung « ***Từ trái tim đến trái tim*** ». Trong những ngày tiếp theo, VNN và báo Tuổi Trẻ trên mạng công bố 3 phần tiếp theo. Loạt bài này có thể coi là trả lời của tác giả sau khi nhận được mấy trăm lá thư phản hồi của độc giả xa gần sau khi VNN đăng bài « ***Thời cơ vàng của Đảng ta*** » của ông (ngày 6.1.2006). Có thể nói không ngoa : dư luận đã chú ý tới nội dung và hình thức hai bài viết của đảng viên Nguyễn Trung hơn là tới văn kiện chính thức của ĐCSVN.

Nguyễn Trung là ai ? Ông nói gì ? Dư luận phản ứng ra sao ? Trong khuôn khổ chật hẹp của bài này, chúng tôi cố gắng trả lời ngắn gọn.

Nguyễn Trung là một nhà ngoại giao về hưu. Ông từng làm đại sứ Việt Nam tại Thái Lan và Úc và hiện là thành viên của Ban nghiên cứu của Thủ tướng. Đây là một nhóm tư vấn của thủ tướng chính phủ, trong đó có khá nhiều cán bộ cấp cao được đánh giá là có bản lĩnh, độc lập suy nghĩ, dám nói thẳng ý kiến của mình, do đó ít khi được trao những trách nhiệm quan trọng, và khi được trao trách nhiệm, thì chẳng chóng thì chầy, nhận được « nhiệm vụ mới » : ông Lê Đăng Doanh (nguyên trợ lí của các tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười) là một ví dụ khá điển hình.

Mở đầu bài viết, ông Trung trình bày cái mà ông gọi là « thời cơ vàng » :

« *Lần đầu tiên trong hai thế kỷ nay Việt Nam bây giờ không có kẻ thù chiến lược. Lần đầu tiên trong hai thế kỷ nay Việt Nam được công nhận đầy đủ và có quan hệ chính thức với tất cả các cường quốc, với hầu hết mọi quốc gia khác còn lại trên thế giới, Việt Nam đã thực sự trở thành viên có vị thế nhất định trong cộng đồng quốc tế. Lần đầu tiên trong hai thế kỷ nay Việt Nam trở thành một quốc gia xuất khẩu và trên thực tế là đã có quan hệ kinh tế, thương mại với hầu hết các quốc gia trên thế giới.*

« *Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam chúng ta có tất cả các cường quốc trên thế giới là đối tác kinh tế quan trọng, là thị trường quan trọng của nước mình ! Trên hết cả, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, Việt Nam là đối tác với tất cả các cường quốc trên thế giới, đang có khả năng ngày một mở rộng sự hợp tác của mình với tất cả các cường quốc và mọi đối tác khác trên thế giới !.. Lần đầu tiên trong lịch sử của mình Việt Nam có khả năng thực hiện được ước vọng là giương cao ngọn cờ hữu nghị và hợp tác, vì hòa bình và phát triển của mọi quốc gia trong cộng đồng thế giới.* »

« (...) *Đất nước ta giành được vị thế này vào lúc tranh chấp giữa các thế lực lớn trên thế giới tại khu vực Đông Nam Á hiện nay chuyển sang hình thức tranh chấp bằng các phương tiện hòa bình là chủ yếu, các thế lực lớn trên thế giới lúc này - trong một thời gian nhất định, chưa ai nói trước được sẽ kéo dài bao lâu, nhưng chắc cũng không phải là ngắn lắm – hoặc là đang bận bịu với chính mình, hoặc là đang bận bịu với những vấn đề của họ ở những nơi khác trên thế giới. Cơ hội và điều may mắn này hội tụ với nhau đang đem lại thuận lợi tới mức nước ta chỉ cần tạo ra điều kiện nhân hòa thật tốt bên trong, nước ta sẽ làm nên tất cả !* ».

Để thấy rõ ý nhị của phần mở đầu này, cũng nên nhắc lại là trong giới lãnh đạo ĐCSVN, còn không ít người vẫn còn hội chứng « *mồ côi kẻ thù* », tuy ngoài miệng tuyên bố « *Việt Nam muốn làm bạn với mọi người* », nhưng trong thâm tâm và trong những phát biểu « nội bộ », vẫn « *nhìn đâu cũng thấy địch* » và « *những âm mưu diễn biến hoà bình* ».

Tiếp theo, tác giả nhấn mạnh : « *thời cơ vàng* » này không chỉ dành riêng cho Việt Nam (ngược lại !) và « *không phải là vô hạn định* ». Nó lại đòi hỏi những « điều kiện khắt khe và quan trọng », như : « *Việt Nam không tự chuốc lấy kẻ thù cho mình* », « *Đảng lãnh đạo thành công lớn trong đoàn kết và hoà hợp dân tộc* »...

Nguyễn Trung nhấn mạnh tới những « *yếu tố bên trong* ». Nói tới « sự sụp đổ trong một đêm » của hệ thống Liên Xô – Đông Âu, ông khẳng định : « *hầu như do những nguyên nhân tự thân bên trong* ». Tương tự, đối với hiện tình Việt Nam, ông đặt vấn đề :

« *Kẻ thù của nhân dân ta trên con đường thực hiện khát vọng thiêng liêng này là ai ?*

« *Trước hết đó là sự lạc hậu, là ý thức chưa đầy đủ về sự lạc hậu của mình và về những biến đổi của thế giới chung quanh mình. Thắng được kẻ thù này, dân tộc ta sẽ thắng được mọi kẻ thù khác.*

« *Động lực và sức mạnh để chiến thắng kẻ thù này ?*

« *Phát huy tự do dân chủ để giác ngộ được sự lạc hậu phải khắc phục, quan trọng hơn nữa là để có sức mạnh tinh thần và vật chất nắm bắt bằng được vận hội mới đang đến với đất nước – bắt đầu từ giác ngộ đầy đủ vai trò một dân tộc tự do là chủ nhân ông của một đất nước độc lập tự do.* »

(...) « *Vậy kẻ thù đối với vai trò lãnh đạo của Đảng ta là ai ? Kẻ thù nguy hiểm nhất đối với vai trò lãnh đạo của Đảng ta là sự hẫng hụt về trí tuệ và phẩm chất so với đòi hỏi của sứ mệnh đảng lãnh đạo trong nhiệm vụ dẫn dắt dân tộc ta tiến bước thành công trên con đường chấn hưng đất nước ! .* »

Ứng xử thế nào đối với sự « hẫng hụt » ấy ? Tác giả nói : « *trong dư luận xã hội đại thể có hai loại ý kiến về sự ứng xử này :*

- Đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thực hiện đa nguyên đa đảng để có tự do dân chủ cho phát triển ;
- Đảng phải khắc phục bằng được sự hẫng hụt của mình để thực hiện tốt vai trò lãnh đạo.... »

Ý kiến thứ nhất dựa trên lập luận : « *ĐCSVN không thể bước qua cái bóng của mình* » vì « *người đảng viên bây giờ có quá nhiều đặc quyền đặc lợi, đã dính chặt vào cái ghế cầm quyền của mình rồi ! Không thay đổi được !..* ».

Đảng viên Nguyễn Trung, cố nhiên, khẳng định ý kiến thứ hai, nhưng ông khuyên can trước : « *Đưa hai tay bịt tai lại, hay phùng má đao to búa lớn đối với ý kiến trên – cả hai loại việc này đều vô nghĩa* ».

Dư luận phản ứng ra sao sau bài « *Thời cơ vàng...* » ?

Một phản ứng khó đo lường là sự im lặng hoài nghi, không tin tưởng của một số người. Trong chừng mực nào đó, phản ứng này thể hiện qua bài của ông Phạm Toàn (xem bài trên *talawas*). Ông nói (một cách hết sức tự tin) rằng Nguyễn Trung quá... tự tin, rằng Nguyễn Trung là phù thuỷ « thổi sáo » mê hoặc dư luận... Có lẽ tác giả Nguyễn Trung đủ từng trải để biết luồng dư luận ấy, và rõ ràng bài của ông nói với những người khác. Ta hãy thử xem những người *khác* đã phản ứng ra sao ?

Cố nhiên, có khá nhiều ý kiến đồng tình, tán thành : chẳng mấy khi báo chí Việt Nam có một bài như vậy, nói toạc một số điều như vậy. Nhưng quan trọng hơn là những ý kiến phản bác, mà người ta không (hay ít) được đọc thẳng trên VNN hay Tuổi Trẻ), song đã được tác giả phản ánh qua bài trả lời. Nguyễn Trung sắp xếp các vấn đề thành 4 cụm :

1. Thời cơ vàng gắn với hiểm họa đen ?
2. Những yếu kém nằm trong hệ thống đòi hỏi phải thay đổi hệ thống ?
3. Hệ thống chính trị của ta không trọng dụng hoặc đố kỵ với người tài ?
4. Dân chủ tất yếu phải gắn với đa nguyên ?

Trong cụm đề tài thứ nhất, các ý kiến tập trung nhắc nhở « *Khi nói đến thời cơ vàng của nước ta, phải nói liền theo đó đến* ***hiểm họa đen***. (...) *từ khi giành được độc lập thống nhất đến nay đã bao nhiêu lần thời cơ lớn bị bỏ lỡ và đã có phen đẩy đất nước lâm vào gian nguy rồi. Có thư phản hồi của bạn đọc còn viết : Bọn tham nhũng đã nắm được thời cơ vàng, đất nước thì chưa ! (Tôi - Nguyễn Trung - tự hỏi mình : Còn lời nói nào đau lòng hơn thế nữa không?)* ». Đây là dịp để ông nhấn mạnh thêm : « *Thời cơ và thách thức luôn đi liền với nhau trong cuộc sống như hình với bóng, đổi chỗ cho nhau có thể chỉ trong nháy mắt ! Ví dụ điển hình nhất ở nước ta theo suy nghĩ của tôi là từ đỉnh cao 30 Tháng Tư đất nước rơi nhanh quá vào 10 năm khủng hoảng trầm trọng sau đó về mọi mặt. Không ít những thách thức và hiểm nguy hồi ấy mầm mống ngay từ trong những thắng lợi và* ***quán tính*** *của chúng ta, rồi bối cảnh bên ngoài tác động vào, nhanh đến mức độ khi chúng ta "tỉnh" ra thì sự nghiệp cách mạng của đất nước đã đứng bên bờ vực thẳm. Ngày nay tôi nghĩ lại tôi vẫn chưa hết hãi hùng !* ».

Trong cụm câu hỏi thứ 2, tác giả cho biết : « *Trong các ý kiến phản hồi của các bạn gửi đến tôi, cũng có những ý kiến cho rằng chừng nào nước ta chưa chấp nhận thay đổi hệ thống, sẽ không có cách gì khắc phục được quốc nạn tham nhũng và những bất cập khác của hệ thống chính trị và bộ máy quản lý đất nước. Có một số câu hỏi được đặt ra khá gay gắt.* »

Trả lời các ý kiến này, tác giả chọn « *cải cách* » thay vì « *cách mạng* ». Ông cho rằng những thay đổi trong hai mươi năm qua có « *tính hệ thống* », nhưng thừa nhận còn « *dùng dằng nửa ở nửa về* », và câu hỏi « *Đảng cộng sản Việt Nam có tiếp tục khắc phục được những yếu kém thuộc hệ thống không ?* » còn bỏ ngỏ.

Nguyễn Trung nêu ra một số ví dụ cho thấy những khó khăn của vấn đề. Thí dụ nóng hổi tính thời sự là vụ cá độ cả triệu đô la của ông Bùi Tiến Dũng :

« *Khi báo chí chất vấn bộ trưởng Đào Đình Bình tại sao lại bổ nhiệm và sử dụng người như Bùi Tiến Dũng vào chức vụ phụ trách PMU 18, trả lời : đấy là công việc của cấp ủy Đảng hữu trách ! Báo chí hỏi đảng ủy tại chỗ vì sao lại để xảy ra chuyện này, trả lời : Bùi Tiến Dũng đã được nhắc nhở, nhưng không chịu nghe lời. Ông Đào Đình Bình không nói sai, đảng ủy tại chỗ không nói sai. Song cái chết nằm ngay ở chỗ* ***không nói sai này*** *!* ***Sự thực đúng 100% như vậy*** *! Sự thực này nói lên những bất hợp lý và mọi bệnh hoạn nằm trong tổ chức, cơ chế và sự vận hành của hệ thống. Sự thực này cắt nghĩa vì sao trước* ***"Bùi Tiến Dũng" hiện tại****, đã có không ít* ***"Bùi Tiến Dũng" quá khứ*** *(...) Cũng có nghĩa là nếu còn giữ nguyên hệ thống như thế này, lúc nào đó lại sẽ có những "Bùi Tiến Dũng" mới (...) Phải nói cho đến nay bàn tay của cơ chế, của tổ chức – kể cả tổ chức cơ sở đảng - và của luật pháp, hầu như không chủ động ngăn chặn được những vụ bê bối, thường thì chỉ với tới được chúng khi chúng bị lộ.., đến nỗi trên báo chí có khi người ta đã phải dùng đến cách xưng hô "****Thưa các đồng chí chưa bị lộ !****..*" »

Dễ hiểu là khi tác giả nói « *nguyên nhân chính là chưa dám vượt qua cái bóng của mình* », một bạn đọc đã nhận xét : « ***Chọn hướng đi là quay lưng lại với mặt trời thì làm sao vượt được cái bóng của mình !*** » -- khiến ông phải nói : « *Ôi, thà bạn ấy xát muối vào ruột tôi còn hơn !* ».

Hệ thống chính trị của ta không trọng dụng hoặc đố kỵ với người tài?

« *Để có đầu có đuôi, tôi xin kể lại một chuyện cũ. Cách đây nhiều năm, khi Thủ tướng Nhật lần đầu tiên đi thăm chính thức nước ta, trong diễn văn đáp từ tại tiệc chiêu đãi, ông ta nói đại ý :* ***Trong Quốc tử giám có bia ghi rằng người tài là nguyên khí của quốc gia, xin chúc Việt Nam giữ được nguyên khí ấy !*** *Lúc ấy tôi thực sự rùng mình, hỏi đồng nghiệp, hỏi cấp trên: Thủ tướng Nhật khen chúng ta, hay Thủ tướng Nhật nhắc nhở chúng ta? Tôi liên tưởng đến nhiều điều khoản trong Bộ Luật Hồng Đức quy định trừng phạt nghiêm khắc những tội như cờ bạc, đánh cờ tướng ăn tiền, làm văn bằng giả.., địa phương nào có người tài mà*

giấu vua thì quan phụ trách sẽ bị trị tội… » (...)

« *Nhiều lúc, tôi có cảm nghĩ chúng ta, những người đảng viên, nói rộng ra nữa là Đảng ta, hình như rất quan tâm đến nắm chắc lấy con tầu, làm mọi việc để giữ lấy con tầu, nhưng lại chưa làm được như thế trong việc giữ gìn hướng đi của con tầu, lại càng chưa làm được như thế trong việc chăm lo xử lý những lỗ hà lỗ hổng bám vào con tầu!* (...) *Đảng ta đang rất quan tâm giữ lấy con tầu, còn đảng viên rất quan tâm giữ chặt lấy vị trí của mình trên con tầu. Không biết tôi nhận xét như thế có khắt khe hay ác khẩu không? Thiết nghĩ, cho dù xử sự như thế với cái tâm trong sáng nhất đi nữa, thì vẫn chỉ là* ***cố thủ*** ».Trong cụm vấn đề chót, tác giả nói tới ý kiến bạn đọc : « *Chế độ chính trị một đảng đối lập với dân chủ, muốn thực hiện dân chủ nhất thiết phải chấp nhận đa nguyên đa đảng* » và thừa nhận : « *Tôi nghĩ rằng đa nguyên với nghĩa đúng đắn của nó là một điều kiện không thể thiếu được của thực hiện và phát huy dân chủ. Tôi cũng thừa nhận nếu không có hệ thống đa nguyên, việc chống tha hóa trong hệ thống chính trị và trong toàn bộ đời sống của đất nước có những khó khăn hoàn toàn khác và không thuận lợi như ở các nước có chế độ chính trị đa nguyên.* »

Cả vấn đề là : « ***Bằng cách nào ?*** ». Có lẽ câu hỏi ấy có sức nặng hơn là lời khẳng định « ***đa nguyên đa đảng để dẫn tới "da cam da quýt" với biết bao nhiêu hỗn loạn, làm đổ vỡ nền kinh tế, đẩy đất nước vào thảm họa như đã từng xảy ra ở một số nước, công dân đảng viên Nguyễn Trung dứt khoát chống lại.*** ». Ý ông muốn nói tới các cuộc « cách mạng màu da cam » ở Đông Âu. Nhưng chắc gì « nhất nguyên độc đảng » không là con đường ngắn nhất đưa tới « cam quýt » ?

PHONG QUANG

Sức ép đổi mới

(tiếp theo trang 1)

Giờ đây, hình như những quy luật của « duy vật biện chứng » đang quật ngược ngọn roi vô tình của nó vào những người muốn buộc cả xã hội ngày ngày tụng niệm « học thuyết của Marx » mà quên rằng « thượng tầng kiến trúc » chẳng thể bình chân như vại khi « hạ tầng cơ sở » đã bị (được) đảo lộn lớn ! Khi đời sống vật chất đã khá lên với nền kinh tế thị trường thì thế và lực của những người muốn bảo vệ nền kinh tế thị trường đó mạnh lên. Và dù ai đó có muốn nhấn mạnh những « định hướng xã hội chủ nghĩa », thì cũng chẳng còn có thể ngăn cấm những tiếng nói phản biện công khai : hãy nói rõ đi, cụ thể đi, thế nào là cái định hướng XHCN đó !

Chỉ xin nêu một thí dụ. Báo **Nhân Dân** ngày 23.2 đăng bài viết của giáo sư Nguyễn Đức Bình, nguyên uỷ viên Bộ chính trị, nguyên giám đốc học viện quốc gia Hồ Chí Minh, « *nêu lên năm kiến nghị liên quan đến một vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng, đó là xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và lý luận* ». Báo **Tuổi Trẻ** ngày 25.2 đăng lại nội dung 5 kiến nghị này và nguyên văn đoạn viết về « Vấn đề tiêu chuẩn đảng viên ». Cùng ngày 25.2, tờ báo đăng bài của tác giả Võ Văn Tạo gián tiếp trả lời một luận điểm của ông Bình về « vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước » : « *Khi phác thảo về tương lai của xã hội loài người, Mác và Ăngghen chưa thể cụ thể hóa các nội dung chi tiết, cụ thể cho từng bước đi, giai đoạn. Những người theo chủ nghĩa Mác ở các quốc gia do đảng cộng sản (...) cầm quyền, trong suốt một thời kỳ dài, chịu ảnh hưởng của mô hình Liên Xô, ngộ nhận rằng đã theo con đường xã hội chủ nghĩa thì nhất thiết phải áp dụng kinh tế kế hoạch hóa tập trung* ». Đó là « ngộ nhận » về chủ thuyết kinh tế, nhưng hẳn không phải là duy nhất, vì trong một đoạn sau, tác giả còn nêu ra yêu cầu « *Lẽ đương nhiên, cần nêu được những đặc trưng cơ bản của thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa mà đất nước cần hướng tới* » !

Chưa hết, ngày hôm sau, mục « Bạn đọc viết » của tờ báo đăng liền 7 thư bạn đọc nêu lên nhiều bất đồng ý kiến khác, trong đó một sinh viên sau mở đầu thẳng thừng « *tôi thấy những vấn đề bức xúc của đất nước hiện nay, những tri thức mới của thời đại đã không được GS quan tâm, đề cập* », đã đặt câu hỏi : *GS cho biết Việt Nam chưa thật sự có một lý luận và đường lối của mình tiến lên CNXH trong thời kỳ quá độ. Lý luận không có, đường lối chưa đề ra, vậy GS đề nghị đất nước đi lên XHCN bằng con đường nào ?* ...

Bên cạnh đó, và bên cạnh loạt bài có tiếng vang lớn của tác giả Nguyễn Trung trên hai tờ báo *ViêtNamNet* và *Tuổi Trẻ* (xem trong số này), còn khá nhiều bài viết trên nhiều mặt báo khác, nêu lên những đòi hỏi một bộ máy công quyền hữu hiệu hơn, công bằng và tôn trọng người dân hơn, ít tham nhũng hơn, một nền y tế, giáo dục tốt hơn v.v. Những *đòi hỏi dân chủ rất cụ thể,* lại cũng rất khó « dẹp » bằng những khẩu hiệu thuyết lý cả vú lấp miệng em. Dù nhiều khi, chúng đụng tới những vùng xưa nay vẫn được coi là tuyệt đối cấm kỵ – như vấn đề tự do tư tưởng, vấn đề áp đặt « chủ nghĩa Mác-Lê Nin » trong giáo dục, vấn đề công khai hoá tuyển chọn cán bộ...

Nếu có thể nói tóm tắt, chính sự kiện những tờ báo chính thống đang mạnh dạn đăng tải các bài viết chứa đựng những ý tưởng rất « không chính thống » nêu trên, phản ánh một sức ép đổi mới *mới* của xã hội đối với đại hội. Và, mượn một khái niệm thời thượng, tuỳ sự đáp ứng của đại hội đối với đòi hỏi đó mà « cuộc chơi » sắp tới giữa đảng và dân sẽ là một cuộc chơi hai bên đồng thắng (win-win game), hay đồng bại.

Hoà Vân

Sau cuộc bầu cử ở Palestine

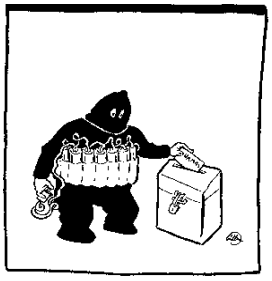

THỜI ĐẠI của ISLAM CHÍNH TRỊ

Nguyễn Quang

Phải chăng 2006 sẽ là năm thứ I của Islam chính trị ? Ít nhất nó là đỉnh cao của « làn sóng xanh lục » với thắng lợi vang dội của đảng Hamas trong cuộc bầu cử quốc hội Palestin (*xem khung*) tại một khu vực vốn đã tập trung tất cả những sự căng thẳng trong tình hình quốc tế, trong bối cảnh của sự đụng đầu – hồ sơ năng lượng hạt nhân Iran, vụ tranh biếm hoạ Muhammad – dường như đang minh hoạ luận đề của Huntington (« sự đụng đầu giữa các nền văn minh »).

Ván bài mới ở Palestin

Cho dù đảng Hamas đã lợi dụng được thể lệ bầu cử quá phức tạp và sự chia rẽ của đảng Fatah, nên chỉ với 3 % phiếu bầu nhiều hơn đối thủ, đã giành được đa số 60 % ghế đại biểu, thì cũng không thể phủ nhận rằng : thông qua một cuộc đầu phiếu hoàn toàn hợp lệ, xã hội Palestin – được coi là xã hội cởi mở nhất, « thế tục » nhất ở Trung-Cận Đông – đã trao chính quyền cho một đảng tôn giáo cực đoan. Cực đoan ? Mặc dầu lần bầu cử này đảng Hamas đã chấp nhận cuộc chơi (năm 1996, họ không chịu tham gia tranh cử), song Hamas vẫn một mực từ chối hiệp ước Oslo 1993 và vẫn tiếp tục chủ trương thủ tiêu Nhà nước Israel và thành lập một nước Palestin hồi giáo nối liền một dải từ bờ biển Địa Trung Hải đến bờ sông Jordan ; và thông qua tổ chức võ trang Ezzedine Al-Kassam, Hamas đã gây ra những cuộc ám sát làm chết 300 nạn nhân Israel, bị Hoa Kì và Liên hiệp Châu Âu xếp vào danh sách đen các tổ chức khủng bố. Ván bài mới ở Palestin một mặt đã tạo ra phấn khởi trong quần chúng Arập và Islam mặt khác khiến cho chính phủ các nước phương Tây lúng túng ra mặt. Lẽ ra cả hai có thể thấy trước chuyện gì sẽ xảy ra. Sau các cuộc bầu cử địa phương năm 2004 và 2005, đảng Hamas đã nắm được 40 % các thị xã. Họ quản lí đàng hoàng, thêm vào đó là hoạt động cứu trợ xã hội của các đảng viên, do đó uy tín vốn có (một tổ chức kháng chiến vũ trang chống lại Israel) càng được củng cố. Trong khi đó, đối thủ của Hamas là đảng Fatah đã bị kiệt quệ sau 12 năm quyền lực tuyệt đối, rệu rã vì nạn móc ngoặc và tham nhũng, bất lực trước những băng nhóm vũ trang, lại bị vô hiệu hoá vì hành động đơn phương của Israel. Sau hiệp ước Oslo, nhân dân Palestin hi vọng hoà bình được thiết lập, nhà nước Palestin được thành hình. Rốt cuộc, nhà nước không thấy đâu, hoà bình vẫn xa vời. Phải nói người vận động tranh cử hữu hiệu nhất của đảng Hamas chính là Ariel Sharon. Thủ tướng Israel đã tìm đủ mọi cách làm suy yếu chính quyền Palestin và sỉ nhục người đứng đầu (mọi người còn nhớ cảnh Arafat bị giam lỏng trong hoang tàn của phủ chủ tịch, quân đội Israel xâm lấn Ramallah, tiến sát tới nhà ở của Arafat, ngay chiều hôm trước cuộc bầu cử). Cho dù không trao trả những lãnh thổ bị chiếm đóng hay ngừng thiết lập các làng thực dân, Israel chỉ cần có một vài hành động thiện chí (trả tự do cho một số tù nhân, cải thiện sự đi lại ở vùng Cisjordanie, tăng số giấy phép làm việc ở Israel) cũng đủ để củng cố vị thế của Fatah đối với Hamas. Chính quyền Sharon không chịu làm gì hết. Bị tước mất chức năng chính thức là người đối thoại của Israel, chính quyền Palestin trở thành vô dụng. Đến khi Sharon đưa ra sáng

FATAH là thành phần chủ chốt của Tổ chức Giải phóng Palestin (PLO) do Yasser Arafat thành lập, và từ năm 1965 đấu tranh cho sự thành lập một quốc gia Palestin. Tại Đại hội lần thứ 5 (và cuối cùng) họp năm 1989 tại Tunis, PLO đã từ bỏ đấu tranh vũ trang và thừa nhận quyền tồn tại của nhà nước Israel, từ đó dẫn tới cuộc thương lượng kết thúc bằng hiệp ước Oslo, thành lập Chính quyền Palestin, do Fatah kiểm soát từ năm 1994. Người chính thức kế vị Arafat ở vị trí lãnh tụ Fatah là Farouk Kaddoumi, sống lưu vong ở Tunis, giữ chức « bộ trưởng ngoại giao » của PLO. Mahmoud Abbas, đồng sáng lập viên Fatah, hiện nay là chủ tịch Chính quyền Palestin.

HAMAS nghĩa là « nhiệt tín » theo nghĩa tôn giáo. Phong trào kháng chiến vũ trang này được thành lập năm 1987, bắt nguồn từ một hội tương tế và nghiên cứu giáo lí, « Tập hợp Islam » do cheik Ahmed Yacine (bị Israel giết năm 2004) thành lập trong thập kỉ 70. Lúc đầu, Hamas được chính quyền Israel nương tay vì nó làm suy yếu phong trào giải phóng « phi » tôn giáo, sau đó chuyển hướng kháng chiến triệt để trong cuộc Intifada (chiến tranh ném đá) lần thứ nhất. Hiến chương 1988 của Hamas chủ trương không những phá bỏ Nhà nước Israel, mà còn trả lại cho tín đồ Islam tất cả những đất đai do « bọn tà đạo » chiếm đóng. Sau hiệp định Oslo (mà Hamas chống lại), Hamas trở thành kẻ thù chung của Quân đội Israel (Tsahal) và các lực lượng an ninh Palestin. Năm 1996, Hamas triển khai chiến lược khủng bố bằng những cuộc đánh bom tự sát liên tiếp tại Israel. Sau khi quá trình hoà bình bị thất bại, và cuộc Intifada thứ hai bắt đầu, Chính quyền Palestin bị lung lay, còn Hamas chiếm vị thế tiên phong trong cuộc đấu tranh chống Israel.

kiến muộn màng (nhưng dũng cảm) là triệt thoái các trại thực dân khỏi dải đất Gaza, thì người hưởng lợi lại là Hamas vì dư luận cho rằng nhờ sự kháng cự của đảng này mà Israel phải rút khỏi Gaza. Và hậu quả là tình huống phi lí này : tìm cách hạ uy tín những phần tử dân tộc chủ nghĩa phi tôn giáo Palestin miết rồi bây giờ Israel phải đối mặt với các phần tử Islam cực đoan, nghĩa là mất luôn người đối thoại, bởi vì hai bên không bên nào chịu thừa nhận bên kia.

Các nước phương Tây cũng có phần trách nhiệm của mình vì trong suốt 40 năm qua họ đã lần khân, lẩn tránh vấn đề cơ bản : các lãnh thổ bị chiếm đóng. Trách nhiệm lớn nhất là Mĩ : bày ra trò « thánh chiến vì dân chủ » ở vùng Vịnh, bây giờ chẳng lẽ lại muối mặt phản đối kết quả cuộc bầu cử ở Palestin. Vấn đề là dân chúng hai vùng Gaza và Cisjordanie sống nhờ viện trợ nhân đạo của LHQ, và nếu không có viện trợ tài chính của Liên hiệp Châu Âu (350 triệu đôla/năm) và Hoa Kì (400 triệu đôla/năm), thì cái nhà nước Palestin phôi thai phá sản ngay tức khắc. Mặt khác, lẽ tự nhiên là viện trợ quốc tế phải gắn liền với việc chính quyền mới phải tuân thủ một số nghĩa vụ quốc tế, chẳng hạn như khuôn khổ hiệp định Oslo (có hiệp định này mới có cuộc bầu cử), và Hamas phải từ bỏ một phần hiến chương của mình. Quốc tế không thiếu những phương tiện gây sức ép. Một quan chức Israel, Dov Weisglass, đã nói gọn như sau : « Cũng giống như đi khám bác sĩ chuyên môn về dinh dưỡng. Người Palestin sẽ phải bớt kí, nhưng sẽ không chết đói đâu ». Đằng sau lời nói mạ lị ẩn tàng một đe doạ : giảm viện trợ quốc tế kết hợp với những biện pháp trừng trị của Israel sẽ bóp nghẹt chính quyền mới của đảng Hamas, hay ít nhất sẽ đảo ngược dư luận công chúng Palestin. Trò chơi nguy hiểm này có thể dẫn tới kết quả trái ngược, nghĩa là triệt để hoá công luận : vụ những bức tranh biếm hoạ Muhammad là một tiền đề điển hình (*xem khung)*.

Islam chính trị

Trong bối cảnh « lây lan » hiện nay của Islam cực đoan, đây là một viễn ảnh hết sức đáng ngại. Cụm từ « Islam cực đoan » ở câu trên không liên quan tới đạo Islam, mà xu hướng Islam chính trị, cụ thể là một chiến lược giành chính quyền và hệ tư tưởng nhằm thi hành chính quyền đó. Mặc dầu hiện nay, Hamas tỏ ra ôn hoà và thực dụng, điều 8 trong hiến chương của đảng này nói dứt khoát : « (Đối với Hamas), Allah là cứu cánh, Đấng tiên tri là lãnh tụ, Kinh Quran là hiến pháp, Thánh chiến là phương pháp, chết vì Allah là ước vọng cao quý nhất ». Tiến sĩ Khalil Alou Leila, một trong những nhà lí luận của đảng, thường nhắc đi nhắc lại rằng « Hamas được thành lập nhằm mục đích mang lại cho phong trào giải phóng Palestin kích thước Islam mà những người lãnh đạo thuộc xu hướng dân tộc chủ nghĩa đã quên lãng », rằng « nguồn gốc Hamas không phải là năm 1987, mà nó bắt nguồn từ Đấng tiên tri Muhammad, theo lời dạy của Hassan el Banna », người sáng lập tổ chức Huynh đệ Islam. Muốn hiểu rõ ý nghĩa câu nói ấy, cần nhắc lại : vào những năm 1920, Hassan el Banna đã chủ trương tái Islam hoá xã hội các nước Arập, trái ngược với các phong trào giải phóng dân tộc « thế tục » (tách biệt chính trị khỏi tôn giáo), mà điển hình là phong trào Nasser, chủ trương hiện đại hoá đất nước. Bây giờ chúng ta có đủ khoảng lùi thời gian để thấy rằng giai đoạn « hiện đại hoá » chỉ là một cái « ngoặc đơn » của lịch sử các nước Trung-Cận Đông và đã kết thúc trong thất bại. Cố nhiên phong trào này đã kết liễu chế độ thực dân bằng phương thức hoà bình hay bạo lực, nhưng chẳng chóng thì chầy, thời kì độc lập của các nước này đều kết thúc bằng chế độ gia đình trị hoặc độc tài (*). Cuộc « cách mạng Islam » ở Iran đã

Vẽ sao cho ta cười nghe ! (tranh Willem, *Libération*)

Vụ « tranh biếm hoạ Muhammad » bắt đầu với số ra ngày 30-9-2005 của tờ báo Đan Mạch bảo thủ Jyllands-Posten, đăng 12 hình vẽ (chất lượng không đồng đều) biếm hoạ nhà tiên tri Islam. Đi kèm hình vẽ là một bài báo giải thích đây là phản ứng trước sự tự kiểm duyệt của trí thức và nghệ sĩ Đan Mạch đối với Islam. Một nhóm imam (giáo sĩ Islam) sinh sống ở Đan Mạch cho rằng các tín đồ Islam đã bị xúc phạm, đã xin gặp thủ tướng (bị ông này từ chối), rồi kiện trước toà (toà án bác đơn). Nhóm giáo sĩ thành lập một hồ sơ (một phần là hồ sơ giả vì họ cho vào đó cả những hình vẽ chưa hề được công bố) rồi cử người đi vận động ở Trung Đông. Một vài tờ báo Ai Cập và Jordanie in lại vài bức vẽ, hoặc để lên án, hoặc để thảo luận, nhưng vụ việc chỉ bùng nổ khi một vài nước Arập đang có vấn đề với cộng đồng quốc tế (Syrie và Iran) hay với dư luận quốc nội (Arabia Saudi, đảng Fatah ở Palestin) đã lợi dụng cơ hội để « tân trang » màng trinh chính trị. Các cuộc biểu tình ngoài đường phố (đôi khi tự phát, đôi khi bị giật dây) đã suy biến thành bạo động và biến « vụ Muhammad » thành một biến cố quốc tế.

« đóng ngoặc » giai đoạn này, mang lại cho thế giới Arập Hồi giáo mang nặng mặc cảm nhục nhã, đi tìm bản sắc, một thứ hệ tư tưởng thay thế. Sau một thời kì thăng trầm (trong đó có vụ Mặt trận Islam cứu rỗi FIS ở Algérie), từ 5 năm trở lại đây, nghĩa là từ khi Mĩ tuyên chiến với « chủ nghĩa khủng bố » (nói chung chung như thế, nhưng trên thực tế, mọi người thấy rõ là Mĩ nhắm « khủng bố Islam »), một « làn sóng xanh lục » đã trỗi dậy ở bất cứ nơi nào có tổ chức bầu cử ít nhiều hợp pháp : Algérie, Pakistan, Iran, Irak, Ai Cập, và bây giờ đến phiên Palestin. Sự tìm kiếm bản sắc trong Islam cực đoan – hệ quả của vụ 11.9 – rõ ràng là thành tựu lớn nhất của Al Qaeda.

Một trong những nghịch lí hữu cơ của chế độ dân chủ là đôi khi nó cung cấp vũ khí cho kẻ thù để tiêu diệt nó. Chúng ta đã thấy rõ điều đó khi chủ nghĩa phát xít nổi lên ở châu Âu trong thập kỉ 1930. Bất luận trách nhiệm thuộc về ai, liệu hiện nay có nguy cơ tái diễn thảm cảnh này với sự trỗi dậy của Islam chính trị ở Trung Đông ? Phải nói thẳng rằng chế độ hiện nay ở Iran là một chế độ thần quyền phát xít. Còn đảng Hamas, nhờ có hiệp ước Oslo mà nắm được chính quyền nhưng Hamas không chịu thừa nhận tính chính đáng của hiệp ước, và vẫn khẳng định mục tiêu của mình là xây dựng nhà nước Palestin tương lai thành một nền cộng hoà Islam. Nhưng giáo luật charia của Islam và dân chủ là hai khái niệm trái nghịch nhau. Trong quan niệm dân chủ, tính chính đáng duy nhất bắt nguồn từ nhân dân ; còn giáo luật Islam bắt nguồn từ Allah và chỉ từ Allah. Tiên đề của chế độ dân chủ là tách bạch tín ngưỡng và chính trị, tiên đề của Quran là đồng nhất tín ngưỡng và chính trị, không những thế, nó còn khẳng định dân luật phải tuân theo thần luật. Điều này cũng chẳng phải là đặc sản của Islam, mà là đặc tính chung của mọi xu hướng tôn giáo toàn thống. Hệ luận của tiên đề nói trên là : Thượng Đế không nói với người thường mà chỉ nói với các đấng tiên tri, nên việc lí giải Luật Trời được giao phó cho những nhân vật trung gian (linh mục, giáo phẩm, mollah, imam các loại...). Đó là nền tảng của chế độ thần quyền. Trong một chế độ như vậy, các cuộc đầu phiếu không hề bảo đảm quyền tự do, vì một tổng thống được bầu ra trong một chế độ thần quyền là chỉ để tuân thủ lời phán của Thượng Đế. Đó chính là ranh giới phân định xã hội dân chủ với thế giới toàn thống. Trường hợp điển hình là Iran : tại đây, Hội đồng Cách mạng (thật ra là một hội đồng giáo sĩ Islam) và Lãnh tụ Tối cao (một giáo chủ ayatollah) ở trên quyền Quốc hội và Tổng thống dân cử. Ta hiểu tại sao sau hai nhiệm kì liên tiếp, các phần tử « cải cách » ở Iran vẫn bất lực và cuối cùng đã thất bại.

Một thí dụ thời sự nóng hổi là « vụ biếm hoạ Mu-hammad » (xem khung thứ nhì). Ở đây chúng tôi không bàn tới chất lượng của những tranh biếm hoạ này, cũng không bàn xem chúng có hàm ý bài ngoại hay có mục đích khiêu khích hay không, mà chỉ đặt cuộc tranh luận trong khuôn khổ tinh thần dân chủ. Trong một chế độ dân chủ, thực thi quyền tự do ngôn luận là một lộ trình khá tế nhị giữa các luồng mẫn cảm và quyền lợi khác nhau, nhưng điều quan yếu là có những cơ cấu và định chế để điều tiết quyền tự do này, và theo đúng nguyên tắc phân quyền (**), các cơ cấu này thuộc thẩm quyền toà án. Khi những giới giáo phẩm Islam hay giới chính trị Islam đòi một chính phủ dân chủ ra lệnh cấm tranh biếm hoạ hay phải ngỏ lời xin lỗi, hay khi họ cho là toàn bộ Nhà nước, thậm chí toàn bộ công dân nước ấy phải chịu trách nhiệm về hành động của một vài cá nhân, phát biểu với tư cách cá nhân trong một xã hội tự do, thì sự trái nghịch giữa giáo luật charia và nguyên lý dân chủ đã biểu lộ rõ ràng. Tệ hại hơn nữa, các cuộc biểu tình bạo động (đôi khi có sự giật dây) của tín đồ Islam lại minh chứng một cách...biếm hoạ quan niệm một thứ Islam sơ khai và bá quyền, muốn áp đặt giáo lí của mình cho cả bọn ngoại « đạo ». Và cánh cửa đã rộng mở để các phần tử quá khích của hai bên hô hào cho luận đề « đụng đầu giữa các nền văn minh ». Đây là một luận đề khả nghi : nó đi ngược lại niềm tin của chúng ta vào tính phổ quát của những giá trị, vào sự bình đẳng giữa các cá nhân. Làm sao không suy nghĩ (như nhà văn Mohamed Kacimi) về đầu óc, về cách suy nghĩ « *của những đám đông khi chính quyền vi phạm cuộc sống của họ thì không phản ứng gì cả, nhưng lại bừng bừng sát khí khi có ai đụng tới thế giới bên kia ? Làm sao mà những đám đông mất hết tự do kia lại biểu tình, không phải để đòi tự do cho chính mình, mà để cấm đoán tự do của người khác ?* ». Nếu ta chấp nhận rằng sự lạc hậu về chính trị đi đôi với kém phát triển về kinh tế, rằng hiện đại hoá là điều kiện cần thiết để phát triển, thì chúng ta có thể trả lời câu hỏi trên mà không cần nói tới sự xung khắc giữa hai nền văn hoá. Bởi vì thực chất dự phóng của Islam chính trị là gì ? Không phải là « hiện đại hoá Islam » mà thực ra là nhằm « Islam hoá (tính) hiện đại ». Mâu thuẫn giữa hai vế, bởi vì tính hiện đại (cho dù ta thu hẹp khái niệm này vào lãnh vực khoa học và kĩ thuật mà thôi) giả định sự tự lập của tư duy, trong đó bao gồm tinh thần phê phán, trong khi tinh thần tôn giáo vận hành trong sự tuyệt đối và những xác tín khẳng định, không chấp nhận thảo luận. Muốn giải phóng tư tưởng, phải định ra những giới hạn cho lòng tin, mà điều này chủ nghĩa toàn thống không bao giờ chấp nhận. Nó không dung thứ sự đa nguyên chính trị, triết học cũng như đa nguyên về tôn giáo. Dự phóng của Islam chính trị hoàn toàn xa lạ với tính hiện đại. Nó là sự thoái hoá, muốn đòi quá khứ chữa trị « căn bệnh » hiện tại cho nó, muốn đòi tương lai trả lại quá khứ cho nó. Muốn thoát ra khỏi vòng lẩn quẩn của sự lạc hậu, thế giới Arập có lẽ trước hết cần áp đặt Giáo hội phải li dị với Nhà nước, như Thế kỉ Ánh sáng đã làm được trước đây ở Âu Châu. Trong khi chờ đợi, hình như nó vẫn giam mình trong cái mà, gần 150 năm trước đây, Renan gọi là « hằng đề vĩnh cửu » (*éternelle tautologie*) : « Không có Thượng Đế nào khác Thượng Đế... ».

Nguyễn Quang

(*) Về giai đoạn lịch sử này, có thể đọc E. J. Hobsbawm : ***L'Age des Extrêmes***, chương 12, nhà xuất bản Complexe.

(**) Một thí dụ : trong những năm 90, nhiều hội đoàn Công giáo đã kiện tuần báo biếm hoạ Charlie Hebdo ít nhất 15 lần, và lần nào họ cũng thua kiện.

Anh S., bạn tôi

Nguyên Ngọc

Tôi quen anh S. rất tình cờ, nhưng rồi về sau, khi đã thân, chúng tôi thường cười nói với nhau : chẳng ngẫu nhiên hoàn toàn đâu, có duyên trời cả đấy. « Trời » đây là cuộc thế mấy mươi năm nay của đất nước ta, với bao nhiêu uẩn khúc trầm luân, đưa con người đi theo những con đường chẳng ai ngờ trước, tạo nên trong số phận từng người nhiều bi kịch, mà lắm khi may mắn cũng nhiều. Tôi từ Boston bay đi Washington DC và có việc cần ở lại DC năm bảy ngày. Người quen ở Boston nhiều, nhưng ở DC tôi lại chưa hề biết ai. Anh bạn tôi ở Boston bảo : « Tôi gửi anh cho anh S. ở DC nhé, nhà anh ấy rộng, rất yên tĩnh, nhưng quan trọng hơn, anh ấy là người rất hay. Khéo các anh lại trở thành thân thiết cũng nên ». Tôi chú ý chữ « hay » anh bạn tôi dùng. Tôi có nghe tên anh S. nhưng chưa gặp lần nào, có đọc đôi bài của anh, chủ yếu về phê bình văn học, cảm giác chung là một cây bút sâu sắc, cả sắc sảo nữa, nhưng không ồn ào, gây cho người đọc một cảm giác tin cậy và nể trọng.

Anh đón tôi ở sân bay Baltimore. Hôm ấy sân bay không hiểu sao có khá nhiều người Việt đón người thân.

Anh S. bây giờ hầu như ở nhà chỉ một mình, các con anh đều đã trưởng thành và ra ở riêng, chị ấy thì hết đi nuôi cháu này lại đi nuôi cháu khác. Chúng tôi tự nấu ăn với nhau, và ngoài những lúc đi làm hay những hôm anh đưa tôi đi xem DC, hai chúng tôi thường ngồi với nhau, nói đủ thứ chuyện. Những đêm ngồi với anh S., nhiều đêm đến gần suốt sáng, tôi cứ thầm nghĩ : tôi đang đối diện, tôi không muốn dùng chữ to tát đâu nhưng mà sự thật đúng là vậy, tôi đang đối diện với một phần máu thịt của dân tộc ta, mà những trầm luân của cái thế giới và cái thời đại vừa tuyệt vời vừa khốn nạn này đã chia cắt ra, từng đưa đến đối mặt sống còn với nhau, và bây giờ xa cách nhau đến hàng vạn cây số, muốn đến với nhau đi về phía Tây hay phía Đông đều phải qua cả đại dương mênh mông, và có vượt qua đại dương rồi cũng chẳng thể đến ngay với nhau được thật dễ dàng đâu, bởi những ngăn cách kỳ quặc mà người ta gọi là ngăn cách ý thức hệ. Mà cái phần máu thịt ấy nào có ít đâu, những gần ba triệu người, riêng ở Mỹ gần hai triệu. Có ai đó đã nói: trên thế giới có hai dân tộc lưu vong nhiều và lâu trong lịch sử: dân Do Thái và dân Trung Quốc (có lẽ phải kể cả người di-gan nữa). Còn đây là lần đầu tiên người Việt Nam mới biết đến lưu vong. Người Việt chúng ta là một dân tộc không có kinh nghiệm lịch sử lưu vong. Vậy mà bây giờ đó là một thực tế, và một thực tế lớn. Ta đang tạo ra những kinh nghiệm mà cha ông ta từ nghìn đời trước chưa biết đến bao giờ...

Để tránh dông dài, tôi xin phép nói rất vắn đôi điều về cuộc đời anh, như anh đã tâm sự với tôi trong những đêm dài. Hoá ra con đường đời của hai chúng tôi suýt chút nữa đã có thể gặp nhau từ nửa thế kỷ trước, thậm chí cùng đi với nhau một nhịp từ ấy đến giờ. Anh quê ở một thành phố biển đẹp nhất miền Trung, trong một gia đình theo tôi là khá giả và trí thức. Người chị cả của anh là sinh viên khóa đầu tiên của trường Mỹ thuật Gia Định. Tôi có được gặp chị hôm chị từ Cali lên thăm anh và các cháu. Chắc chắn hồi trẻ, chị là hoa khôi của thành phố quê hương, năm nay đã 90 mà nét đẹp vẫn hầu chưa phai, sắc sảo mà thuần hậu, thanh nhã và cao quý. Nhà anh S. treo nhiều tranh của chị, hiện đại đến không ngờ. Một người chị thứ hai của anh thì tôi biết rất rõ, từ hơn nửa thế kỷ trước: chị đã bỏ thành phố bị chiếm của mình ra tham gia kháng chiến, và ở cùng đơn vị bộ đội với tôi nhiều năm, thuộc lớp tuổi đàn chị của tôi, và tôi nhớ chị rất đẹp, nổi tiếng một thời ở vùng kháng chiến chúng tôi. Về sau, do hoàn cảnh gia đình, chị không đi tập kết... Ba anh S. thì, theo như anh kể, hồi đầu kháng chiến chống Pháp từng lên chiến khu tham gia sản xuất vũ khí, rồi sau đó cũng vì những điều kiện gia đình, trở về thành phố, một người trí thức yêu nước thầm lặng... Vậy đó, cuộc thế với những sắp xếp cứ như thật tình cờ và nhỏ nhoi đã đặt cái gia đình trí thức nền nếp và yêu nước đó đứng về phía mà chúng ta gọi là "phía bên kia của cuộc chiến", khi đất nước bị chia đôi và đi vào chiến tranh lần thứ hai.

Anh S. lớn lên trong hoàn cảnh gia đình và đất nước đó. Anh học giỏi, yêu văn chương nghệ thuật, là một thanh niên tài hoa. Anh hiểu kháng chiến, nhưng anh không thích cộng sản và những người cộng sản, anh nói rõ với tôi như vậy. Vì sao? Vì cái hệ thống lý thuyết của nó mà anh không tán thành.

Sống ở miền Nam thời bấy giờ, anh đã chọn một nghề anh cho là trong sạch nhất : anh đi dạy học, ở một trường đại học nhỏ mà có tiếng ngay tại thành phố quê hương. Cũng có bị bắt lính vài năm, nhưng rồi xoay xở thoát được, lại trở về ngôi trường thân yêu của mình... Sau năm 1975, khi đã định cư ở Mỹ, anh đã có mấy lần về nước, thăm lại ngôi trường của anh, gặp lại thầy xưa, bạn cũ, sinh viên cũ của mình. Anh có cho tôi xem một số ảnh và một số đoạn phim quay cảnh bạn bè, thầy trò cũ gặp lại nhau, và tôi nhận ra: rõ ràng anh được tất cả những con người ấy, nay đang sống và làm việc ở nhiều cương vị khác nhau tại Việt Nam, cũng có người có cương vị khá cao, hết sức quý trọng, thật sự kính yêu. Một nhà giáo dục tâm huyết, mẫu mực và tài hoa. Một con người trung thực, giàu sức hấp dẫn, một người trí thức chân chính.

Anh sang Mỹ ngay sau năm 1975, không phải do nợ nần gì với cách mạng. Vợ con anh lần lượt đi theo sau, nhiều lần vượt biên không thành, bị bắt lên bắt xuống, đến lần sau cùng đi được là do có sự giúp đỡ của một cán bộ rất cao cấp nay đang làm việc trong một ngành liên quan đến đối ngoại, nhưng ngày trước, trong kháng chiến chống Pháp lại là cán bộ quân sự từng có quen biết người chị đã ra tham gia bộ đội ở đơn vị tôi lúc bấy giờ, thậm chí cũng rất có thể anh ấy đã từng thầm yêu chị, tôi không sợ đoán nhầm lắm đâu, ngày đó anh ấy là sinh viên Hà Nội Nam tiến, tài hoa và lãng mạn, đánh giặc giỏi và đẹp trai, còn chị thì như là hoa khôi của vùng kháng chiến chúng tôi. Vậy mà khi được giúp đi Mỹ, thì cả gia đình anh S. đi hết, riêng chị lại ở lại, nay vẫn sống ở Sài Gòn. Trong cuộc đời làm sao hiểu hết được những riêng tư đối với từng con người...

Có dịp làm quen với nhiều người Việt ở Mỹ, tôi mới thật sự hiểu ra những năm đầu sang đấy, họ đã chịu bao nhiêu gian nan ghê gớm và đã can trường vượt qua khó khăn đến chừng nào. Mỗi cuộc đời làm lại trên đất khách là cả một sự tích kỳ diệu. Chẳng hạn, tôi được làm quen với một người chủ hiệu sách tiếng Việt ở Cali. Anh ấy từng là chủ xuất bản một nhà sách nổi tiếng ở Sài Gòn trước đây. Sang Mỹ sau 1975 với hai bàn tay trắng, anh liều mình lên tận vùng Alaska sát ranh giới Bắc cực, 10 năm làm nghề đánh cá mà anh chưa từng biết chút gì, chắt chiu nhịn nhục âm thầm gom góp, 10 năm ròng vật lộn đầm mình trong băng tuyết, để cuối cùng có được chút vốn trở xuống Cali lập lại một nhà xuất bản, lấy lại đúng tên nhà xuất bản ở Sài Gòn trước đây của anh, in những quyển sách thật quý, thật đẹp, thật sang trọng... chủ yếu để mà ngắm chứ nào có bán được mấy đâu. Tôi đến mua sách của anh lần đầu năm trước, năm sau trở lại, đã thành bạn quen, anh ra chào tôi, rồi lấy xuống từ kệ sách một cuốn Lược sử Trung Quốc của Nguyễn Hiến Lê anh mới in lại, bìa cứng, thanh nhã, tuyệt đẹp, ký tặng tôi : « Tặng anh cuốn sách cuối cùng của nhà xuất bản VN ». « Cuốn sách cuối cùng », vì từ nay cái nhà xuất bản mà anh đã phấn đấu như một người anh hùng để khôi phục trên đất khách, bất chấp tất cả hy sinh to lớn của anh, đến nay cũng phải đành đóng cửa thôi. Lớp người Việt đọc được tiếng Việt trên đất Mỹ ngày càng mòn mỏi đi. Thế hệ một, thế hệ một rưỡi, rồi thế hệ hai, thế hệ ba... Rồi sẽ đến lúc hầu như không còn người gốc Việt biết nói và đọc tiếng Việt nữa. Biết làm sao được, cuộc sống là vậy...

Cũng như rất nhiều trí thức đã bỏ nước ra đi những năm ấy, anh đi làm đủ thứ công việc, không từ cả nghề khuân vác, bảo vệ... Và ra sức học, học như lao vào một cuộc chiến sinh tử. Không chỉ để tìm chỗ đứng cho chính anh, mà còn để chuẩn bị cho vợ và các con anh sẽ sang sau nữa. Anh trở thành kỹ sư, rồi trở thành nhà nghiên cứu khoa học, làm chuyên viên kỹ thuật trong một cơ quan khoa học hàng đầu của nước Mỹ, và cũng có thể của cả thế giới ngày nay... Ba mươi năm. Vợ và các con anh sang sau, nay cũng đều đã ổn định và trưởng thành. Cả năm người con anh, con gái con trai, đều đã là tiến sĩ. Còn anh, anh bảo tôi năm nay anh sẽ xin nghỉ hưu. Anh muốn trở về với công việc yêu thích nhất của anh: viết và vẽ. Và lang thang đây đó, nhìn ngắm và suy nghĩ về cuộc đời...

Trong những đêm trắng ngồi với anh giữa ngôi nhà mênh mông ở DC, chúng tôi nói với nhau lang bang không biết bao nhiêu chuyện về đủ thứ trên đời. Nhưng rồi hầu như bao giờ cũng vậy, cứ như bằng một sức hút nam châm vô hình mà có thực và dai dẳng, câu chuyện cuối cùng bao giờ cũng lại dắt chúng tôi về một đề tài, một trăn trở không sao dứt ra nổi, và không biết rồi có bao giờ hoàn toàn dứt ra được không: Vì sao chúng tôi, những người như anh và tôi, từ trong sâu thẳm mỗi chúng tôi, chúng tôi gần nhau đến thế, có thể gặp nhau ở vô số điểm và đều là những điểm căn cốt nhất của nhân sinh... lại bỗng bị chia cắt ra xa nhau đến thế, và bây giờ nói cho thật chân thành thì con đường đến lại với nhau cũng không hoàn toàn đơn giản và suôn sẻ.

Anh S. thường kể với tôi về cuộc sống của anh và các bạn anh. Và dần dần tôi nhận ra điều này, mà trong một đêm tôi cũng đã thẳng thắn nói với anh: hoá ra tôi, chúng tôi, những người kháng chiến chống Mỹ, chủ yếu lăn lộn ở trên rừng những năm tháng ấy, chúng tôi quả thật không hề biết rằng trong các thành phố miền Nam ngày ấy còn có một bộ phận đời sống như thế, với những con người như thế. Trong hình dung của chúng tôi, ở các thành phố ấy bấy giờ chỉ có hai tình trạng đối lập nhau : một cuộc sống bức bối, ngạt thở, hết sức đen tối về tinh thần, và cả nhầy nhụa nữa cũng nên, dưới gót giày chiếm đóng của người Mỹ thô lỗ và hống hách ; và mặt khác một cuộc chiến đấu căng thẳng, lặng lẽ và vô cùng anh hùng của những người nằm vùng chống lại ách chiếm đóng ấy. Chúng tôi không biết có những người như anh, không phải chỉ từng người riêng lẻ mà là cả một tầng lớp, một bộ phận xã hội đáng kể, yêu nước và cả chống Mỹ nữa, một lòng yêu nước đáng kính trọng dù con đường để thực hiện lý tưởng đó có khác con đường chúng tôi đã đi. Và họ không chỉ có một đời sống tinh thần như vậy, mà thật sự cũng đã tạo ra được một không gian xã hội không quá nhỏ bé đâu, để chẳng hạn làm sinh nở cả một trào lưu văn học và nghệ thuật, một đời sống văn hoá tinh thần trong đó có những giá trị không nhỏ chút nào... Có lẽ chính cái khoảng không gian lớp người ấy từng dũng cảm tạo được đó đã tạo điều kiện để có thể có được chẳng hạn một nhạc Trịnh chắc sẽ còn sống lâu dài lắm với chúng ta. Trịnh mà tất cả chúng ta đều yêu, và chắc chắn sự nghiệp nghệ thuật của anh là một phần tài sản tinh thần từ nay không thể thiếu của dân tộc. Và cả những giá trị văn học nữa mà tôi nghĩ đến một lúc nào đó, cũng không nên để chậm trễ quá nữa, cần được đánh giá công bằng và khôi phục lại, bởi vì nói cho đúng, đấy cũng đều những tài sản văn hoá quý báu của đất nước, chẳng ai có quyền tước đi mất của nhân dân... Giá như ngày ấy chúng tôi, chúng ta hiểu thêm được thành phố như thế thì tình hình đã có thể khác, cho lúc bấy giờ, và cho cả bây giờ... Nhưng, ở đời là vậy, " giá như " tức là " nếu ". Mà lịch sử thì không có " nếu ". Lịch sử, khi nó đang còn là hiện thực tức thì diễn ra trước mắt chúng ta, không bao giờ cho chúng ta nhìn thấy được tất cả bức tranh toàn cục của cuộc thế. Nó che lấp đi rất nhiều mặt, trong đó rất có thể có cả những mặt thật sự rất quan trọng.

Tôi đã nói với anh S. suy nghĩ đó của tôi, và tôi cũng đã nói với anh rằng về phần anh, các anh cũng vậy, các anh ngày ấy cũng bị cái gọi là lịch sử cụ thể đó che lấp đi một mảng rất lớn của hiện thực. Các anh chủ yếu sống ở thành phố, hầu như không biết chút gì về nông thôn mênh mông của chúng ta cả. Mà tội ác của chính quyền miền Nam và của Mỹ thì chủ yếu lại diễn ra ở nông thôn, bên ngoài xa lắc các thành phố hào hoa và cũng khá phồn thịnh và tương đối yên bình thời ấy. Một hôm ở Texas, tôi tình cờ gặp một người cùng quê, trước đây từng làm tỉnh phó tỉnh Quảng Nam, đúng thời chính quyền Ngô Đình Diệm, giữ một chân phụ trách phần hành chính gì đó hình như cũng không quan trọng lắm. Anh ấy rất thản nhiên bảo tôi rằng theo chỗ anh ta biết một cách chắc chắn thì đạo luật chống cộng khét tiếng 10-59 đúng ra chỉ giết có mỗi hai người thôi ! Tôi không nghĩ anh ta cố tình nói dối. Anh nói đúng điều anh biết: đạo luật ấy đúng là đã đưa ra xử tử hình hai người trước toà án công khai của chính quyền Sài Gòn. Còn hàng ngàn, hàng vạn người bị tàn sát, đày đoạ ở khắp nông thôn miền Nam những năm tháng ấy trong các chiến dịch tố cộng diệt cộng trả thù những người kháng chiến

chống Pháp, anh không biết và không nói đến. Tôi có nói với anh ấy rằng chính người cậu ruột tôi, quê ở thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, Quảng Nam, vùng đất mà anh ấy chắc chắn biết rất rành rọt, đã bị giết chết trong cái chiến dịch khốn nạn ấy, ngay từ 1955, bị giết vô cùng dã man bằng cách dùng một cây đũa tre vót nhọn đâm xuyên qua tim khi đã bị trói chặt tay chân. Sau năm 1975, người con trai của ông, tức người anh con cô con cậu của tôi, đã hằm hằm về tìm đúng tên ác ôn đã sát hại cha mình, quyết trả thù, và chính tôi đã giật lấy khẩu súng trong tay anh, ngăn hành vi manh động của anh... Quả thật đã có hận thù, quá nhiều hận thù chồng chất từ cả hai phía, tôi nói với anh S. Vấn đề bây giờ là, nếu quả thật dân tộc chúng ta là một dân tộc anh hùng, thì sự anh hùng bây giờ là hãy anh hùng " bước qua lời nguyền " lịch sử để lại ấy đi, để đến với nhau, mà tôi tin là hoàn toàn có thể đến với nhau được, như tôi và anh, chúng tôi đã đến với nhau và đã tìm thấy ở nhau vô số điều đồng cảm, từ những buồn vui nhỏ nhặt đời sống hằng ngày cho đến những nghĩ suy sâu xa và mong ước thống thiết, cả tin tưởng nữa ở số phận dân tộc. Tôi cũng nói với anh rằng tôi thật lòng cảm phục những người như anh, và không ít những người bạn khác tôi gặp và được quen ở Mỹ, đã vượt qua được cái bước khó khăn ấy để có một thái độ ôn hoà và một lòng mong muốn hoà giải thật sự giữa những bộ phận máu thịt của dân tộc đã bị lịch sử chia cắt ra, mặc dầu còn rất nhiều bất đồng ở phía bên này cũng như phía bên kia. Tôi biết các anh cần nhiều sự dũng cảm hơn chúng tôi để làm cho được việc ấy, vì trong cuộc chiến vừa qua chúng tôi đã là người chiến thắng, mà đối với người chiến thắng lẽ ra thái độ và hành động hoà giải phải chủ động và dễ dàng hơn nhiều. Nếu chúng tôi không chủ động và thấy dễ dàng hơn trong việc này, thì quả thật chúng tôi rất kém cỏi và hết sức đáng trách...

Tôi có gặp các con anh, cả các cháu nội ngoại của anh. Trong gia đình anh, bây giờ phân tán từ bắc đến nam nước Mỹ, có một quy định nghiêm ngặt: mọi người phải biết và nói giỏi tiếng Việt. Anh bảo gia đình anh sẽ giữ điều đó cho đến đời chắt, đời chít của anh chị. Nhưng rồi có hôm anh hỏi tôi, trăn trở và đau đớn : « Nếu ở thế hệ này của chúng ta, trong nước với ngoài nước chúng ta không thật sự hoà giải được với nhau, thì rồi đến thế hệ sau, thế hệ sau nữa, sẽ ra sao đây ? Những người ở bên này lúc ấy có còn là một bộ phận máu thịt thống thiết của Tổ quốc chúng ta, như chúng tôi bây giờ nữa hay không ? ».

Dân tộc Việt chúng ta trong lịch sử là một dân tộc không có kinh nghiệm lưu vong, trong khi người Do Thái, người Trung Hoa từng có kinh nghiệm lịch sử lâu dài đó, và đã biến thực tế đó thành một sức mạnh nhiều mặt, thậm chí vô giá của đất nước và dân tộc họ trong tồn tại và phát triển.

Còn chúng ta ?

Câu hỏi ấy đặt ra đương nhiên cho những người Việt đang ở cả hai bên đại dương, nhưng cũng đương nhiên trước hết cho chúng ta, vì chúng ta đã là người chiến thắng và đang có trong tay cả đất nước và chịu trách nhiệm về đất nước ấy.

Nguyên Ngọc

Tháng 11.2005

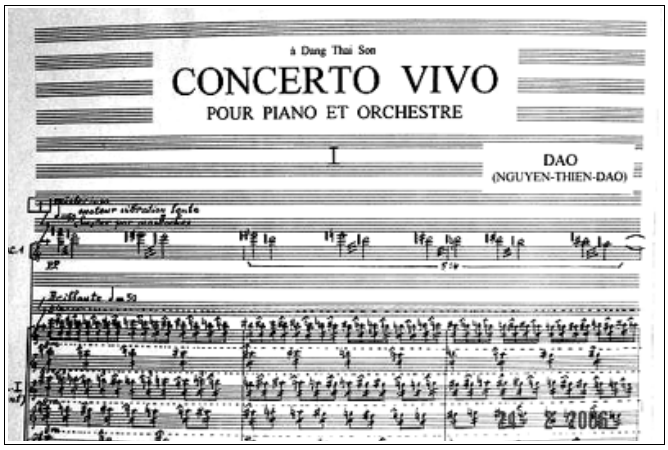

CONCERTO VIVO

của NGUYỄN THIÊN ĐẠO

Nhà soạn nhạc Nguyễn Thiên Đạo vừa hoàn thành bản ***Concerto Vivo*** viết cho piano và dàn nhạc. Như đã ghi trên trang đầu nhạc phẩm (*xem hình trên*), tác giả tặng bản hoà tấu này cho nhạc sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn. Được biết Đặng Thái Sơn sẽ trình tấu bản này lần đầu tiên trong một chuyến lưu diễn trước cuối năm 2006.

Trong mấy năm qua, Nguyễn Thiên Đạo thường xuyên về nước và đã nhiều lần chỉ huy dàn nhạc, trình bày những sáng tác của ông.

Như chúng tôi đã đưa tin (DĐ số 157), 4 tác phẩm của Nguyễn Thiên Đạo (*Sóng hồn, Sóng nhất nguyên, Tứ tấu đàn dây, Arco vivo*) đã được Dihavina phát hành trong đĩa DVD nhan đề ***Sóng nhất nguyên***. Hiện nay, tại Foyer Vietnam (80 rue Monge, 75005 Paris) còn một số DVD, bạn đọc có thể tìm mua với giá đặc biệt 10 € (toàn bộ tiền bán sẽ được đưa vào ***Quỹ dịch thuật Tinh hoa Tri thức thế giới***).

TRIỂN LÃM NAM TRÂN

Tranh của Nam Trân tại ***Annam Héritage*** (3 bis rue Cler, 75007 Paris, cho đến ngày 18.3.2006 (thứ ba đến thứ bảy, từ 11g đến 14g và từ 15g đến 19g).

MÚA RỐI NƯỚC tại CIRQUE D'HIVER

Trong khuôn khổ *Festival de l'Imaginaire* lần thứ 10, đoàn múa rối nước **Thăng Long** sẽ trình diễn tại Cirque d'Hiver-Bouglione (110, rue Amelot, 75011 Paris / M° Filles du Calvaire) từ chủ nhật 2.4 đến thứ bảy 8.4.2006 (mỗi ngày vào 20g30, chủ nhật và thứ bảy, thêm xuất 17g).

Xem thêm chi tiết :

http://www.mcm.asso.fr/site02/festival/festival01_2006.htm

Tạp văn :

Tám mươi phần trăm (*)

Nguyễn Ngọc Tư

Bạn bè bảo tôi viết về đề tài nông dân là quá trời khôn, đối tượng đọc nhiều, mà đề tài cũng phong phú, đến tám mươi phần trăm dân số của Việt Nam là nông dân kia mà. Tôi nghe, cười, chảy nước mắt ra, như khóc.

Phải, tôi đang viết về họ, những người nông dân nhưng viết trong im lặng rợn người, không phản hồi, không chê bai. Chẳng có bao nhiêu trong số tám mươi phần trăm ấy đọc được những gì tôi viết. Với họ, văn chương vừa là thứ xa xỉ, vừa là đồ bỏ đi. Có người còn không biết chữ, có người áo không lành, có người không đủ gạo ăn, dậm lia thia trên những cánh đồng năn bỏ vô keo chao để đem ra cổng trường tiểu học ngồi bán... Những người ấy, tôi bưng văn chương tới cho, họ còn nổi quạu, chửi thề, phải trái bắp, gói xôi.. còn giúp người qua bữa, chứ một đống chữ làm sao no lòng.

Và những ảo tưởng văn chương của tôi đã tan, lâu rồi. Nhiều lúc, ngồi trước trang viết, tôi thấy tuyệt vọng. Làm sao diễn tả được cái xót của mồ hôi chảy xuyên qua chân mày xuống mắt một người gánh nước giữa nắng trưa tưới cải ? Làm sao nào chuyển tải được cái đau thắt ruột khi nhìn đồng lúa sắp thu hoạch của mình tả tơi trong mưa bão ? Làm sao tôi lột tả được tâm trạng của người cha khi những đứa con giành nhau cạo cơm cháy ? Khi cuốn chiếu ngồi chò co nhìn mưa nửa đêm giật tinh tang xuống đầu giường ? Họ buồn, nhưng buồn đến độ khủng khiếp nào? Tôi biết diễn tả cái buồn ấy ra làm sao ? Bởi so sánh với nỗi buồn... mất điện thoại của tôi, nỗi buồn mất việc, hay thất tình của bạn, thì quá khập khiễng, chênh vênh.

Và ngay cả nỗi vui của người nông dân, cũng khiến người ta thắt lòng khi chia sẻ. Tôi có quen một người vừa được giao việc xé phiếu thu tiền nhà vệ sinh chợ xã. Gặp tôi trong cái ngày "trọng đại" đó, ông hồ hởi khoe, "nhà tôi giờ có đồng ra đồng vô rồi, cô ơi". Nghe nói, ông cũng trần thân, làm đơn xuôi ngược, cuối cùng, "ghi điểm" là vì gia đình không đất sản xuất, mới được "chọn mặt gởi... nhà vệ sinh". Vậy đó, người ta vui muốn chết, mà tôi thì không thể buộc miệng cười. Bởi nét mặt sương gió của ông tôi thấy lẩn khuất sự xót xa. Cũng vậy, cái người vừa nhận được sổ nghèo kia, làm sao trong mắt họ chỉ có hớn hở mà không vương chút tủi buồn. Cực chẳng đã… Chợt nhận ra, niềm vui của người nông dân bé mọn, giản dị, đạm bạc biết chừng nào. Chỉ cần một mùa lúa trúng. Một chén cơm đầy với thịt cá tươm tất. Một chiếc ti vi để coi cải lương vào mỗi chiều thứ sáu. Một chiếc xuồng nhỏ để đêm đêm đặt trúm, giăng câu…

Tôi bắt đầu nghĩ tới ngày mình không viết về những người nhà quê nữa. Bởi tôi không có nhiều lựa chọn, hễ viết về nông thôn là nói ngay tới cái cơ cực, thiệt thòi, nghèo đói. Một sự lặp lại nhàm chán. Mới đọc cái tựa là người ta biết tỏng tòng tong trong bài ấy tôi nói cái gì. Ai nghĩ là tôi vớ được đề tài phong phú đâu. Ai sẽ chấp nhận tôi viết như vầy, " *sớm đó chú Hai Lúa đi đánh tennis với mấy ông bạn láng giềng về, đang dắt con chó becgiê đi chơi điện thoại chợt reo tửng từng tưng, giọng Ba Ngô bên kia xởi lởi, lâu qua không gặp cha nội rồi, chiều nay lại nhà hàng Diễm Diễm uống với nhau một bữa, tui mới lên mấy ao cá được gần một tỉ đồng đây. Mà, mùa lúa rồi ông cũng thu năm trăm triệu chớ ít gì…*". Bạn đọc sẽ thấy ngộ, thấy kỳ cục, vô duyên đến mắc cười. Bi kịch hơn, là người đọc sẽ mắng tôi xối xả, nông dân đã khổ muốn chết rồi, mà nhà văn còn chua xót, mỉa mai… Buồn thiệt buồn, phải nhân vật trong đoạn văn trên là cán bộ, doanh nhân, thì quá hợp lý, còn đằng này…

Tôi nhận ra, tám mươi phần trăm dân số Việt Nam, con số này giống như cua ốp, nghĩa là có vẻ hùng hồn, to tát vậy, chứ trong ruột teo héo, rỗng không. Người ta chẳng nhớ tới họ khi nghiên cứu đề tài khoa học hay thiết bị máy móc này nọ (kết quả là nông dân tự mày mò chế tạo ra máy để gặt, sấy lúa, gieo mạ, tách hạt bắp, đến cả… máy bay). Người ta quên mất tiêu (hay giả bộ quên) nông dân khi quyết định tăng học phí, tăng giá tiêu dùng, khi chia chác đất đai… Và nhiều lúc người nông dân bỗng vô hình, trong vắt trong mắt những công chức ít khi cười. Có cảm giác như người nông dân sống bình dị, lặng lờ quẩn quanh trong luỹ tre làng lâu quá nên đã bị lãng phai đi.

Ngày mai này, tôi cũng buộc lòng quay lưng với họ, làm ơn ai đó, cất lên dùm những tiếng nói xót xa !!

(*) Con số này không chính xác, có thể ít hơn vì những chàng trai cô gái quê đang lũ lượt rủ nhau phiêu bạt kiếm sống giữa các thành phố, các chợ người, những cuộc hôn nhân may rủi. Có thể nhiều hơn, vì những người ra vẻ kẻ chợ chảnh choẹ như tôi, rốt cuộc cũng nằm trong tám mươi phần trăm bé mọn ấy.

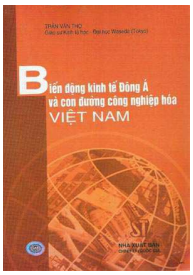

Giới thiệu sách mới

Trần Văn Thọ

Biến động kinh tế Đông Á và con đường công nghiệp hoá Việt Nam

nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005

« *Nhiều chương trong sách này nguyên là những bài viết cho Ban Nghiên cứu của Thủ tướng, cho các tạp chí trong nước như Thời báo kinh tế Saigon và Tia Sáng, cho các hội thảo tổ chức tạ Việt Nam, cho Hội thảo Hè tổ chức hàng năm của nhóm trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và cho bộ ba các tập sách Đánh thức con rồng ngủ quên, Thử thách của hội nhập và Làm gì cho nông thôn ? Do một số trí thức trong và ngoài nước thực hiện...* ».

Tác giả là giáo sư Kinh tế học, đại học Waseda (Tokyo).

DỰNG PHIM

Việt Linh

LTS. *Diễn Đàn số 158 đã đưa tin về " Tủ sách điện ảnh " mà đạo diễn Việt Linh vừa cùng với nhà xuất bản Văn hoá Sài Gòn cho ra mắt bạn đọc. Dưới đây, được phép của tác giả, chúng tôi xin tuyển trích trong cuốn* ***Dạo chơi vườn điện ảnh*** *một vài trang viết của chị về vấn đề dựng phim.*

Như chúng ta đã biết, hình ảnh của bộ phim không được thu theo thứ tự, chưa nói mỗi cảnh (phải) quay nhiều lần, dài ngắn khác nhau do đó không thể sử dụng ngay mà phải « xào nấu », sắp xếp lại trước khi trình chiếu. Công việc sắp xếp, xào nấu này thuật ngữ chuyên môn gọi là *Dựng phim*[1]. Nói cách khác, dựng phim là tổ chức hệ thống các cảnh nối tiếp nhau qua kỹ thuật cắt-dán.

Dựng phim thoạt tiên là công việc mang tính kỹ thuật, nhưng qua quá trình ứng dụng người ta phát hiện ra rằng những mối nối khác nhau sẽ cho ra những hiệu quả khác nhau. Dựng phim biến thành nhân tố nghệ thuật quan trọng trong sáng tác điện ảnh là thế. Khám phá hiệu quả dựng phim đầu tiên là hai bậc thầy điện ảnh Nga Sergei Eisenstein và Lev Koulechov. Eisenstein cho rằng nguyên lý dựng phim có gì đó giống như cấu trúc của chữ Nhật : khi kết hợp hai tượng từ riêng biệt sẽ cho ra một nghĩa mới. Thí dụ nước và mắt ra nghĩa khóc. Chó và miệng ra nghĩa sủa. Miệng và chim ra nghĩa hát. Dao và tim ra nỗi đau... Nhưng khác hơn chữ, dựng phim là sự tìm kiếm tự do tuyệt đối. *« Bộ phim chỉ bắt đầu có cuộc sống trên bàn dựng. Đôi khi sự thay đổi một mối nối sẽ tạo ra những hiệu quả làm ta phải sững sờ »*, đạo diễn Ấn độ Satyajit Ray nói như thế về dựng phim. Còn đạo diễn Mỹ Orson Wells thì tuyên bố tính thuyết phục của bộ phim chỉ thực sự diễn ra trong quá trình dựng phim.

Không như sân khấu, văn học – nơi người nghệ sĩ có cơ hội sửa chữa những sai sót – điện ảnh là một trong những nghiệp « bút sa gà chết ». Sản xuất điện ảnh vốn hẹp thời gian, sản xuất điện ảnh VN còn vụt tốc hơn nên việc sai sót lúc quay không tránh khỏi. Trong tình cảnh đó dựng phim càng trở nên hữu ích bởi đây là cơ hội – và cơ may – để người làm phim "viết " lại bộ phim. Dựng phim là thời cơ sau rốt để đạo diễn có thể làm tốt hơn – hoặc dở hơn – chất lượng tác phẩm. Công việc dựng phim được khảo sát từ hai phương diện :

YÊU CẦU KỸ THUẬT

Về kỹ thuật, dựng phim thuần túy là công việc ráp nối các cảnh quay theo thứ tự kịch bản – những thứ tự đã được đánh số[2] trong lúc quay. Ngoài chức năng sắp xếp đó ra, giá trị của dựng phim còn ở chỗ nó cho phép thực hiện ba hiệu quả chính yếu của điện ảnh mà thông thường là chức năng của máy quay : 1) Nhìn sự vật khi xa khi gần qua việc kết nối nhiều cỡ cảnh khác nhau. 2) Di chuyển theo nhân vật qua các bối cảnh khác nhau. 3) Cho khán giả thấy đan xen cùng lúc nhiều tình huống khác nhau, xảy ra trong nhiều địa điểm khác nhau.

Sau khi xem toàn bộ bản nháp trên màn ảnh lớn và bàn dựng, đạo diễn, chuyên viên dựng phim và thư ký – người ghi nhớ số cảnh – sẽ chọn ra mỗi nội dung cảnh một cú quay tốt nhất để sử dụng. Bằng một máy cắt-dán chuyên dụng người dựng phim sau đó sẽ ráp chúng lại theo trình tự phân cảnh với độ dài chưa cắt xén. Bản phim với những mối nối đầu tiên có tên là bản sơ dựng. Từ bản sơ dựng này hay còn gọi là bản dựng nháp, đạo diễn và người dựng phim sẽ xem đi, xem lại, xem tới, xem lui nhiều lần nữa để hoán vị, cắt xén, thêm thắt, vứt bỏ… cho đến khi bản phim có một nhịp điệu hợp lý và mạch lạc. Cũng giống như tính từ lưu loát trong văn học, chuyên môn điện ảnh hay dùng chữ « ngọt » để diễn tả sự ráp nối trôi chảy.

Muốn tạo cảm giác « ngọt » người dựng phim phải gia công rất lớn trong quá trình ráp cảnh, sao cho mọi động tác – máy quay lẫn diễn viên – được chuyển giao êm ái. Thí dụ cảnh toàn nhân vật được cắt khi bước xong chân phải, thì cảnh cận kế tiếp phải bước chân trái theo đúng nhịp thực tế. Một đoạn phim dựng « ngọt » sẽ khiến người xem cảm giác máy quay không ngừng nghỉ, dù thực tế các cảnh gắn nhau bởi nhiều mối nối. Hiệu quả « ngọt » còn được áp dụng để che dấu cái giả của kỹ xảo. Koulechov – bậc thầy dựng phim Nga – cho rằng montage "ngọt" là khi các khung hình được nối khớp nhau như những cục gạch trong xây dựng. Còn đạo diễn Mỹ Spike Jonze thì ca ngợi montage như sau : *« Có một nghịch lý thú vị trong điện ảnh là : cấu trúc phim không ngừng tiến hóa qua những nhảy cóc thời gian, bối cảnh, nhân vật, ý tưởng... Nhưng chính sự tự do hoàn toàn của nghệ thuật montage lại làm nên mối liên kết vô cùng chặt chẽ »*

Ráp-nối là công việc khá chi li, đòi hỏi người dựng phim phải có chuyên môn cao, thành thạo máy móc, thông suốt các quy tắc dựng : ví như không được sai trục, không được xếp liên tiếp những khung hình cùng nội dung nhưng có cùng góc máy và kích cỡ tương tự. Người dựng phim phải nhạy cảm trước những thừa, thiếu dù chỉ dăm ba khung hình[3]. Khán giả bình thường không nhận biết những mẩu thừa như thế, nhưng với giới chuyên môn các mẩu dư be bé kia bị xem là " rác" cần vứt bỏ.

Người dựng phim không chỉ chịu trách nhiệm hình ảnh mà phải xử lý luôn phần tiếng. Với các phim âm thanh đồng bộ, việc dựng hình và tiếng sẽ diễn ra cùng lúc, căn cứ theo ký hiệu « khớp » được ghi dấu trong lúc quay. Điện ảnh ta vẫn lồng tiếng nên người dựng phim phải ổn định hình xong mới ráp tiếng. Quy trình này (sẽ trở lại trong mục *Lồng tiếng*) dĩ nhiên khổ nhọc hơn bởi tiếng của ta là tiếng tái tạo luôn có nguy cơ trật khớp. Là chuyên viên kỹ thuật, người dựng phim bên cạnh tư duy trí não nhất thiết phải biết sử dụng bàn dựng[4] – chiếc bàn lớn bên trên có màn ảnh, vĩ lắp phim, vĩ lắp tiếng, loa, móc, máy cắt-dán.… Qua điều khiển của người dựng phim, hình và tiếng sẽ sánh đôi chạy lui chạy tới nhờ các

trụ răng trên máy và các lỗ răng trên phim. Tuy nhiên để phòng xa sự trôi trượt, người dựng phim thi thoảng phải dùng bút mỡ ghi dấu « khớp » trên phim và trên các băng tiếng để túm « các em » khi có hiện tượng sai khớp. Trong điều kiện lồng tiếng của ta việc lắp khớp âm thanh vô hình ảnh rất cực, nhưng kết quả rất... tương đối.

HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT

Trong quá trình cắt nối, thêm bớt, đổi thay vị trí hình ảnh… những người làm phim bỗng nhận ra rằng mỗi sự điều chỉnh sẽ cho ra một hiệu quả khác, một cảm xúc, ý nghĩa khác… Về "phép lạ " này đạo diễn Pháp Bruno Dumont nói : " *Có thể giải thích tầm quan trọng của montage như sau : chúng ta quay những mẩu phim vô tích sự, nhưng chúng sẽ trở nên cái gì đó khi nối lại với nhau* ". Từ những phát hiện đó người ta bắt đầu chủ tâm nghiên cứu, và thực tế cho thấy mỗi mối nối tiềm ẩn trong nó một xung lực to lớn mà các nhà điện ảnh mãi mãi không thể nào khai thác hết. Cứ thế dựng phim trở thành nghệ thuật, trở thành "sân chơi " hấp dẫn - đôi khi là thôi miên - của người dựng phim, của các đạo diễn. Ngày nay người ta không còn thích kiểu dựng trôi chảy mà tìm kiếm cá tính, thậm chí cố ý gây sốc.

Dựng phim với tư cách nghệ thuật tạo ra rất nhiều hiệu quả, có thể kể các hiệu quả chính :

Tiết tấu

Là hiệu quả hàng đầu và đích nhắm của dựng phim. Tiết tấu điện ảnh được làm nên bởi độ dài các cảnh mà trong đó mọi sự thừa - thiếu đều ảnh hưởng chất lượng. Tiết tấu dựng phim không có nghĩa thu ngắn thời lượng mà là sự xen xếp các cảnh sao cho xúc cảm dâng cao nhất, lô-gích nhất. Ví như trong phim có trường đoạn hai kẻ rượt đuổi nhau 2 phút. Thay vì chia trường đoạn ra hai cảnh : kẻ rượt 1 phút, kẻ chạy 1 phút, người dựng phim có thể cắt mỗi cảnh làm đôi (hoặc hơn), xếp luân phiên theo thứ tự : kẻ rượt 30 giây, kẻ chạy 30 giây, lại kẻ rượt 30 giây, kẻ chạy 30 giây… Trường đoạn vẫn 2 phút nhưng sự ngắt khúc, xen kẽ khiến ta có cảm giác nhịp điệu nhanh hơn, không khí quyết liệt hơn.

Nhưng ngược lại, với những nội dung thong dong thì sự cắt ngắn vô lối sẽ làm hại tinh thần phân đoạn. Thí dụ trong phim có đoạn chàng đau đớn ngồi nghe "em" hát tình ca năm cũ. Nếu cứ xen cắt chàng-em lụp bụp kiểu hai chàng rượt đuổi thì còn chi cảm xúc, ngậm ngùi…? Trong mọi trường hợp nghệ thuật montage đòi hỏi đạo diễn, người dựng phim phải biết « đo » cảm xúc khi quyết định lưỡi kéo[5]. Dựng phim không có chuẩn đích xác cho độ dài các cảnh, một tiết tấu hợp lý phải được cảm bởi người sáng tác, phải tương thích với cảnh huống, với tâm lý nhân vật và cuối cùng, quan trọng, lớn lao hơn : tương thích với toàn thể phong cách bộ phim.

Để có một tiết tấu hợp lý người đạo diễn đôi khi phải biết « hy sinh " những cảnh lạc cảm xúc. Nói hy sinh bởi mỗi cảnh phim được làm nên với bao công sức nên đạo diễn rất khó từ bỏ. Thời đi học người viết đã một lần « khó » như vậy : khi trình chiếu phim truyện bài khóa trong đó có cảnh dừa nước dưới bình minh rất đẹp, thày bỗng hỏi : « Tại sao để cảnh này vô đây ? ». « Tại nó đẹp, em rất thích » Cô học trò hăng hái. Thày bảo : « Nếu rất thích thì cất vô vali làm kỷ niệm, còn ở đây nó phá hỏng kịch tính ». Học trò ấm ức tuân theo để sau đó ngộ ra bài học montage hữu ích : một cảnh không cộng thêm gì cho hiệu quả tức nó sẽ... trừ. Nói cách khác : một cảnh lấy cũng được, vứt cũng được thì tốt nhất nên vứt.

Những gì đang nói có vẻ như tiết tấu chỉ được xử lý khi dựng phim, nhưng thực ra nhà biên kịch chuyên nghiệp đã phải lưu tâm đến nó từ trên giấy, qua cách ngắt câu, chấm, phết, số lượng chữ... Sau đó, hai lần nữa, trên phân cảnh và trong lúc quay đạo diễn sẽ tiếp tục mường tượng nó. Dựng phim chỉ là cung đoạn hoàn tất và... cứu vãn.

Cấu trúc

Trong quá trình dựng phim, do yêu cầu sắp xếp thứ tự hình ảnh, phải xem đi xem lại hiệu quả..., đạo diễn và người dựng phim sẽ có cơ hội cân nhắc, tìm ra một kết cấu tốt hơn cái đã được toan tính trên kịch bản. Dựng phim - thích thay - là cung đoạn « bút sa gà không chết » nên các nhà điện ảnh cứ tha hồ thử nghiệm[6] (đặc biệt phóng túng trong các đoạn giấc mơ, hồi tưởng) : gắn vô không ổn thì tháo ra, kiểu này chưa khoái thì kiểu khác… cho đến lúc mãn nguyện. Trên thực tế đôi khi chỉ cần dời chỗ một phân đoạn sẽ cho ra một kết cấu hoàn toàn khác : chặt chẽ hơn hoặc loãng ra, chùn xuống hoặc dâng lên một cảm xúc… Tóm lại, người dựng phim hoàn toàn có thể xoay chuyển cấu trúc phim trên chất liệu có sẵn, Thế giới từng có những bộ phim dựng lần đầu không hay, nhà sản xuất phải thuê người montage giỏi "tút " lại. Kết quả khác hẳn.

Chuyển cảnh

Chuyển cảnh là một trong những việc khó khăn nhưng lý thú của nghề dựng phim. Mỗi bộ phim trung bình có hơn trăm phân đoạn, và người ta không thể đơn giản nhảy phân đoạn này sang phân đoạn khác bằng một mối nối đột ngột. Mỗi phân đoạn có tinh thần, bối cảnh khác nhau do đó khi chuyển sang cái mới phải lôgích, êm ả… Lần nữa thuật ngữ « ngọt » được sử dụng trong xử lý chuyển cảnh. Lý thuyết sư phạm và thực tế cho ra một số nguyên tắc như động tiếp động, tĩnh tiếp tĩnh… Tức thị giác sẽ không sốc khi ta nối liền hai cảnh có chung động thái (đứng yên hoặc di chuyển). Từ nguyên tắc căn bản này qua ứng dụng lại đẻ ra những nguyên tắc khác : rằng nên chuyển cảnh bằng những khung hình đồng dạng, đồng hướng, đồng sắc… Thí dụ cảnh cuối phân đoạn trước là bánh xe hơi thì cảnh đầu của phân đoạn sau phải có dáng tròn tròn tương tự : quạt máy, đu quay, bánh honda… Hay như cảnh trước người lên cầu thang thì cảnh sau cũng nên có xu hướng "lên lên" như vậy.

Những nguyên tắc này căn cơ nhưng cũng rất đơn sơ. Ngày nay trên cơ sở quy phạm gốc người dựng phim và đạo diễn đã « chế » ra muôn cách chuyển cảnh tinh tế và ấn tượng. Ví như chuyển cảnh bằng âm thanh : người đàn bà ngồi trong nhà xếp valy, kéo mạnh dây kéo từ trái sang phải. Ngay sau đó thấy cảnh bánh xe lửa lăn, cũng từ trái sang phải và cảnh người phụ nữ kia đã ở trên tàu.

Tiếng dây kéo tăng âm được gối chìm (overlap) lên tiếng ray xe lửa, cộng thêm sự chung hướng chuyển động đã tạo nên cảm giác ra đi rất « ngọt ». Cũng có thể nhảy phân đoạn này sang phân đoạn khác bằng đối thoại, ví như cảnh trước đứa con thủ thỉ : " Má ơi, con muốn đi Nha Trang", ngay cảnh sau đã thấy biển Nha Trang xanh ngát…

Để gây ấn tượng, nhiều đạo diễn còn cố ý đi ngược nguyên tắc, tức chọn cách chuyển tương phản : cảnh trước ì xèo, cảnh sau im phăng phắc... Trung bình mỗi bộ phim có ít nhất 50 lần chuyển cảnh, chuyển mãi một kiểu thì nhàm, tìm ra 50 cách khác nhau thì…khó, nên nhiều người chọn cách chuyển "xưa" nhất nhưng an toàn, ít công suy nghĩ nhất là mờ chồng, tức cảnh trước chìm xuống cho cảnh sau gối lên. Tóm lại khả năng chuyển cảnh của dựng phim là sáng tạo vô biên. Chỉ nhấn mạnh một điều : sáng tạo không đồng nghĩa với tùy tiện. Và ghi chú một điểm : Phần lớn ý tưởng chuyển cảnh tốt đều được lường trước trên phân cảnh, ở trường quay chứ không đợi " thấy cảnh đặt tên " trên bàn dựng.

Không khí

Có lẽ đây là công năng lớn nhất của montage nếu như những người làm phim biết ứng dụng triệt để. Ý tưởng các mối nối sẽ làm ra không khí được khởi xướng đầu tiên bởi các nhà điện ảnh Hollywood, và thể nghiệm thành công trong phim thể loại « cao bồi ». Để tăng tính hồi hộp, gay cấn của những pha rượt đuổi, ngoài việc cắt cảnh rất ngắn các nhà điện ảnh Mỹ còn tạo ra một số thủ pháp mà về sau trở thành lý thuyết dựng phim với các tên gọi như : phương pháp xen kẽ, phương pháp song hành, phương pháp đối xứng… Thủ pháp dựng xen kẽ - còn gọi luân phiên - là lối dựng đan ken hoạt động của các nhân vật khác nhau, trên những địa điểm khác nhau xảy ra cùng thời khắc. Thí dụ trường đoạn có nội dung : kẻ giết người sắp gây tội ác, cảnh sát tìm cách truy cản. Với thủ pháp xen kẽ người dựng phim sẽ dựng cảnh tên giết người bước vô sân, ngay sau đó cảnh sát trên đường đi tới, lại tiếp cảnh tên giết người mở cửa… Cứ thế, bằng sự luân phiên theo tiết tấu nhanh tiệm tiến, người dựng phim sẽ gây không khí căng thẳng .

Thủ pháp song hành – hay đối xứng – thực ra chỉ là biến tướng của dựng xen kẽ, chỉ khác nhau : các hành động song hành không nhất thiết diễn ra cùng lúc và không nhất thiết có nhịp điệu khẩn cấp. Thí dụ có hai võ sĩ chuẩn bị ra trường đấu. Trong lúc bên này bình tâm sinh hoạt thong dong, thì bên kia luôn ở trong trạng thái suy tính ... Bằng lối dựng song hành, hoạt động của hai bên sẽ được xếp nối nhau để chỉ ra không khí tương phản. Các thủ pháp dựng này thật ra rất cũ nhưng điện ảnh Mỹ luôn luôn biết " làm mới " chúng bằng cảnh quay táo bạo, khả năng diễn xuất - rất giỏi - của diễn viên. Tiên phong và tiêu biểu cho lối dựng « không khí » là các phim kinh dị của đạo diễn Hitchcock – người có vẻ như tuân thủ các quy phạm điện ảnh nhưng luôn biết cách « cải biên » xuất sắc.

Ngược lại với Hitchcock, điện ảnh thế giới gần đây nổi lên gương mặt mới trong lối dựng « không khí », đó là đạo diễn Abbas Kiarostami của Iran – người mà hầu như cứ ra phim là đoạt giải lớn của các LHP lớn. Không áp đặt, không dồn bức, « thủ pháp » của Kiarostami là thủ pháp « mưa lâu thấm đất » : những khung hình cứ lững thững tiếp nối … để một lúc nào đó bùng tỏa ở người xem cái không khí tác giả mong muốn. Thí dụ trong phim giải vàng Venise 1999 " *Gió sẽ cuốn chúng ta đi* " : để tạo ra ý tưởng cuộc sống bất diệt, bên cạnh câu chuyện phim về một người hấp hối, Kiarostami đã ung dung xếp nối những khung hình dung dị : con suối, chòm cây, ánh bình minh, chú rùa trong khe đá… Cứ thế, từ chút một, người xem bị không khí cuộc sống tràn ngấm lúc nào không biết, đến mức quên hẳn câu chuyện đang nói về... cái chết.

Xúc cảm

Bằng thể nghiệm cũng như kinh nghiệm, những người làm phim sung sướng nhận ra rằng trật tự của các mối nối hoàn toàn có thể đẻ ra xúc cảm. Để miêu tả cái đói tột độ của nhân vật, ngay những thập niên đầu tiên của lịch sử điện ảnh, đạo diễn Nga Lev Koulechov đã phá quy phạm - không cho phép các khung hình cùng nội dung có cùng kích cỡ đứng liền nhau – bằng cách dựng liên tiếp những cận cảnh gương mặt thèm khát của diễn viên trước đĩa thức ăn. Hiệu quả thật ấn tượng : cái đói như được lũy thừa. Sự phá cách táo bạo này thành công đến mức, về sau, trong nghệ thuật dựng phim người ta vẫn gọi các phương pháp tương tự là « hiệu quả Koulechov ».

Về hiệu quả bất ngờ và vô tận của dựng phim, đạo diễn Pháp Jean-Luc Godard kể có lần trong phim "*Nouvelle Vague*" Alain Delon đóng rất tồi. Sau khi cắt xén, thêm bớt một trường đoạn không hiệu quả ông bèn nảy ra ý : bỏ hết tiếng nói đồng bộ thay vào đó đoạn sonate của Paul Hindemith. Trường đoạn « không lời » ấy bỗng trở nên tuyệt vời. Giới phê bình điện ảnh cũng như khán giả Pháp hẳn khó quên bộ phim tự thuật đầu tay - cũng là cuối cùng - " *Những đêm hoang dã* "[7] của đạo diễn Pháp Cyril Collard : Phá bỏ triệt để mọi quy cách dựng truyền thống, nhà điện ảnh trẻ bị bệnh Sida giai đoạn cuối khi ấy đã nối dán hình ảnh phim rối loạn, cuống quýt ... như tâm trạng hấp hối của mình. Bộ phim gây chấn động lớn cho khán giả khi trình chiếu, làm ngỡ ngàng giới chuyên nghiệp, được LHP Cannes 1994 trao giải dựng phim[8]

Dựng phim cảm xúc không thể thành lý thuyết bởi nó thuộc tài năng, bản năng. Đơn giản để tạo ra (khác áp đặt) xúc cảm cho người khác đạo diễn phải trải qua trước những xúc cảm đó. Người viết còn nhớ khi đi cùng chú Tư Hồng Sến[9] chọn cảnh phim tài liệu "*Đường ra phía trước*", chú Tư đã đứng thần người rất lâu trước đồng sen mênh mông mây trắng, cò bay... Cảnh mở đầu phim sau đó cũng được dựng rất lâu như thế : Một bình yên bao la, một tĩnh lặng dịu dàng không nỡ chạm... Bỗng... bom nổ. Cuộc chiến tranh hủy diệt thô bạo. Đạo diễn đã xúc cảm như thế, quay như thế và dựng đúng y thế.

Hiệu quả cảm xúc của dựng phim còn được chú ý ở

các phân đoạn đối thoại. Trong điện ảnh người ta vẫn có thói quen đơn giản là cứ ai nói thì phải cho xuất hiện mặt người đó, quên rằng cảm xúc quan trọng đôi khi bắt nguồn từ phản xạ của người nghe, đôi khi của cả khung cảnh. Dựng phim tính đến hiệu quả cảm xúc thường sử dụng thoại off[10] để quan sát phản ứng người nghe. Phương pháp này khá thông dụng trong các phim tâm lý.

Ngôn ngữ điện ảnh

Giống như quay phim có những khung hình biết nói. Dựng phim còn có khả năng « nói » nhiều hơn, nói được cả tư tưởng. Tất cả những thông điệp thâm sâu toát ra từ hình ảnh đó thuật ngữ chuyên môn gọi là *ngôn ngữ điện ảnh*[11] . Tiên phong, tiêu biểu cho lối dựng phim « xuất ảnh thành văn » là đạo diễn Xô viết Sergei Eisenstein trong *"Chiến hạm Potemkine"*. Lúc quay, Eisenstein quay rất nhiều cảnh đầu sư tử đá ở cảng Odessa với tư thế ngẩng cao, sau đó dựng chúng sát kề nhau, nhịp nhanh cho cảm giác sư tử chồm dậy song song với cảnh nổi dậy của dân chúng. Về thị giác cách dựng này cho ta cảm giác hừng hực nhưng cùng lúc cũng bật lên ý tưởng : sự dũng mãnh xông lên của lực lượng cách mạng.

Đạo diễn Hồng Sến của ta cũng là người thích dựng ẩn ý. Trong phim *"Đường ra phía trước"* thực ra chỉ có ba con trâu biết quỳ xuống - đứng lên để dân công chất đạn lên lưng; nhưng bằng nhiều góc độ khác nhau, đạo diễn cố tình « nhân » chúng ra hàng chục cảnh, sau đó khéo léo ghép lại như thể cả bầy trâu mấy chục con đều biết đứng lên - quỳ xuống. Nhưng lớn hơn sự lý thú, khâm phục của người xem chính là ý tưởng toát ra từ đó : ngay con thú cũng hợp sức với con người chống Mỹ. Trường đoạn nhân cách hóa trâu cảm động này đã góp phần đưa bộ phim đến giải vàng LHP quốc tế Mátxcơva.

Tóm lại, bằng những mối nối thông minh, có suy nghĩ, dựng phim không chỉ làm trôi chảy nội dung mà còn mang đến cho hình ảnh các giá trị tính cách, tư tưởng.

Cứu vãn tình thế

Là chức năng không chính thức nhưng vô cùng quan trọng của dựng phim. Như chúng ta đã biết, dù kỹ lưỡng đến đâu quá trình quay gián đoạn cũng sẽ để lại vài sai sót, trong đó chủ yếu là sai trục, sai rắc-co. Thí dụ phân đoạn có nội dung người đàn ông đạp xích lô trên phố nhưng do quay ngắt khúc và không ghi chép rõ, nên lần quay sau diễn viên mở hai cúc áo thay vì chỉ một như cảnh trước. Không thể đặt liên tiếp hai cảnh đó gần nhau nên dựng phim phải « phù phép » : xen giữa hai cảnh kia một khung hình nào đó cùng bối cảnh - cận bánh xe xích lô, chân người đạp, sinh hoạt phố phường chẳng hạn - để khán giả ...quên chi tiết rắc-co. Thủ thuật " làm quên " này cũng được áp dụng trong các tình huống sai trục.

Rất thô thiển, hạ sách nhưng trong thực tế những « cấp cứu » như thế vẫn cần thiết. Để việc « cấp cứu » tự nhiên và hữu hiệu hơn, sau mỗi phân đoạn quay đạo diễn thường cho bấm vu vơ thêm vài cảnh dự phòng. Và điều quan trọng : không bao giờ vứt bỏ những cảnh thừa trong lúc dựng, kể cả những cảnh - tưởng như - không đạt. Chính chúng, cái kho tàng « lâm vố » đó, vào những lúc không ngờ nhất sẽ « cứu » người đạo diễn, dựng phim ra khỏi thế kẹt.

Nghệ thuật dựng phim như đã thấy, quả huyền biến. Mọi cố gắng giải thích, phân tích đều là tối thiểu. Những người làm phim hôm nay ngày càng hiểu ra sức mạnh của các mối nối, hao hức khai thác chúng, đặc biệt dễ dàng hơn với kỹ thuật dựng vi tính. Người dựng phim giỏi nắm vai trò rất lớn trong sáng tác điện ảnh, xứng đáng được xem là « đạo diễn thứ hai » của giai đoạn hậu kỳ. Nhưng dựng phim dẫu sao cũng không phải vạn năng, không thể che dấu hết những cái nghèo, cái hỏng mà khi quay đạo diễn đã để cho mọi sự lỡ làng.

Việt Linh

---

[1] Cần phân biệt công việc *dựng phim* (montage) của người dựng phim sau khi phim đã quay xong, với việc *dàn dựng* (mise en scène) của người đạo diễn trong lúc quay.

[2] Trước khi quay một cảnh, người phụ quay hoặc thư ký sẽ đưa ra trước ống kính tấm bảng nhỏ (clap) có ghi tên phim, số thứ tự cảnh, số lần quay... để chuyên viên dựng phim và in tráng làm việc về sau.

[3] Một giây có 24 khung hình.

[4] Ngày nay người ta còn có thể montage trên máy vi tính.

[5] Người ta vẫn gọi thế dù từ lâu dựng phim không còn cắt bằng kéo, thậm chí đã cắt bằng ... chuột vi tính..

[6] Ở ta thời gian dựng bị khống chế bởi kinh phí nên khó thử nghiệm.

[7] *Les nuits fauves*

[8] Một năm sau ngày mất của tác giả.

[9] Tác giả gọi đạo diễn Hồng Sến là chú Tư.

[10] Người nói không có mặt trong hình.

[11] Xem chương Phụ lục

Đạo diễn Việt Linh :

Nhẹ nhàng, nhưng không dễ

« **Dạo chơi vườn điện ảnh** *là cuộc dạo chơi nhẹ nhàng cho những ai yêu thích điện ảnh; để bạn biết trong "khu vườn điện ảnh" có những ai, những gì...* », Việt Linh nói rõ ý tưởng của mình như vậy trong bài trả lời phỏng vấn của nhà báo Huỳnh Kim (Thời báo Kinh tế Saigon 29.12.2006).

Trả lời một câu hỏi khác, chị tâm sự : « *đây chỉ là sự "mở hàng" khiêm tốn, cho một tủ sách đầy đủ, đầy đặn ở tương lai, với sự tham gia của nhiều người. Và sự thật, tủ sách điện ảnh đang nhận được rất nhiều sự ủng hộ, đặc biệt của các bạn trẻ. Xây dựng một tủ sách là công việc đòi hỏi những người thực hiện phải nghiêm túc, tâm huyết và bình tĩnh. Làm sách về điện ảnh càng khó khi mà điện ảnh Việt Nam vẫn chưa thật sự có chỗ đứng trong lòng công chúng.* »

Đọc đất ải

tiểu thuyết của

Đào Vũ Hoài

NXB VĂN MỚI - 2005

P.O. Box 287, Gardena, CA 90248, USA

Văn Ngọc

Đọc *Đất Ải* của Đào Vũ Hoài, người ta không thể ngờ được đó lại là tác phẩm do một "Việt kiều" sáng tác, một Việt kiều đã từng sống lâu năm ở nước ngoài, có thể 30 năm hay hơn, như nhân vật "hắn" trong truyện. Đây là một tác phẩm văn chương hấp dẫn và độc đáo. Gọi nó là tiểu thuyết, hay tuỳ bút, hay một cái tên nào khác, thật ra cũng không quan trọng lắm. Chỉ biết rằng tác phẩm có một bố cục chặt chẽ, sinh động, chứa đựng nhiều tình tiết, nhiều thông tin bổ ích, lại được viết bằng một văn phong mới mẻ, trữ tình, ngôn từ cập nhật, cô đọng, đôi khi táo bạo.

Tác giả có một cách "dẫn nhập" rất ấn tượng, gây ngay được sự chú ý của người đọc, và đưa họ vào cái không khí hừng hực của dòng chảy cuộc sống. Những hình ảnh có sức nặng của cảm xúc và của suy tư được dồn nén, ấp ủ lâu ngày, nay dàn trải ra một cách tự nhiên trước mắt ta :

" *Sài Gòn triền miên lưu chuyển, một khối đông ngột quẫy cọ trong cái nắng cọc cằn. Sài Gòn nhộn nhạo, dớn dác khói xe bụi đường. Hắn nhìn cuộc đời cứ miên miết trôi, như bao ước mơ tươi sáng trong hắn dần theo những cơn say lờm lợm chất chua bao tử tuôn tuồn tuột khỏi khối não ngày càng ủ dột, và hoảng loạn. Hắn đứng đó bên dòng xuôi dòng ngược những người là người.*

Mé này là sông, khúc ruột già ung thối qua bao căn bệnh nan giải của thời đại vẫn khoan dung, nhẫn nhục mang chất thải của phồn hoa ra biển cả. Hắn đã về nơi chốn hắn bỏ ra đi ". (Đất Ải, tr. 7)

(...) " *Sài Gòn hầm hập hơi người, nồng mặn dung dịch. Phố phường đỏm dáng, dậm dật nhục cảm trong phồn hoa viêm thũng hỗn mang. Sài gòn lao vào cuộc vui sàn nhược trên da thịt quằn quại rỉ mủ. Đi không em, đam mê là đặc huệ của sức mạnh, hiến thân là tận cùng khuất phục. Quỷ tinh thần trùng thét đòi nước mắt. Sài gòn tuỳ miên phát cuồng lùng sục : ai có linh hồn đem bán.* " (Đất Ải, tr. 133)

Điều làm cho người ta ngạc nhiên nhất, không biết đây có phải là ý nguyện của tác giả hay không, nhưng rõ ràng tác phẩm thể hiện một sự tìm tòi, sáng tạo, về mặt từ ngữ khá độc đáo và đáng trân trọng. Tác giả có thể là người gốc " Bắc kỳ di cư ", khi viết vẫn đặc giọng bắc, cách hành văn rất "chuẩn", nhưng từ ngữ thì lại xen lẫn nửa bắc, nửa nam, nhiều từ lại do chính tác giả tự sáng tạo ra, không có trong từ điển, đôi khi khá bí ẩn, như thể tiếng lóng, hoặc một loại tiếng Việt cổ nào, như trong các sách kinh tiếng việt của người theo Ki-tô giáo, hay trong những bài thơ tôn giáo của Hàn Mặc Tử. Đây chính là một vấn đề khá thú vị, thuộc về hình thức ngôn từ của cuốn tiểu thuyết, khiến người đọc dù đồng ý hay không, cũng không thể bỏ qua :

" *Đã bao năm rồi hắn bì bõm trong cái hiện tại ngưng trệ và **uế trược** như **về trấp.*** " (Đất Ải, tr. 8)

" *Hắn đứng xõng, nhìn chết trân vào háng đứa con gái ; rượu **nân** thân nó mứt ra một ngách hom hỏm thâm đen* ". (Đất Ải, tr. 56)

" *Có lẽ nó biết - bằng linh cảm nó biết trong tôi héo hắt khô giòn ; tôi bám lấy nó như bám vào mạch đời **phong nẫm**.*" (Đất Ải, tr. 67)

" *Hắn mong đợi lời mời gọi mạo hiểm vượt ngưỡng thiều quang, phiêu diêu trong huyền lý kinh tởm của phân huỷ, trong suy biến trâng tráo của sự sống **thực bào**.* " (tr. 69)

" *Em ở cùng tôi. Trăng xoan **ngần ngật nên thánh**, toả ánh sáng **phún hương thông hiệp**.* " (Đất Ải, tr. 104)

" *Cái **âm dung** mang truyền thuyết hão huyền về một con người trí đức kiêm toàn ấy là di sản chính thống duy nhất để Đảng tồn tại.*" (Đất Ải, tr. 112)

" *Chiếc đèn **phẫn trập** trên cái **tợ** góc buồng toả ánh điện vàng khoan đãi. Hắn lột quần áo vào phòng tắm vặn vòi nước xối cho sạch một ngày **thỏn mỏn**, tẩy gội cái đầu đã xộn rộn mệt **luỗi**, kỳ cọ thân **cớm** cho hết **luôm** hết **sọc**.* " (Đất Ải, tr.161)

Theo tôi, lẽ ra tác giả, hay nhà xuất bản, phải để thêm chú thích ở bên dưới mỗi trang, cho biết nghĩa, cũng như xuất xứ, hay từ tương đương với những từ lạ lẫm mà tác giả đã sử dụng. Từ mới, hay từ cổ không thông dụng, đều cần có chú thích. Trong ngành nào cũng vậy thôi, trong văn chương nghệ thuật, cũng như trong khoa học, kỹ thuật. Người độc giả cần hiểu hết cái nghĩa của một từ, cũng như của một câu. Thậm chí, nếu không đi đến thực hiện được một cuốn từ điển những từ "chuẩn", thì ít ra trong khi chờ đợi, những từ địa phương quá lạ lẫm cũng cần được giải thích hoặc được so sánh với một, hay nhiều từ thông dụng tương đương.

Nhân vật chính trong truyện, một Việt kiều, trở về nơi thành phố cũ sau ba mươi năm xa cách. Điều kỳ lạ, là " hắn " không những đã không có mặc cảm, không bị ngỡ ngàng, hoặc bị người trong ngõ xóm khinh miệt, hay tránh né, mà ngược lại còn hoà nhập được một cách dễ dàng vào cái dòng chảy ấy, vào cuộc sống hiện tại của những con người mà hắn chỉ vừa mới gặp, mà dường như đã quen thân tự bao giờ.

Nơi hắn trở về là một con hẻm dẫn vào Xóm Chùa, ngay giữa lòng thành phố. Ở đây, người ta chuyên sống bằng nghề làm chả cá. Có những nhân vật có những cái tên rất "anh chị", gợi nhắc đến một thời xa xưa, cũ kỹ : Mười Beo, lão Hoạt, Hiệp Xù, Toàn Điên, Hậu Lé, Năm Thọt, Bảy Thẹo, A Lìn, Tài Xỉn, v.v. Mà quả là cuộc sống của họ vẫn là cuộc sống của những dân " anh chị ", tuy thực chất là hiền lành, nhưng

cũng khá " bụi ", những con người bản chất bình dân, tính ưa nhậu nhẹt và ưa triết lý.

Có thể nói tóm gọn rằng, cốt truyện của *Đất Ải* không là gì khác hơn là một mảnh của cái xã hội Việt Nam hiện tại, hay giả tưởng, với những con người, những thân phận, sống qua ngày, trong một môi trường đô thị chật hẹp. Đó cũng chính là cuộc trải nghiệm của nhân vật Việt kiều - được gọi là " hắn " trong truyện - trong cái cõi nhân gian thu hẹp này, qua đó y có dịp suy ngẫm về nhân tình thế thái và về chính mình.

Do đó, trong *Đất Ải*, chuyện cũ, chuyện mới, dĩ vãng và hiện tại, xen kẽ nhau. Dù muốn hay không, " hắn " cũng đã từng sống ở đây, cũng đã từng mục kích những điều xảy ra, trong thực tế, hay chỉ trong nhận thức. Không thể chối cãi được : hắn là một chứng nhân. Tuy nhiên, điều hắn nhận thức được, đúng hay sai, lại là một chuyện khác. Văn chương, nghệ thuật, thậm chí cả những ý tưởng về xã hội, luôn luôn chỉ có giá trị chủ quan, và không làm sao có thể chứng minh được. Hoạ chăng chỉ có *cái tâm*, hay ý thức về sự *công bằng*, hay *tình yêu*, hoặc trong văn chương nghệ thuật, thì sự *đồng cảm,* mới cho phép người ta tin được vào một cái gì đúng, nhưng cũng chỉ một cách tương đối ?

Dẫu sao, *Đất Ải* nặng về những suy ngẫm trên sự cố, hơn là chính những sự cố. Do đó, đôi lúc nó hơi có khuynh hướng tự sự và triết lý. Cũng do đó, mà nó lại càng nặng thêm tính chủ quan. Nhân vật " hắn " ưa triết lý và ưa nghe người khác triết lý, và hình như y cũng chẳng có ý định thuyết phục ai.

Về mặt thuần tuý nghệ thuật, truyện có nhiều đoạn khá " xuất thần " (tiếng Pháp người ta hay dùng từ "génial"), vừa vui nhộn, vừa bất ngờ, lại vừa "siêu thực", như màn chầu đồng (Đất Ải, tr. 78-96), hay huyền ảo và dâm dật, như màn "hắn" gặp người đàn bà và cô con gái trong ngôi biệt thự bí ẩn (tr. 160-173), ai oán như đoạn các cô gái TNXP hiện hồn về (tr. 127-129). Cũng như nhiều đoạn hồi tưởng khác về tuổi thơ, về cái chết của chị Khuê ngoài biển khơi, cái chết của ông bà ngoại trong vụ tố khổ, về chuyện cô Trinh phải đi làm đĩ (tr. 121-124), v.v. Chúng như những nét chấm phá ngắt ngang nhịp kể của truyện, làm cho nó bỗng nhiên sinh động hẳn lên. Trong chừng mực nào, đây chỉ là một thủ thuật, nhưng là một thủ thuật cần thiết. Nó thuộc quy luật *tương phản* của *nhịp điệu* và *màu sắc*, trong nghệ thuật tạo hình, cũng như trong nghệ thuật kể chuyện. Nó chính là nghệ thuật.

Ta hãy nghe đoạn đối thoại khá siêu thực giữa người thiếu phụ và " hắn " trong bữa cơm ở nhà thuỷ tạ, trong ngôi biệt thự bí ẩn :

" - Mắm cá nấu nước dùng, gọi nước lèo Bạc Liêu. Ông dùng cho nóng.
" - Cảm ơn bà ! Bà đãi bữa ăn quả thịnh soạn.
" - Một chút gọi là hương vị sông nước miền Nam ; một chút lòng.
" - Đất thạnh mậu, người thạnh tâm.
" - Sông lở sóng cồn, ông ạ.
" - Vàm sông nước chảy xiết quá nhỉ.
" - Vâng.
" - Đâu là cửa bể ?
" - Cuối đêm là bể. Ông vội gì ?
" - Không, tôi không vội gì.
" - Giấc mơ đến khi bẳng sáng.
" - Vâng.
" - Ông để thức ăn nguội mất.
" - Bà dùng cơm !
" - Ông xơi cơm !
" - Rượu nhà thơm ngọt lạ.
" - Vâng, rượu ngâm vị đại hồi.
" - Đêm triêng hồn cặm rạo chờ con nước lũ ; người xưa uống rượu ngâm thơ.
" - Tiếc tôi tài mọn dạ nâng.
" - Tiếc tôi dặng tiếng thơ như chém tre đẵn gỗ.
" - Ông triệng mình nói ngảng.
" - Hay ta để mặc đêm đẫm trăng vậy. (...)
" - Trăng quầng, hạn đấy !
" - Bà uống với tôi chén đồng.
" - Khách ba chúa bẩy ; tôi uống chén đầy. (...)
" - Tôi không khước từ đau khổ.
" - Vậy tôi mời ông chén đắng. Ô hay rốt lại ông uống lấy ni.
" - Rượu ngon uống vào như ôm bồi chữa lửa, tôi e mình quá lạm.
" - Khách ba chúa bẩy, tôi sợ mình quá thất. (...)

(Đất Ải, tr. 163-168)

Tác phẩm có một cấu trúc sinh động, lại có nhiều tình tiết hấp dẫn, gần như một cuốn phim giàu tình huống và giàu hình ảnh mạnh. Tôi nghĩ nhà đạo diễn nào dựa vào cuốn tiểu thuyết này, có thể dựng lên được một bộ phim phong phú, vì có nhiều điều sâu sắc có thể nói lên được bằng hình ảnh.

Về văn phong và từ ngữ, văn trong *Đất Ải* có một sức thôi thúc nội tâm mạnh mẽ. Nó diễn đạt hết ý mà không thừa lời. Nó không sướt mướt, nhưng lại rất trữ tình, nhờ ở tính chân thực của những cảm xúc, những suy tưởng, và nhờ ở nhịp điệu của câu văn. Đôi khi còn nhờ cả ở từ ngữ.

Từ ngữ trong *Đất Ải*, như đã trình bày ở trên, quả là độc đáo. Dường như trong mỗi câu, tác giả đều có một hai từ dùng theo cách hiểu riêng của mình. Điều này có thể khiến cho một số độc giả khó chịu, bởi những từ đó thường không thông dụng, thậm chí, đôi khi tối nghĩa, hoặc khó đoán được nghĩa chính xác. Nhưng trong hướng làm giàu cho tiếng Việt, tôi nghĩ những thử nghiệm của tác giả không phải là không có ích. Mặc dầu tôi vẫn cho rằng, nếu thật sự muốn cho mọi người cùng hiểu một từ bằng một khái niệm, một nghĩa chính xác, ít nhất phải có một sự đồng thuận, cụ thể là cần sự trung gian, giám sát, của từ điển. Nhưng tôi e rằng một số từ mà tác giả dùng không có trong từ điển, và tôi chắc rằng chúng cũng không có cả trong tiếng địa phương của một vùng nào.

Văn Đào Vũ Hoài đầy chất thơ, nhưng cần được "giải mã". Đây là đoạn người thiếu phụ hát trong nhà thuỷ tạ :

" Lửa nẽn khẩy trăng í a trăng nẩy
" Trườn con nước nhẫy í a trài mình
" Xuông chẳm mái quết trăng nên dợn sóng
" Khoan khoan nhặt, khoan khoan vội mà chi
" Đỗi đường xa hẹn rồi có mấy khi
" Đêm rã lụt, thương ôi, rày cỗi bóng
" Thôi thì mặc sức, tình tang, chẳm tơi trói nuộc
" Cái thuở bung khơi một guộc trêu noi
" Này ai ơi khéo, kẻo lơi...

(Đất Ải, tr. 169)

Văn Ngọc

Vó bò

Phan An Tuân

1. Xin giao hẹn từ đầu : đây là câu chuyện về người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò.

Theo điều tra, 51 % đàn ông thích đi xe Mercedes, tương đương với tỷ lệ đàn ông thích gái đẹp. Theo điều tra, x % đi xe Mercedes và x % lấy gái đẹp làm vợ. Xe Mercedes là xe ô tô có đính biểu tượng hình chiếc vô lăng. Người đi xe Mercedes là người có tính cách như thế nào ?

Vó bò, hình như là món ăn thuần túy Việt Nam, là những miếng gân và da lọc ra từ chân bò ninh nhừ, chấm tương gừng và ăn kèm rau ngổ. Vó bò hình như là món ăn thuần tuý rẻ tiền. Người thích ăn vó bò là người có tính cách như thế nào ?

2. Đã nói đến đàn ông là phải nói đến nghề nghiệp. Khi một cô gái dẫn đối tượng hay nói chữ là ý trung nhân về giới thiệu với gia đình mình, câu hỏi đầu tiên của ông bố bà mẹ là : " *Cái thằng ấy nó làm gì (để nuôi sống bản thân, nuôi sống con mình, nuôi sống gia đình nó sau này…)* ? ". Người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò làm giám đốc. Ở ta cứ hay nhầm, giám đốc thực ra là một chức danh chứ không phải là nghề nghiệp.

Kể từ khi bộ phim truyền hình Mehico dài nhiều tập " *Người giàu cũng khóc* " nổ phát súng đầu tiên vào đám người giàu, ở ta nhân vật giám đốc đã bị đánh te tua, đến mức ở trường phổ thông, khi phải trả lời về nghề nghiệp của bố, một đứa trẻ đã khai thật là " *Bố em là giám đốc* ", cả lớp lập tức cười rộ lên khiến cô giáo phải nghiêm mặt : " *Các em không được cười người giàu* ". Quả thật, qua văn học và phim truyền hình thì thấy mười ông giám đốc thì chín ông tiêu cực, có bồ nhí và có con nghiện hút.

Theo ông A., một nhà phê bình văn học nổi tiếng thì vào đề có đầy đủ tính cách, nghề nghiệp nhân vật thế này là học kiểu xưng danh trong nghệ thuật chèo truyền thống, thế là biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

3. Nhân vật có tính cách rồi, diễn biến của câu chuyện là gì ? Theo ông B., một nhà phê bình văn học nổi tiếng thì chuyện muốn hấp dẫn phải có cái đấm cái đá, cái hôn cái hít.

Sau một vụ tai nạn ô tô, người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò bị rạn đốt sống cổ, mỗi ngày phải uống 1cc mật gấu tươi. Nhà cung cấp mật gấu tươi độc quyền là một người đàn bà tuổi Mùi, xin nói luôn là sinh năm 1967, đến năm nay dân gian gọi là mới đầu ba đít chơi vơi.

Chuyện gì phải đến sẽ đến. Như kiểu chuyện " *Người đàn bà và con chó nhỏ* " của Tsekhov, chuyện người đàn bà và con gấu nhỏ sẽ được kể. Thật ra thì một con gấu nhỏ người đàn bà tuổi Mùi còn có sáu con gấu to (như trong phim màu Liên Xô màn ảnh rộng " *Anh hề và sáu con gấu* ") và một anh chồng. Chồng người đàn bà tuổi Mùi nguyên là lái xe tải đường dài. Một thời gã là thần tượng của hàng ngàn cô gái dọc Quốc lộ 1, là một nhân vật hùng vĩ có tầm vóc xứng đáng với một cuốn tiểu thuyết dày. Ông T., bạn tôi, lúc là nhà báo có thói quen thấy chuyện gì thì lại bảo " *Để đấy để đưa nó lên báo* ", lúc chuyển sang viết tiểu thuyết lại có thói quen thấy chuyện gì thì lại bảo " *Để đấy để đưa nó vào tiểu thuyết* ", tiểu thuyết thì tất nhiên hoành tráng và trường tồn hơn báo rồi, âu cũng mừng.

Chỉ phác đến đây cũng đã đủ thấy giữa gã cựu lái xe tải đường dài với cô vợ trẻ tuổi Mùi sẽ có cực nhiều cái đấm cái đá, còn giữa người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò, mỗi ngày dùng 1 cc mật gấu tươi với người đàn bà và con gấu nhỏ sẽ có cực nhiều cái hôn cái hít.

Tiện đây nói thêm, thích ăn vó bò đã được ghi vào tiểu sử cá nhân của người đàn ông đi xe Mercedes như một sở thích hợp pháp và lành mạnh, nó chứng tỏ người đàn ông đi xe Mercedes vẫn còn trẻ, hay ít ra vẫn có hàm răng tốt. Thích ăn vó bò chứng tỏ nguồn gốc bình dân hay lối sống gần gũi với quần chúng cần lao. Ngoài ra ăn vó bò, cũng như ngoại tình, có tính mát – có tác dụng điều hoà cái nóng của 1cc mật gấu tươi mỗi ngày.

4. Theo ông C., một nhà phê bình văn học nổi tiếng thì chuyện phải có chất văn, ít ra ở đoạn tả cảnh hay tả người. Về ngoại hình nhân vật, có thể tưởng tượng ra người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò to béo, bệ vệ, tóc chắc đã hoa râm ; người đàn bà và con gấu nhỏ mắt lung liếng đa tình, ngực đầy ; cựu lái xe tải đường dài chắc gầy gò, hom hem. Thực ra ngoại hình của ba nhân vật này có thể hoán cải cho nhau kiểu người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò gầy gò, hom hem ; người đàn bà và con gấu nhỏ to béo, bệ vệ, tóc chắc đã hoa râm ; cựu lái xe tải đường dài chắc mắt lung liếng đa tình, ngực đầy ; chuyện này không quan trọng.

5. Theo ông D., một nhà phê bình văn học nổi tiếng thì chuyện phải có chủ đề tư tưởng gì đó, ít ra thì là Chân Thiện Mỹ gì gì đó. Vó bò thì tất nhiên là Chân rồi ; ăn vào mát là Thiện rồi ; đĩa vó bò trong trong có màu như hổ phách, bày cạnh mấy cọng rau ngổ xanh rờn, lát ớt đỏ tươi và bát nước chấm tương gừng nâu đậm tình quê thì hơi bị Mỹ.

Đã liệt kê đầy đủ tính cách, nghề nghiệp nhân vật rồi chẳng lẽ lại sa vào lối mòn xưa cũ ngồi lê mách lẻo về người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò đã làm đến giám đốc hẳn hoi lại đi ngoại tình với người đàn bà và con gấu nhỏ có chồng là cựu lái xe tải đường dài. Ít ra là phải có biến cố lớn lao nào đó, biến cố lớn lao làm thay đổi số phận, làm xoay chuyển cuộc đời một con người.

Biến cố lớn nhất trong cuộc đời người đàn ông đi xe Mercedes và thích ăn vó bò là một ngày chợt nhận ra cuộc đời mình không có biến cố gì, cuộc đời mình như miếng vó bò là những miếng gân và da lọc ra từ cuộc sống xương xẩu như chân bò. Hơn nữa bò là loài vật nuôi nhai lại chứ chẳng vẻ vang như vó voi hay tay khỉ, chân gấu.

Vó bò ăn vào chỉ đưa rượu, đưa bia chứ thực ra chẳng có chất gì.

Moscow 12/2003

© eVăn

Thơ Aragon

Đoá hồng ngày đầu năm

Ai hay có đoá hồng-trăng
Ai hay có đoá hoa hồng - thời gian
Điệp trùng trời nước mênh mang
Thời gian phản chiếu đoá trăng vơi đầy

Ai hay có đoá đắng cay
Chiếc hoa biển mặn đã say tạ từ
Hải triều thôi rút lại đưa
Hoa cầu vồng nở cơn mưa lặng dừng

Hoa giấc mộng, hoa linh hồn
Ai đem đóng bó bán buôn chợ trời
Hoa chuỗi nhạc, vui chơi, tình cấm
Hoa đợi nhau lấn cấn bước chân

Ai hay có đoá ngại ngần
Ai hay có đoá hoa hồng - bóng đêm
Như tiếng nói môi em ai vẽ
Trái nào treo run sẽ trên cây

Hoa những đoá ngất ngây ca hát
Hoa bao nhiêu sáng tác thành thơ
Ý bỗng cạn, tắt tiếng tơ
Khi đoá hồng hiển lộ.

Hàn Thuỷ dịch
Xuân Bính Tuất

La rose du premier de l'an

Connaissez-vous la rose-lune
Connaissez-vous la rose-temps
L'autant ressemble autant à l'une
Que dans le miroir de l'étang
L'une à l'autre se reflétant

Connaissez-vous la rose-amère
Faite de sel et de refus
Celle qui fleurit sur la mer
Entre le flux et le reflux
Comme l'arc après qu'il a plu

La rose-songe et la rose-âme
Par bottes au marché vendues
La rose-jeu la rose-gamme
Celle des amours défendues
Et la rose des pas perdus

Connaissez-vous la rose-crainte
Connaissez-vous la rose-nuit
Toutes les deux qui semblent peintes
Comme à la lèvre est peint le bruit
Comme à l'arbre est pendu le fruit

Toutes les roses que je chante
Toutes les roses de mon choix
Toutes les roses que j'invente
Je les vante en vain de ma voix
Devant la rose que je vois.

Aragon
trong tập thơ ***Elsa***

Lời bình của người dịch :

Aragon, nhà thi sĩ cộng sản, cũng là người thấm nhuần văn hoá Âu châu, Hy Lạp và Thiên chúa giáo, sâu trong tâm khảm. Trong tập thơ ***Elsa*** có bài *Đoá hồng ngày đầu năm* lạ kỳ. Lạ, là vì nó mang một hình thức rất cổ điển, theo thể thơ năm câu mỗi câu 8 âm tiết, để chuyên chở những nội dung rất mới, có thể cho là siêu thực, bình rất cũ mà rượu rất mới.

Nhưng người dịch đã dịch bài thơ này theo cách hiểu và cảm nhận khá " đời thường " của riêng mình, đây sẽ chỉ là những suy diễn ngoài ngôn ngữ, mà nếu ai đó bảo rằng trong thơ hoàn toàn không có cũng không sao ! Nói cho cùng, nếu độc giả thích thú với bài thơ như thích thú một bức tranh trừu tượng thì có lẽ đã cảm nhận trực tiếp cái bản lai diện mục của nó, cần gì đi vào chi tiết lôi thôi.

Tập thơ ***Elsa*** được xuất bản năm 1959, gồm những bài sáng tác trong quãng thời gian mà biến cố lớn là đại hội thứ 20 (1956) của ĐCS Liên Xô, "giải hoặc" chủ nghĩa Staline. Đảng CS Pháp trong thời gian này đã trải qua khủng hoảng chính trị, điều ấy không thể không ảnh hưởng đến Aragon, ngay cả khi ông quay về ngợi ca tình yêu. "Bông hồng đầu năm" gợi lại rất kín đáo những điều ấy.

Khi làm bài thơ này Aragon đã đoạn tuyệt với chủ thuyết siêu thực từ lâu rồi, cho nên cái dáng vẻ siêu thực của nó chắc chỉ là kỷ niệm, nhưng rất có thể Aragon viết như thế vì giọng thơ có vẻ siêu thực này gợi ra được những tứ thơ rất trừu tượng và sâu rộng. Trước khi đi vào từng đoạn chỉ xin nhắc lại là trong tâm thức Âu châu cái gì đẹp thì đều có thể gọi là " hoa hồng " cả, những thứ hoa không phải hoa hồng, những trang trí có hình tròn, những người đẹp, v.v. Và dĩ nhiên, còn có chiều ngược lại :

> Có gì đâu một cái tên ? đoá hồng
> Gọi bằng tên nào khác, vẫn thơm.
>
> *What's in a name? That which we call a rose*
> *By any other name would smell as sweet.*
>
> Shakespeare : Romeo and Juliet,
> Hồi 2, cảnh 1.

Bài thơ viết về một ngày đầu năm vừa có ý nghĩa nhìn lại quá khứ, vừa có ý nghĩa kết thúc và mở ra một khởi hành mới. Chiều kích khởi đi mênh mang sâu rộng, rồi thu lại dần, tới một hiện thực cụ thể lồ lộ trước mắt.

Đoạn đầu, một tứ thơ rất lạ : mặt trăng và thời gian là một, thêm vào đó hồ nước phản chiếu cái này thành cái kia, làm người ta liên tưởng đến thế giới bên kia tấm gương của Lewis Caroll, vậy ở bên kia tấm gương thì thời gian chính là mặt trăng ? Rồi người ta bỗng bật cười : từ thủa sơ khai, việc làm lịch để xác định mùa màng, chẳng phải là quan sát vầng trăng tròn khuyết đó sao ? Và, có phải tác giả nghĩ đến một hiện tượng có khắp nơi, tự bao đời, như vầng trăng - thời gian, lúc tròn lúc khuyết này, là để chuẩn bị tâm thức mình cho việc phải chấp nhận một sự thực khác, có thể cũng không ai tránh khỏi như thế ...

Đoạn hai : không-thời-gian đã bớt mênh mông hơn, và lại gần chúng ta hơn, không còn là thủa con người mới thức ngộ thời gian theo vầng trăng tròn khuyết nữa. Đến lúc khám phá thế giới, lao ra biển. Phải chăng là Hy Lạp ? đoá hồng đắng làm bằng muối mặn và chối từ đó, phải chăng là nở ra từ tiếng hát của các nàng tiên cá, tung ra để quyến rũ và nhằm trói buộc chàng Ulysse ? Một thứ quyến rũ mà dù chấp nhận hay chối từ cũng đều không hề dễ dàng, nên có vị mặn đắng của bất cứ lựa chọn khó khăn nào, trăn trở như nước triều lên xuống. Chọn lựa đến như cầu vồng xuất hiện sau cơn mưa, phép lạ hay ảo ảnh ? Dù sao cũng vẫn cần thiết cho kiếp người.

Đoạn ba : vì cuộc đời vẫn còn đó, hiện thực xã hội tràn về, những ao ước, những bán buôn giá trị, những sinh hoạt văn hoá, những cấm đoán, và những người yêu nhau hẹn hò. " La rose des pas perdus " là nhắc đến " salle des pas perdus ", tên cũ và thơ mộng cho phòng đợi ở các nhà ga hay các công sở.

Đoạn bốn : chỉ còn hai con người, trong ngại ngần và bóng đêm. Sự xấu hổ và che giấu đều do vì đã ăn trái cây hiểu biết, đấy là kinh thánh. Nhưng ở đây lại có chút nghi ngờ, tất cả những chuyện ấy hình như không phải cái thực chất, có thể là ai đó tô vẽ nên. " Hình như ", vì vừa tách rời vừa không thể tách rời, như tiếng nói và làn môi, như sự hiểu biết và tình yêu. Tại sao có sự ham muốn ăn trái cây hiểu biết ? Hoang mang cơ bản, trước khi ...

... không-thời-gian thu lại còn một đoá hồng. Đoá hồng hiển lộ đột ngột, phủ định mọi suy tưởng, vừa kết thúc vừa khơi mở. Rất thiền, phải không bạn ? Huê tình, khi đi đến tận cùng, cũng có thể đem lại đốn ngộ : đồ tể buông con dao cũng có thể thành Phật, nữa là !!! Nhưng, may cho tôi, bài thơ đến đây là hết.

Aragon thường kết hợp nhuần nhuyễn cổ điển và hiện đại, để trung thành với phong cách ấy người dịch đã cố gắng chuyển những tứ thơ mà mình cảm nhận qua một thể thơ cổ điển : thể lục bát cân đối và trung hoà, có khả năng chuyên chở mọi nội dung. Tuy nhiên chỉ giữ như thế được hai đoạn, đến hai đoạn sau thấy thể song thất lục bát (ở đây đảo ngược thành lục bát - song thất) thì sinh động và hợp hơn. Đoạn cuối cố ý phá thể một chút, mong tạo được cái âm vang thoát ra ngoài ngôn ngữ.

Hàn Thuỷ

Thơ Hà Huy Tuấn

eVăn : Hà Huy Tuấn sinh năm 1979. Hiện là giáo viên ở Hà Nội. Giải thưởng Thơ Bút mới (báo *Tuổi trẻ* TP HCM) 2000, Giải thưởng thơ Tầm nhìn thế kỷ (báo *Tiền phong*) 2001.

Trời không hiểu được

Khi tôi nếm phải đắng cay
Thì em mật ngọt làm say ối người...

Tôi đi chân đất lên trời
Trời không hiểu được chân người lấm lem
Chân trời xa tít điểm nhìn
Tôi chưa hiểu được mình tìm những đâu?

Một ngày đất thẳm trời sâu
Đắng cay em nhận ngọt ngào tôi chia
Lấm lem chân đất quay về
Trời không hiểu được là vì trời xanh.

Em về trú lại đất lành
Chùi chân rơm rạ phơi quanh vườn nhà
Tôi giờ mới hiểu trời xa
Tìm nhau phải biết vị tha hẳng tìm.

Đoản ca

1. Người đem đến giấc mơ màng phủ phục, trong đôi giày âu yếm của thời gian, và rung lên những dây đàn cảm hứng, và xói lở thói quen vụn vặt, mốc thếch mọi trầm ngâm. Người không ngừng tôn vinh tâm trí tôi bằng muôn lời ve vuốt, khắc hoạ khuôn mặt tôi vào nham nhở mặt người, xô tôi ngã xuống vực sâu không đáy, rơi tõm vào lòng thung lũng Mẹ tôi.

2. Tiếng hát dâng lên tận trời, dâng lên bờ môi, dâng lên, dâng mãi;... không có điểm dừng cho những niềm mê mải, cho lý tính triền miên kiến tạo, cho cảm xúc hồn nhiên của Người. Tôi vẽ tiếng hát thành giòng ròng ròng tuôn nhựa, trắng sữa tinh khôi đôi môi hau háu. Người không chê trách sự cẩn trọng và bất cẩn của giấc hoang sơ, liều lĩnh và sợ sệt chạy đến, vấp, lăn, tan ra và cô đọng.

3. Cỏ vực xanh cả mùa xuân dậy thì lên màu non tơ óng mượt, tóc sóng soài chảy luồn qua những những kẽ tay. Giấc mộng trẻ con cong hình hài bào thai trong bọc, nuôi dưỡng bằng chằng chịt cuống nhau vằn muôn hồng ngàn tía. Người xốc dậy cả thân xác, cả tâm hồn tôi vì tôi đã dâng hết cho sự trọn vẹn từ thuở sơ sinh. Tất cả ...

4. Còn nguyên...

Thơ Nguyễn Trọng Tạo

Trích tập thơ : ***Thế giới không còn trăng***

GIAO THỪA

Em lễ hội hai nghìn áo mớ bảy mớ ba yếm đào khăn lụa
Rock xa lạ rống lên em khát anh em khát anh em khát anh
Ừ thì em khát anh nhưng mà anh cũng khát

Anh khát một vầng sáng dịu dàng đêm quả thị em trở về là
em không phải là cô Tấm
Một dòng sông dân ca không cầu xin Tiên Bụt vẫn hiện lên
Chảy giữa hai ta ẩm ướt khói sương tinh khiết ngàn đời
truyền giống

Nếu sự chết làm hồi sinh sự sống
Mùa đông là giá đỡ của mùa xuân
Hai thế kỷ giao thừa ăn nước một dòng sông

Hai thế kỷ giao thừa giữa điệu hát trống quân...

TỰ DƯNG

Cái thời xuân trẻ xa rồi
tự dưng trí nhớ trêu người mộng du
tự dưng xanh áo thầy tu
thịt da run rẩy chu du lá cành
tự dưng núi hoá thành tranh
sông thành gương sáng biển thành trời sâu
tự dưng đôi mắt mực Tầu
từ nơi xa thẳm lâu lâu lại nhìn
tự dưng gọi một tiếng Em
có người nghe được mà quên bật cười
tự dưng tôi lại nhìn tôi
thấy còn một nước mã hồi là hay
tự dưng hai mắt cay cay
thấy con chuồn ớt vụt bay về trời...

11.12.2000

BẢN SẮC

Nhạc Tây Nguyên nghe lơ lớ Tây Nguyên
giọng chân quê pha nửa mùa thành phố
nghe em hát ngỡ đầm Tây xẩm chợ
anh một mình chèo nhẩm điệu lới lơ...

Hãy yêu em đi ! Hãy cuốn em đi !...
giày cao gót Ănglê và áo dài Thượng Hải
em gào lên. Gió thốc hồn bay mãi
cây xấu hổ bên đường khép chùm lá hổ ngươi...

Về thăm làng em lái chiếc xe hơi
người đi đón vẫn quần nâu áo vá
anh là cọng rơm vàng dưới bánh xe em đó
cọng rơm vàng dập nát vẫn vàng rơm!...

25.8.2001

MỘT MÌNH NGHE NHẠC TRỊNH

Vườn khuya quỳnh chớm nở
sáng dậy qua kiếp quỳnh
tiếng ai vừa hát đó
đã luân hồi tử sinh

Thời gian bước nhẹ tênh
bao nhiêu thành quách đổ
người ước làn lá cỏ
muôn đời tự do xanh

Mượn đôi mắt long lanh
nhìn thời gian trẻ mãi
mượn tiếng cười tuổi xanh
cười quên đi từng trải

Có những người con gái
sống gửi vào bài ca
có chàng đơn độc mãi
hát cho quên tuổi già

Bỗng vắng một loài hoa
ngày xuân sao hụt hẫng
bỗng vắng một bài ca
bước chân về trĩu nặng

Một mình nghe nhạc Trịnh
quay ngược lại thời gian
những cánh hoa rũ úa
lại nở tươi núi ngàn...

CÂY SẤU NHỎ TRƯỚC NHÀ VĂN CAO

Cây sấu xanh xuân nào không nhớ nữa
ngày hạ sang hoa trắng rắc đầy thềm
lá vàng thu lá bay qua ô cửa
có một người nhìn cây sấu lặng im

Chua và thơm và cay cay rượu gạo
sấu thay xanh người ấy trắng mái đầu
những bài ca bay ra ngoài tuổi tác
thơ không vần tươi thắm mãi từng câu

Những bức tranh vương sắc màu cây lá
trẻ con leo cột mỡ đón xuân về
chợ họp đông quây dưới tầng bóng nhỏ
người ấy nhìn như tỉnh lại như mê

Bỗng cây sấu gãy ngang mùa bão lớn
nỗi đau cây lây sang nỗi đau người
giờ trở lại cây người xa vắng cả
một khung trời trống trải chiếm hồn tôi !...

15.11.2001-2002

Sổ tay

Kiến Văn

🕮 ***L'étrange destin des « retournants »*** : đó là đầu đề phóng sự về Hà Dương Đức và Dương Cao Phong, hai trung niên (tuổi 30) sinh trưởng tại Pháp, đã quyết định đi Việt Nam kinh doanh (công ti tin học mà họ vừa thành lập nhằm làm môi giới giữa doanh nghiệp Âu Mĩ và giới công nghệ phần mềm ở Việt Nam, một cách « xuất khẩu tại chỗ » chất xám trong công nghệ tin học). Phóng sự này nằm trong chương trình ***Complément d'enquête*** của đài truyền hình France 2 (thứ hai 27.2.2006). Nhan đề tiếng Pháp dịch nhanh là : *Số phận lạ kì của những người « hồi hương »*. Chữ « hồi hương » này thực ra không đúng trong trường hợp này vì đối với nhà nước Việt Nam (hiện nay), « quy chế hồi hương » chỉ áp dụng cho những Việt kiều « được phép » về ở hẳn trong nước. Đức và Phong, cũng như hàng trăm Việt kiều khác, chỉ có quy chế « doanh nhân tạm trú ». Họ vẫn là « *người nước ngoài* » (trong đó chữ *ngoài* có phần quyết định). Tuy nhiên, nếu chỉ nói thế, thì không thấy những thay đổi có thật. Cũng như có thật là ý muốn của nhiều người trong giới chính quyền muốn tạo điều kiện để Việt kiều về đầu tư và làm việc.

Hi vọng rằng một, hai năm nữa, khán giả sẽ được xem tiếp hồi 2 của phóng sự này.

🕮 Xin các bạn ghi nhớ cái tên : **Boris Lojkine**. Khi nào vô tuyến truyền hình lên chương trình chiếu phim ***Les Ames Errantes (Vong hồn)*** của tác giả này, thì nhất thiết bạn phải xem, và nhờ con cháu ghi băng ghi đĩa. Trong khi chờ đợi, ai ở vùng Paris tháng 3 này có thể xem lịch **Festival du Réel** ở Centre Pompidou để đi xem trước (20g30 thứ bảy 11-3, 18g30 thứ năm 16-3, 10g00 thứ hai 20-3). Tác giả của nó là ai ? Cuốn phim nói gì ? B. Lojkine là một nhà triết học Pháp trẻ, tốt nghiệp Trường cao đẳng sư phạm phố Ulm và trúng tuyển thạc sĩ triết học xong, anh ta chọn « nghĩa vụ dân sự » thay vì đi quân dịch, và được gửi sang Việt Nam – một nước mà anh không hề có liên hệ, dù là qua cha mẹ, họ hàng. Triết học phương Tây mà Lojkine được đào tạo bài bản dường như không hấp dẫn lắm đối với Viện triết học hay Học viện Nguyễn Ái Quốc, nhưng ngược lại, cuộc sống ở Việt Nam đã cuốn hút tâm trí anh. Lojkine quyết định dùng camera để ghi lại. Bắt đầu là cuốn phim tài liệu ***Ceux qui restent*** về những người bộ đội « còn sống ». Niềm đam mê điện ảnh đã dẫn anh tới một quyết định nghiêm trọng : từ chức giảng sự đại học (anh được bổ nhiệm sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ triết học) để làm điện ảnh (ai cũng biết, làm phim tài liệu là cách chắc chắn nhất để sống nghèo : không phải ai cũng làm ***La marche de l'empereur***, về loài chim cánh cụt ở Nam Cực).

Les âmes errantes (***Những vong hồn***, 80') đưa ta đi theo vết chân của một quả phụ đồng bằng Sông Hồng đi tìm mộ của người chồng đã chiến đấu và hi sinh tại mặt trận Quảng Trị năm 1970. Sức mạnh của cuốn phim này trước hết ở đề tài nhân bản của nó. Nhưng phải nhấn mạnh, sức mạnh ấy được nhân lên gấp bội nhờ vai trò của tác giả, kiệm lời mà hiệu quả, tôn trọng các nhân vật mà không khích động xu hướng cải lương.

🕮 ***Vingt nuits et un jour de pluie*** : những ai đặt nhiều kì vọng vào Lê Lâm khi xem cuốn phim ngắn tốt nghiệp ***Long Vân Khánh Hội***, và đã thất vọng với ***Poussières d'Empire*** (***Bụi đế chế***), chắc cũng như tôi : hồi hộp và chờ đợi ở ***Hai mươi đêm và một ngày mưa***, mong sao Lê Lâm, sau hơn 20 năm lận đận, sẽ thực sự cất cánh.

Một lần nữa, thất vọng, nếu không nói là tuyệt vọng. Tại sao một người rất có tài – chỉ cần xem sự sắp đặt chăm chút của anh cho mỗi cảnh trong phim – lại không vượt được những nhược điểm dễ thấy của mình ? Nhược điểm đầu tiên là không có một kịch bản tốt – nói khiêm tốn hơn : một kịch bản không rỗng tuếch. Chẳng lẽ bao nhiêu năm mà tác giả không tìm ra một kịch bản tạm được hay sao ? Dù sao, cũng không thể thay thế sự thiếu vắng nội dung bằng những câu triết lí nửa mùa về Đông và Tây. Càng không thể bắt nhân vật nam chính, trên nguyên tắc phải là một « Nguyễn Tuân » duy mỹ, nhà thư pháp sành sỏi, « vẽ » chữ tâm trái cựa trên bộ ngực của người tình !

Quên đi thất vọng, chỉ còn một cách duy nhất : đi xem cuốn phim mới của **Lý An** (Ang Lee), ***Brokeback Mountain***.

🕮 ***Boston.*** Bấy lâu nghe tiếng Boston, bây giờ mới được đặt chân tới thành phố này (mặc dầu, cách đây gần 6 năm, tờ báo ***Công an Nhân dân***, đã cho tôi tới đây để « vận động » cho một « âm mưu và ảo vọng » : phải chăng đó là một cách làm báo « đi tắt đón đầu » ?).

Ở một nước hầu như không có lịch sử, Boston là một ngoại lệ : nó có gần bốn thế kỉ lịch sử, nó là lịch sử của nước Mĩ. Sát gần Boston là Plymouth, nơi những người « hành hương » vượt biển trên con tàu Mayflower đặt chân lên Tân Thế Giới năm 1630. Tảng đá mà họ đặt chân lên còn đó, phiên bản tàu Mayflower còn đây (ít nhất trong 6 tháng trời đẹp). Boston là thành phố của những « quý tộc » Cabot (tổ tiên của đại sứ Cabot-Lodge), Lowell, của những « cha đẻ »

28e Festival International de Films de Femmes

CRETEIL du **10** au **19 mars** 2006

Trong khuôn khổ chương trình FOCUS SUR L'ASIE, ngày thứ tư **15-3**, Liên hoan quốc tế Phim Phụ nữ sẽ chiếu 4 phim Việt Nam : ***Trong phường Thành Công, có làng Thành Công*** (33') của **Phan Thị Vàng Anh** và ***Khoa*** (20') của **Phan Huyền Thư** (16 giờ, Studio Varda), ***Chung cư*** (90') của **Việt Linh** (17 giờ, Gde Salle), ***Hạt mưa rơi bao lâu*** (vừa được giải phim hay nhất ASEAN ở Bangkok, 114') của **Đoàn Minh Phương** và **Đoàn Thanh Nghĩa** (21 giờ, Gde Salle). Địa chỉ : Maison des Arts, Place Salvador Allende, 94000 CRETEIL, M° Créteil Préfecture (Ligne 8), Tél 01 49 80 38 14. Chương trình chi tiết : www.filmsdefemmes.com

của nền độc lập và chế độ dân chủ Hoa Kỳ. Thủ đô lịch sử, trung tâm văn hoá, Boston từng là trung tâm công nghiệp và hải cảng lớn nhất trước khi nó bị New York truất phế. Phải đợi đến thập niên 60 của thế kỉ XX, nó mới tìm lại vị trí tiên phong trong nền kinh tế tri thức : không phải ngẫu nhiên mà Boston là thành phố của hai trường đại học Harvard và M.I.T.

Và cũng không biết có ngẫu nhiên không : Boston không thiếu những mối quan hệ với lịch sử Việt Nam. Sứ bộ Edmund Roberts đến Đà Nẵng năm 1832 đề nghị giao thương với triều Minh Mạng (và thất bại), nếu tôi không lầm, đã xuất phát từ thành phố này. Rồi Kennedy rồi Cabot-Logde là những đều là đại gia ở Boston. Gần đây nhất, sau Đài Bắc và London, ông Nguyễn Văn Thiệu cũng tới đây sống lưu vong những năm cuối cùng của đời mình.

Khách sạn cổ kính và sang trọng nhất Boston là Omni Parker House, nơi các văn hào như Longfellow, Dickens, Hemingway... đều đã từng dừng chân. Phòng khách sang trọng nhất của khách sạn mang tên Kennedy : nơi đây gia đình này vẫn tổ chức những buổi chiêu đãi. Lịch sử Omni Parker House còn ghi tên một nhân vật nữa : Hồ Chí Minh. Trong những năm 1910, Nguyễn Tất Thành đã từng làm phụ bếp chuyên về bánh ngọt ở quán ăn – khách sạn này.

Sau khi dẫn tôi đi thăm Omni Parker, nhà thơ Chân Phương đưa tôi đến quán ăn lâu đời nhất của nước Mỹ : Union Oyster House (41, Union Street, Boston), hoạt động liên tục từ 1826. Tầng lầu 2 của ngôi nhà này cũng là nơi ra đời của tờ báo đầu tiên của nước Mĩ : *The Massachusetts Spy*.

🕮 ***William Joiner Center*** là một trung tâm thuộc Trường đại học Massachusetts Boston (Umass), nhằm « nghiên cứu chiến tranh và hậu quả xã hội ». Được thành lập từ năm 1982, trung tâm này mang tên ông W. Joiner, người Mĩ đen phụ trách phòng cựu quân nhân của Trường Umass. Bản thân ông cũng là quân nhân, từng nhiều năm phục vụ ở căn cứ Okinawa của quân đội Mĩ ở Nhật Bản. Công việc của ông khá đơn giản : bốc vác những thùng thuốc « khai quang » lên phi cơ vận tải bay sang Việt Nam. Những thùng phuy sơn màu da cam. Phải nhiều năm sau, khi ông Joiner bị chết vì ung thư, chiến hữu của ông mới liên hệ căn bệnh hiểm nghèo với công việc cũ. Nghe nói phải sau nhiều tháng đấu tranh, sit-in, kiến nghị, biểu tình, ban giám hiệu Umass mới chịu đặt tên Trung tâm là William Joiner. Và phải nhiều năm vận động các quỹ trợ cấp, đặc biệt nhờ vai trò của giám đốc hiện nay của trung tâm, nhà thơ Kevin Bowen, WJC mới có được những trợ cấp quan trọng cho những chương trình phục vụ cựu chiến binh Mĩ, và đáng phục hơn nữa : nhưng chương trình nhằm tạo ra cuộc đối thoại, hoà giải giữa các nhà văn Mĩ và Việt Nam đã từng chiến đấu trong hai quân đội.

Từ vài năm nay, với trợ cấp của Quỹ Rockefeller, WJC đã tài trợ một số nghiên cứu về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếc rằng chương trình này « nổi tiếng » lại nhờ vụ kiện của một « lãnh tụ » chống cộng. Đơn kiện đã bị thẩm phán bác bỏ. Mong rằng trong thời gian tới, người ta sẽ biết hơn về chương trình, đặc biệt là đóng góp của nó vào sự hiểu nhau giữa người Việt Nam với nhau.

Kiến Văn

Truyện cuốn hút người đọc bằng một không khí mông lung, một giọng văn nhạy cảm. Với nhân vật chính của truyện ngắn này, chuyến tàu từ Nam Ninh về Hà Nội chỉ là một cái cớ để cô nhìn lại hành trình ký ức của mình qua những chuyến tàu khác. Những chuyến tàu đến và đi, những chuyến tàu ngang qua, những chuyến tàu mang lại đoàn tụ và chia xa, những chuyến tàu của thoáng chốc và của cả đời người, những đời người... Tác giả Điệp Giang sinh năm 1981, tại Hà Đông. Đây là truyện ngắn mới nhất của chị.

Lại kéo một hồi dài vào lúc tám giờ kém mười lăm phút. Giống như từ xa lắm vọng về. Không nghĩ ở ngay phía sau này thôi. Phải từ ban công gác hai nhìn qua một cánh đồng đầy dây điện võng xuống tưởng như chạm đầu người lội ruộng. Một chuyến tàu nữa vừa đi.

Thấy mình chăm chú lạ thường. Nghe ngóng. Như những ngày cấp hai còn mặc quần soóc chạy tưng tưng với quả bóng màu vàng đất trên những vỉa đường nhìn tàu về. Có những chuyến không có người. Dăm ba toa chạy đằng sau, sừng sực mùi nước mắm. Có chuyến lại mang về những bụi. Đầy than mùn. Có chuyến đổ ra toàn vỏ quế tươi. Rồi một chiều mưa nào ấy lũ chúng mình bỏ quả bóng nằm trong vũng bùn chẳng buồn nhặt, ngồi nhai quế, cả hương cả vị cay sộc lên óc, nước mắt chảy vòng quanh.

Không có gì buồn bằng ngồi sau ban công nghe còi rúc. Nhất là độ sương mù thế này. Mình định sục tay vào cái giá sắt hoen gỉ lục tìm cuốn lưu bút cấp hai, nhớ là viết mực tím, có vẽ mấy hình Pinôkiô mũi nhọn nữa. Mà ngại. Cái giá sách lâu lắm rồi không ngó tới. Còn lại chắc chừng trăm cuốn. Chuyển nhà vài lần, mỗi lúc một rơi rớt. Mấy bà chị họ còn xé ra bán đồng nát kiếm tiền mua kẹo kéo hoặc mang vào nhà vệ sinh cuối vườn nhà ngoại.

Một buổi sáng mình cho phép mình ngồi trên tầng mười một khách sạn nhìn xuống đường Nam Phương (1) hai hàng sấu lá dày, chẳng khác gì đường Trần Phú có rào chắn tàu chỗ nối Lý Nam Đế (lúc nào mình cũng nhớ những hàng sấu suốt mười mấy năm tuổi thơ ấy, nghĩ đến, còn đọng lại trên lưỡi vị chua và chát). Ga xe lửa cũng trong tầm ngắm. Không phải đưa mắt ra xa. Mình thấy mình là một dáng nghiêng, mũi rất tẹt, hàng mi lại dày. Cái bóng mình nếu chụp từ trong ra sẽ chỉ là một mảng màu tối sẫm. Mình ngồi đó, nghĩ đến bữa ăn sáng với cháo trắng trứng muối và bánh bao không hề hợp khẩu vị. Chỉ nhớ mẹ với những lòng đĩa bánh bèo thơm mùi nước chấm quả hạnh (2). Chiếc valy nặng từ ngày hôm trước kéo xuống ga, qua một ngã tư đầy người, thêm 200m trên vỉa hè để lại trên tay mình ba vết rộp.

Mười giờ, mình nhấn nút thang máy, đợi một lát để rồi sẽ ra đứng ở hiên khách sạn. Từ đó, mình nhìn thấy những dáng người đạp hí húi trên những chiếc xe có cần cắm ô trước mặt. Có hai ông bà cụ đạp xe song song đi bên nhau. Ông cụ xe xanh, bà cụ xe đỏ. Thong dong lắm. Mình không hình dung nổi, một ngày nào đó, nếu mình ở tuổi đó, còn có ai sẽ ở bên cạnh mình ? Hay mình lại như mẹ ?... Rồi mình sẽ đi ngược lại đúng cái ngã tư đã đến. Mình đợi tàu.

Một chuyến tàu nữa sắp đi

Truyện ngắn

Điệp Giang

Nhiều lúc mình tự hỏi, tại sao mình lại đứng ở đây? Mình ghét cảm giác đứng sau một rào chắn tàu. Trước mắt, chỉ còn lại trọng tâm chuyển động duy nhất là cái âm thanh xịch xịch với những đường nhoè mặt người không nhận kịp. Mình chỉ muốn hất bỏ tất cả, làm sao để sau một cú nhảy, đã có thể đường hoàng ngồi vào một trong những chiếc ghế trên đó. Những chiếc ghế gỗ có lưng chắn bằng những thanh nối song song không chia cách các số ngồi. Mình đã có hơn sáu giờ trên những chiếc ghế cứng đinh đó. Của mùa đông trước.

Mùa đông năm trước. Chuyến đưa tour ra Hà Nội, Bình rủ trốn việc 3 ngày đi Sa Pa. Mình chần chừ. Tự dưng nghĩ đi với Bình thì buồn cười quá. Bình củ mỉ cù mì. Lúc nào cũng cười, cứ hiền hiền thế. Lắm lúc chán phát bực. Đi với Bình thì có khi như tra tấn. Chín giờ tối, kêu xe ôm chạy lòng vòng. Thế nào lên tận Vĩnh Tuy, ngang qua vỉa đường tàu cũ. Nhớ nhà cũ. Đến lúc cuối, không hiểu sao, lại cầm vé đứng trước cửa ga Trần Quý Cáp lúc mười một giờ đêm. Trời lạnh sướt. Hai đứa ngồi lắc lư mãi. Những dải đồng ruộng, những hàng cột điện chìm lỉm trong sương. Một thành phố nào đó rất vắng, duy nhất chỉ những ngọn đèn còn sáng. Cho tới sáng sớm sau. Nhận ra Bình ngả vai mình ngủ lúc nào chẳng biết.

Hai đứa tới Sa Pa, 3 ngày hoá ra quá nhiều. Đêm, mình chèn cánh cửa gỗ, nghe tiếng lục đục đứt quãng phía tường giáp phòng Bình. Những tấm rèm lay động mãi nơi cửa sổ gỗ bắt đầu cong vênh nhìn ra sườn đồi. Sớm hôm sau mắt Bình đỏ quạch. Bình kêu sợ ma, cả đêm không dám ngủ. Đêm sau nữa, Bình sang phòng mình. Mình trải tấm ga xuống sàn rồi bật lò sưởi. Lục lọi vô cớ, ai dè tìm được cuốn "Nỗi buồn chiến tranh" bằng tiếng Anh của khách du lịch bỏ quên trong ngăn kéo tủ tivi. Bình để mobile chơi game cả đêm. Thi thoảng Bình nói. Như tâm sự. Mình chẳng để ý. Chỉ lúc Bình bảo mình đứng đợi ở cửa toilet cho đỡ sợ, mình mới miễn cưỡng rời quyển sách ra. Lúc đó, mình đã nghĩ, Bình với mình thân thiết tới mức nào nhỉ?

Một tuần sau khi ở Sa Pa về, Bình chuyển công tác. Hình như ra Hà Nội. Và thay số điện thoại luôn. Mình cũng chẳng nhớ địa chỉ email cậu ấy là gì. Có mỗi thế mà mất liên lạc hẳn. Chuyến đi hoá ra vô duyên quá. Cái máy ảnh kỹ thuật số mình mang theo cuối cùng chỉ kịp chụp có một kiểu. Là hình hai đứa đứng dưới gốc hoàng lan cụt ngọn trước nhà thờ. Còn thì hỏng cả. Vì hơi ẩm vào. Cái hình mình cũng chẳng rửa, định gửi cho Bình rồi quên. Giờ cũng không rõ nằm ở folder(3) nào nữa.

Nhà ga Nam Ninh đặc người. Họ làm như ôtô sinh ra chỉ để chạy trên những đường đua công thức. Mình đợi một hồi tàu. Mà không thấy. Rồi sững người : Mình tới đây để làm gì ?

Có những người làm trò bán hàng trên tàu khiến mình muốn bật cười. Họ nói thứ tiếng lơ lớ, nửa Tàu nửa Việt. Thi thoảng, mình ngủ gật. Vì trò này mình xem mãi, cả đi cả về. Mà vẫn chừng ấy người diễn. Mình không nhớ họ nhắc đi nhắc lại mỗi câu đó chừng bao nhiêu lần, nhưng mình nghĩ, mình nói chừng đó câu, chắc mình thấy tẻ nhạt mà chảy nước mắt vì tủi thân mất. Rồi mình nhìn ra những ô cửa, phía hiện lên các dãy nhà lúp xúp dán đầy những lá bùa hồng hồng, đo đỏ. Có những lúc tàu đi êm đến mức mình muốn say.

Có tiếng hú dài, rồi đứt đoạn. Và lịm hẳn. Tàu dừng ở một ga xép. Nhà ga nom cũ kỹ một cách buồn rầu. Vắng nữa. Làm mình nhớ cái sân ga đầy quế tươi ngày cấp hai. Bữa thằng Cường đá quả bóng trúng ngực mình, thấy nhoi nhói. Mình ném trả lại. Rồi lủi ra phía sau mấy toa tàu bỏ không màu nâu sậm. Cuối buổi đợi cả bọn ngồi tụ tập tước mía ăn, mình bảo : Tao lớn rồi, không chơi bóng với bọn mày nữa đâu.

Năm đó mình bao nhiêu nhỉ ? Mười hai, có lẽ. Học lớp bảy. Mình thôi đua xe thả hai tay vừa đi vừa gào toáng đường. Chiếc ao trước cửa nhà tụi nó không ời ời gọi mình mỗi chiều tới tắm nữa. Và lần đầu tiên, mình thấy tiếng còi tàu hoá ra lại buồn đến thế.

Thằng Cường bỏ lớp đi làm đầu gấu. Mấy đứa cùng khu tập thể trong lớp mặt xéo xẹo. Nó bảo sẽ viết thư về. Cũng có thật. Toàn gửi tên cái Huyền, bạn thân mình. Thế mà mình cứ nghĩ nó thích mình. Có bữa sinh hoạt lớp, cô còn cho Huyền lên đọc thư của nó cho lớp nghe. Đứa nào cũng sụt sịt. Vì thương nó. Chẳng có ai làm thủ môn hay như nó. Cũng chẳng ai rắn rỏi, đàn anh như nó. Không có nó, lớp cứ thấy vắng vắng làm sao.

Có một cái ga nữa, cũng giống thế này. Mà mình quên tên. Mẹ bỏ về Huế. Mình ôm theo chiếc túi có hai bộ quần áo với quyển nhật ký. Buổi tối nằm co ro trên ghế thế nào, chiếc dây thắt lưng lại đứt rời ra, thò tay thấy bụng lép kẹp vì đói. Mình nhớ lúc trưa ở Ninh Bình, không dám với tay ra ngoài gọi nắm xôi. Mà không biết đi bao lâu nữa thì gặp mẹ ?

Mẹ về gặp bà cô « quậy ». Bà cô hơn sáu mươi tuổi, người vẫn đẫy đà, mà nằm viện. Ung thư, không cứu được. Bà cô mắng mẹ là « dại dột, không dám sống, giờ phải chịu thiệt thòi ». Mẹ chỉ lặng im, chẳng biết thanh minh ra sao. Bà cô bảo : « Tao nằm đây, ối thằng bác sĩ với y tá vẫn phải lòng. Tao mà ra viện, thì còn nhiều thằng chết với tao ». Mẹ càng không biết nói sao. Bà cô chưa biết, căn bệnh đang ăn dần cơ thể bà. Vẫn tưởng mình thanh xuân phơi phới như ngày nào. Mẹ nhìn ngón tay út bên phải bị cụt của bà cô, hồi tưởng lại bao « chiến tích ». Ngày nhỏ, bà cô « quậy » đi đâu cũng mang mẹ theo, như một đệ tử. Đủ thứ trò. Từ cái hồi đi hớt bèo trong ao bán cho các nhà giàu trong làng kiếm ít tiền tiêu vặt cho tới khi làm « liên lạc viên » cho các cuộc tình của bà. Cái ngón út bị chặt kia là lời thề độc của bà cô « quậy » trả

thù mối tình đầu với một ông giáo. Từ đó về sau, không biết bà cô đã yêu cả thảy bao nhiêu người ?

Tàu vẫn tiếp tục chạy. Mình thấy mùi quả la hán dâng lên ngòn ngọt. Mua cho mẹ. Để ngáng thứ viêm họng mãn tính từ hồi ra Bắc. Cho tới khi về Trung, căn bệnh còn đi theo như một thứ kỷ niệm dằng dai. Cũng như mình ─ là một thứ kỷ niệm dằng dai. Của một mối tình dằng dai. Một mối tình người ta không thể không chấp nhận.

Ba đón mẹ cả và anh trai từ Nam ra. Tiền không có, chỉ đông thêm người. Nhà của mẹ con mình hằng đêm gánh vôi, gánh cát, giờ thành một thứ của chung. Như ba vậy. Nhà vệ sinh chia ca. Nước tắm chia thùng. Mẹ cả người yếu, lại không thích hợp khí hậu miền Bắc, quanh năm hen suyễn. Ba nói lộn nhiều từ kiểu Nam. Không hiểu sao, mọi người học cách im lặng quá nhanh. Trên bàn thờ, ba đổi chữ Tâm bằng chữ Nhẫn.

Về gần biên giới, mỗi dịp tàu đỗ lại, chừng dăm ba người lại vào toa. Họ có khuôn mặt và cái vẻ của những người buôn chuyến. Thi thoảng, có những đôi mắt ủ dột, hoặc lấp liếm, vừa thoáng nhìn người khác rồi đã cụp lại ngay. Giống như kiểu nhìn của anh trai. Không hiểu ba dạy anh thế nào, mà từ khi ra Bắc, anh đã ngầm coi mình là chị. Làm gì, nói gì, anh cũng liếc xem thái độ mình trước. Mình nhớ bữa đi học, sau ngày mẹ về Huế, anh trai và mẹ cả đang dấm dúi ăn một càmèn phở. Mùi quế thơm ngọt. Chiếc càmèn rơi xuống, chỉ còn nước với vài sợi phở trắng ngắn tun tủn, long lóc lăn đến chân phản. Mình đứng trân trân một chỗ, chẳng khóc, chẳng nói được gì. Chỉ thấy nghèn nghẹn, nhớ mẹ vô cùng.

Mẹ đón mình ở ga, bằng một cái vẫy nón. Mẹ gầy, mà dáng đi như bị gió xô. Nhà của ngoại nằm trong một kiệt (4) nhỏ, đầy cây dại. Hai lối đi trồng mẫu đơn đỏ còn sân trước chỉ có huệ trắng. Đêm nào cũng đậm những hương. Mẹ làm bánh bèo, trong những chiếc chén con. Miếng bánh trắng như một mặt trăng, lại mát như đá. Nước chấm vừa đậm, lại thơm mùi quả hạnh. Mình ở với mẹ, không nhớ nhà ngoài Bắc nữa. Chỉ thảng hoặc, nhìn bức tượng Phật Như Lai nằm nghiêng, mà nhớ ba. Ba cũng có dáng nằm đó, chỉ có điều, hình như ba chưa bao giờ thanh thản...

Giờ mình không cho mình được ở trên chuyến tàu đó nữa. Nó đã xuống bến lâu rồi. Mình ngồi dưới những tán bàng ngoài sân ga. Mới cuối mùa hạ, mà lũ sâu đã kịp làm việc của chúng. Đâu đâu cũng lá bàng rỗ. Mặt sân thủng đầy lỗ nắng sớm. Chiếc valy đã sờn góc nằm bẹp dưới chân. Lần ra Hà Nội này và sau này nữa, có lẽ không bao giờ còn có Bình. Tự dưng mình nhớ cái đêm quyết định đi Sapa. Nhớ ngôi nhà của chung gần ga Vĩnh Tuy ấy.

Mình gọi điện cho mẹ, kêu chuyến đưa tour này con về trễ. Giọng Huế của mẹ bao năm mình nghe, lúc nào cũng âu yếm đầy yếu ớt. Từ ngày chuyển nhà ra phía sau ga, đêm ngủ, mẹ hay giật mình. Tấm vé đi Hà Nội ướt nhẹp trong lòng tay, mình thấy có gì xót ruột.

Lối về nhà đã đổi. Bên tay trái là dọc đường tàu giờ chỉ còn thấy những xác toa không. Có lẽ, các tàu đã tập trung về một cổng ga khác. Cái vỉa xưa lũ cấp 2 hay đá bóng giờ dồn lên như núi than. Bên tay phải là lối rẽ vào phố. Rồi đến khu tập thể. Không còn tăm tích của cái ao cũ. Chỉ nhà với nhà.

Của chung vẫn như xưa. Dàn hồng leo không chết mà đã dày nhanh quá đỗi. Mười mấy năm rồi ? Không có ai. Cổng đóng kín vẫn những khung sắt hình chữ Hỷ. Mình đưa tay định với chuông, vừa mong, vừa không mong có người mở cổng. Rồi rụt rè bỏ tay xuống. Trưa trật. Chiếc valy trong tay trình trịch. Đoạn đường trăm mét ra đầu ngõ ngỡ dài như bao nhiêu cây số. Mẹ cả thế nào ? Anh giờ ra sao ? Còn ba nữa...

Ba đấy. Ba nằm bên kia đường, nghiêng nghiêng, dưới một gốc sấu già đối diện ngõ nhà mình. Vẫn là cái dáng nằm của Phật Như Lai không thanh thản. Trên chiếc xe Dream cũ. Mấy người xe ôm cạnh đó vẫy vẫy tay. Ba cũng ngồi dậy, rồi ba gọi « Đi xe không cô ơi ? ».

Mình ở lại Hà Nội một ngày một đêm, ăn trọn với ba ba bữa cơm. Anh trai mắt không còn nhìn liếc liếc, chỉ một vẻ trầm tư như người lớn tuổi. Mẹ cả cũng yếu đi nhiều. Bữa cơm cuối, mẹ cả bảo : « Ba mẹ nợ mẹ con con nhiều lắm »...

... Mẹ ngồi sau lưng mình từ bao giờ. Mẹ quàng một chiếc khăn nhỏ vào cổ cho mình, như hồi còn bé. Đêm có mẹ, có con, mẹ không ngủ giật mình nữa. Tóc mẹ còn mềm. Mình lấy hai tay mẹ vòng qua eo, rồi chỉ ra bancông. Hàng đèn nằm mờ mờ trong sương. Một hồi còi kéo dài. Mẹ thở dài : « Lại một chuyến tàu nữa sắp đi ».

ĐIỆP GIANG

Đêm 13.11.05

Lao Động số 342 (11.12.2005)

(1) Một đường phố ở Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc)

(2) Một loại chanh.

(3) Tệp tài liệu trong máy tính.

(4) Ngõ hẻm.

Diễn Đàn *Forum*

Directeur de publication: Nguyễn Quang Đỗ

Imprimé par Point Concept (Vitry-sur-Seine)

Dépôt légal: 178/91 * Commission Paritaire: AS 73 324 * Prix: 6 €

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, F-92340 Bourg la Reine (FRANCE)

Địa chỉ điện tử (E-mail):

diendan@diendan.org

Trang nhà : http://www.diendan.org

Đại diện các nước: xin coi thể lệ mua báo (trang 3)

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa PC (phông Unicode) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet VIQR)